

KAY ALLENBAUGH

Vân Anh - Thúy Mơ dịch

S  **côla**

**cho tuổi
mới lớn**

KAY ALLENBAUGH

Vân Anh - Thủy Mơ dịch

S  **côla**
cho tuổi
mới lớn



Nhà xuất bản Trẻ

“CHOCOLATE FOR A TEEN’S SPIRIT”

Copyright © Kay Allenbaugh, 2007

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền với Kay Allenbaugh, thông qua PMA Literary & Film Mgt., P.O. Box 1817, Old Chelsea Station, New York, NY 10113, USA.

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Văn hóa Phương Nam, 2010.

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý của Công ty Văn hóa Phương Nam.



Quyển sách này dành cho tất cả những cô gái trẻ
có ham muốn học hỏi để trưởng thành và nuôi dưỡng tâm hồn. Chúc các
bạn sớm tìm được niềm tin trong chính mình và trong những người kha

LỜI GIỚI THIỆU



Ấm lòng, đầy ám ảnh và vui nhộn, những câu chuyện hấp dẫn trong *Sô-cô-la cho tuổi mới lớn* sẽ nhắc bạn nhớ rằng mình có biết bao nhiêu điểm chung với các cô gái trẻ ở khắp mọi nơi. Những người kể chuyện trong *Sô-cô-la cho tuổi mới lớn* chia sẻ những trải nghiệm, những biến động trong cuộc đời của họ – về cách đặt mục tiêu và phấn đấu, về việc đã từng là nạn nhân của một trò đùa và vượt qua trò đùa đó như thế nào, về tình yêu tìm thấy ở những nơi bất ngờ, và nhận ra sự huyền diệu trong tất cả. Những câu chuyện này sẽ an ủi bạn, chỉ cho bạn thấy rằng hạnh phúc thường nằm ở mặt kia của nỗi đau. Bạn cũng sẽ khám phá ra tại sao tình yêu thương lại có thể mở đường cho sự trọn vẹn của tinh thần.

Sống động bằng sự hài hước, chân thành cùng với giọng văn thân thiết, *Sô-cô-la cho tuổi mới lớn* sẽ giúp bạn khám phá mọi khía cạnh của đời sống tinh thần – cách nuôi dưỡng niềm tin ở chính mình, phát huy khả năng sáng tạo của bản thân, tìm thấy tình yêu từ bè bạn, cha mẹ, thầy cô, và trải nghiệm những niềm vui trong sáng.

Sô-cô-la cho tuổi mới lớn hoặc là những câu chuyện được viết bởi chính các cô gái tuổi mới lớn, hoặc là lời kể của những phụ nữ hồi ức lại về năm tháng thiếu niên đã qua của mình. Từ những câu chuyện thắp sáng lòng người đến những lời thú nhận đáng thương, bằng những trải nghiệm nhẹ nhàng hay dữ dội, chúng đã chạm đến bao nhiêu điều mà mọi cô gái trẻ phải đối mặt trên hành trình lớn lên. Bên cạnh đó, chúng cũng ca ngợi những người dẫn đường mà tôi tin rằng Chúa đưa đến cho mỗi chúng ta – những tấm gương tốt, thầy cô, những người bạn – để chỉ đường khi ta lạc lối, để cổ vũ khi ta thiếu lòng tin vào chính mình, và để chia sẻ khi ta thành công.

Vì thế tôi khuyên bạn hãy tìm một góc riêng tư, thoải mái, nhắm nháp ít sô-cô-la và để những câu chuyện ấm lòng trong cuốn sách này tràn đầy tim bạn. Khi bạn lật những trang sách, hãy lắng nghe những thông điệp đầy ý nghĩa dành riêng cho mình cũng như những câu chuyện sẽ mang đến cho bạn mình niềm an ủi. Tôi mong rằng những câu chuyện này sẽ cho bạn thấy mình có thể đi xa đến thế nào khi hiểu rõ giá trị của bản thân, những phẩm chất đáng trân quý nhất của mình cũng như của người khác, và cho bạn thấy nơi nào mình có thể tìm thấy sự an ủi khi cần đến nó nhất.

Chúc cho *Sô-cô-la cho tuổi mới lớn* sẽ sưởi ấm lòng bạn, mang đến cho bạn niềm hy vọng, sức mạnh và sự khôn ngoan – những điều khiến bạn ngày càng trở nên hoàn thiện.

TÔI SẮP RỜI KHỎI ĐÂY

Thứ làm bạn khóc ở tuổi lên sáu sẽ không còn quan trọng khi bạn hai mươi sáu.

Hãy thêm hai mươi năm vào cách đánh giá các vấn đề của bạn và cười khúc khích.

JENNIFER JAMES

LÁ THƯ TÌNH



Billy thương yêu !!!

Em viết để nói với anh lời tạm biệt. Em sẽ nhớ anh nhiều lắm. Lúc nào em cũng nghĩ về anh, từ giây phút thức giấc buổi sáng đến khi em để con mèo ra khỏi phòng ban đêm ^[1]. Ngay khi em vừa ngủ, anh lại trôi vào những giấc mơ, ôm em trong vòng tay và khiêu vũ với em suốt đêm dài! Em ước gì mình có thể ở trong vòng tay thực sự của anh, cảm nhận làn môi ấm áp của anh trên môi mình. Em sẽ yêu anh đến lúc chết! Dù không gặp lại nhau nữa, em cũng sẽ luôn nhớ về anh! Anh mãi là tình yêu của đời em!

Tôi ký tên “Trần đầy tình yêu, Kathy.” Rồi vạch một loạt những chữ X và O cuối thư, xịt nước hoa lên phong bì. Có lẽ vài giọt nước mắt nhòe tên tôi sẽ là một dấu nhấn ấn tượng, nhưng dù cố hết sức, tôi vẫn không ép nổi giọt nào. Nước mắt tôi đã khô cạn rồi, không còn giọt nào nữa. Tôi giơ lá thư ra trước mặt ngắm nghía, thăm ngưỡng mộ thành quả của mình. Nó khá ổn, nhưng hơi chấp vá, và hình như còn thiếu thiếu cái gì đó. Phải rồi! Tôi giấu thật nhanh lá thư dưới gối, chuồn khỏi phòng, kiểm tra để chắc chắn rằng mẹ vẫn ở trong bếp, rồi len lén vào phòng mẹ. Mở hộp trang điểm ra, tôi chọn thỏi son đỏ nhất, trét đầy lên môi, rồi rón rén trở về phòng.

Tay tôi run run khi ấn đôi môi đỏ rục của mình lên cuối thư, mạnh hết sức. Rồi tôi dán thư lại và thêm một nụ hôn thật lớn vào tên của Billy trên phong bì, giữ môi của mình ở đó lâu ơ là lâu. Lá thư đã xong. Bây giờ tất cả những gì cần làm là gọi cho cô bạn thân Nicky, sắp xếp để cô ấy nhận nó sau buổi lễ ở nhà thờ ngày mai.

Gia đình tôi sẽ chuyển đi vào thứ Hai. Ba tuần trước, cha tôi thông báo rằng ông vừa nhận công việc mới ở một thị trấn khác. Chúng tôi sẽ rời khỏi Whittier, California, và chuyển đến một nơi cách đây vài trăm dặm.

“Không! Cha ơi, không!” Tôi hét lên, không kìm được nước mắt đang trào ra. “Chúng ta không thể chuyển đi được!”

“Sao lại không?” Cha hỏi, rõ ràng bị xúc động mạnh bởi phản ứng dữ dội của tôi.

“Bởi vì con *không muốn* chuyển đi!”

“Đó không phải là một lý do nghe được!”

“Nhưng con không quen ai ở đó hết!” Tôi rên rỉ. Tôi không thể nói với cha rằng tôi không muốn chuyển đi vì đã yêu điên cuồng Billy Baker. Nếu chuyển đi, tôi sẽ không bao giờ gặp lại anh ấy, sẽ không thể cưới anh ấy vào một ngày nào đó, sinh cho anh ấy những đứa con và sống hạnh phúc mãi mãi. Tôi biết đây không phải là cách giải thích tốt nhất để một đứa con gái mười bốn tuổi nói với cha, nhất là khi ông vẫn xem cô là một đứa nhóc.

“Kathy, chúng ta sẽ chuyển đến một thị trấn khác. Con sẽ nhanh chóng quen với các bạn mới thôi!”

Tôi bắt đầu động não. Tình huống này đòi hỏi một kế sách thông minh hơn.

“Nhưng cha ơi...” Tôi hạ giọng, cố chọn một âm điệu thật thuyết phục. “Giờ con đang học tốt ở trường. Con rất yêu quý các thầy cô và có thể cuối năm con sẽ được xếp hạng cao.”

Cha tôi nhăn nhó. Tôi biết mình đã tung một đòn hiểm, có thể thấy cha đang cảm thấy rất tệ. Thật không may, đã quá trễ với ông để làm bất cứ điều gì. Tất cả đã an bài và chúng tôi sẽ phải chuyển đi. Thôi rồi!

Ngày hôm sau, tôi gặp Nicky trong công viên sau buổi lễ ở nhà thờ.

Tôi trao cho cô ấy lá thư trong một phong bì lớn và nói, “Nicky, nó đây! Tớ sẽ chuyển đi vào sáng mai. Cậu đợi tới bữa trưa rồi hãy đưa thư này cho anh ấy nhé.”

“Cậu yên tâm,” Nicky nói.

“Hứa với tớ là cậu sẽ đợi đến lúc ấy nhé.”

“Ừ mà, tớ hứa.”

Tôi muốn Billy biết tôi sẽ yêu anh mãi mãi. Thật ra, tôi mới chỉ nói chuyện với anh vài lần, và mỗi lần như thế, tôi cũng chỉ biết trố mắt nhìn anh, lầm rầm “Hi, Billy” trước khi bỏ chạy. Chúng tôi học cùng lớp môn Lịch sử, nhưng tôi chẳng bao giờ được ngồi gần anh. Mỗi lần cô giáo phân lại chỗ ngồi, thì vì lý do nào đó tôi lùi ngày càng xa hơn về phía cuối phòng, trong khi anh cứ chuyển dần lên mấy bàn đầu. Tôi sẵn sàng đánh đổi bất kỳ điều gì để cô giáo xếp tôi ngồi cạnh anh. Nhưng cô chẳng bao giờ làm vậy. Lá thư này là cơ hội duy nhất để nói cho Billy biết tôi yêu anh đến thế nào. Tôi đã trải lòng mình cho anh, và thú nhận với anh rằng tôi đã có một dự định. Tôi cũng run lăm, tim đập thành thịch trong lồng ngực khi nghĩ đến lúc gặp lại anh. Tại sao lại không nhỉ? Tôi có gì để mất đâu.

Gia đình tôi chuyển đi, Nicky viết cho tôi rằng cô ấy đã làm theo lời tôi dặn. Cô ấy đưa cho Billy phong bì vào bữa trưa và gần cuối giờ thì cả trường đều được xem lá thư của tôi! Mọi người chẳng nói về chuyện gì khác trong ít nhất là một tuần. Chẳng biết Nicky có chọc tôi không, nhưng cậu ấy còn nói là có hẳn một bài báo ngắn về lá thư trên tạp chí của trường nữa.

Phải mất cả tháng trời tôi mới vượt qua được cảm giác xấu hổ ấy. Hai tuần muốn chết và hai tuần nữa làm một người cực kỳ khó chịu. Điều an ủi duy nhất với tôi là, ơn Trời, tôi chẳng bao giờ phải gặp lại bất kỳ ai ở đó nữa, nhất là Billy Baker.

Cuối cùng thì tôi cũng trở lại là chính mình và bắt đầu có bạn mới. Bỗng nhiên một buổi trưa, cha mẹ tôi bước vào phòng khách. Cả hai đều rất vui vẻ.

“Cha có tin tốt lành cho con đây,” cha tôi thông báo với một nụ cười thỏa mãn. “Này, cha biết con buồn đến thế nào khi ở đây, Kathy. Con đoán xem có chuyện gì nào? Cha sẽ nhận công việc cũ. Và chúng ta sẽ trở về Whittier!”

Sau khoảng im lặng choáng váng, đủ dài để một dấu hỏi thay cho niềm vui thích hiện lên trong mắt cha, tôi cố reo lên: “Ồ, thật vậy sao cha, tuyệt quá! Con mừng lắm!” Tôi ghen lời, nhưng biết cha đã hy sinh để làm cho tôi vui. Thật ra tôi chỉ muốn lăn xuống sàn, đập đầu vào nền gỗ cứng và la khóc “Con không muốn đi!” Nhưng chúng tôi đã đi. Vài tuần sau, tôi quay lại trường cũ.

Khi tôi bước vào lớp Lịch sử, cô giáo rất vui vì tôi trở lại và chỉ cho tôi chỗ ngồi mới, ngay cạnh Billy Baker! Nụ hôn đỏ thắm màu son tôi đặt vào lá thư so với vẻ mặt của chúng tôi khi ngồi cạnh nhau chỉ là một màu hồng rất nhạt.

Hai chúng tôi đã vượt qua phần còn lại của học kỳ sáu tháng bằng cách nhìn vào bức tường đối diện của phòng học và chẳng bao giờ nói với nhau một lời. Bằng cách nào đó, tôi vẫn sống sót và thậm chí còn yêu thêm lần nữa khi gặp Frankie Cooper vào mùa hè năm sau. Tôi đã từng tin chắc rằng mình sẽ yêu Billy Baker mãi mãi, nhưng ngạc nhiên làm sao, anh ta lại nhanh chóng trở thành kẻ ngu xuẩn nhất thế giới đối với tôi! Billy không còn là tình yêu của đời tôi sau tất cả những chuyện này.

^[1]Put the cat out at night: nhiều người cho mèo ra khỏi phòng vào ban đêm để tránh bị quấy rầy khi ngủ, trong lá thư, Kathy viết như vậy cho thêm văn vẻ, ý nói cô nhớ tới Billy từ lúc thức dậy đến lúc đi ngủ.

Khi chúng tôi ra khỏi cửa, thay vì nói “Chơi vui nhé,”
thì mẹ sẽ nói, “Tự tin nhé!” như thể sự tự tin là điều ngẫu nhiên.

IRENE MAYER SELZNICK

Ở BIỂN, CUỘC SỐNG KHÔNG CÒN NGÀY THÁNG



Tuổi mới lớn, tôi may mắn được sống ở một vùng rất thích hợp với việc dạo chơi. Chúng tôi chẳng biết gì về những trại hè hay những hoạt động có tổ chức. Thay vào đó, chúng tôi đi bộ tới thư viện và đạp xe đến hồ. Vào những ngày hè nóng bức, mẹ của cô bạn thân Arlene sẽ đưa chúng tôi ra biển trong vòng chưa tới nửa giờ.

Mẹ Arlene, cô Alice, là một phụ nữ có mái tóc vàng khỏe đẹp và rực rỡ nhất ở cái góc xa xôi này của bang. Nhưng cô ấy sẵn sàng hy sinh nó dưới sự tàn phá của mặt trời để đưa chúng tôi đến Bãi biển Devereaux vào những ngày hè oi nồng nhất – nóng đến nỗi mỗi hơi thở cũng cảm thấy có muối và thủy triều trong không khí. Những buổi sáng như thế, tôi và Arlene, đưa này thức dậy ở cách đưa kia ba con đường, nghe tiếng rỗng riết kéo dài của lũ dế lửa (mẹ tôi nói vậy) hay bọn ve sầu. Đó là Dấu Hiệu. Đúng rồi! Một ngày của biển.

Alice là bà mẹ duy nhất trong vùng biết lái xe. Tôi sẽ gọi Arlene hoặc nó gọi tôi, và lúc mười giờ chúng tôi sẽ khuấy nước chanh, làm những lát bánh mì Wonder phết mứt cùng với bơ đậu phộng. Mẹ của Arlene theo đạo Do Thái, thế nên không thể có thịt băm hay thịt hun khói. Và bởi cô ấy là một người Do Thái chính gốc, nên dù ăn kiêng hay không, cũng không thể có món trứng trộn salad hoặc cá ngừ, bất cứ món gì có sốt mayonaise. “Chúa cấm ta ăn những thức ăn dơ bẩn. Các bà mẹ sẽ giết chúng tôi nếu chúng tôi ăn những thứ dơ bẩn,” họ nói, “nhất là từ những con vật ngu ngốc.”

Thế nên khi chúng tôi từ chín đến mười lăm tuổi, hai đến ba chuyến dã ngoại mùa hè là do mẹ Arlene chủ trì. Chúng tôi không biết rằng có những người đi đây đó khắp nơi suốt hè, họ ở trong các nhà nghỉ hoặc cho con đi cắm trại, tới giờ tôi vẫn không thể hình dung nổi. Chúng tôi thì chỉ mất hai mươi phút để ra một nơi có biển Atlantic ở cả ba phía. Một đứa trẻ còn muốn gì hơn chứ?

Nhưng, tới chừng mười một tuổi thì chúng tôi muốn nhiều hơn. Trong hai năm, chúng tôi ngồi trong một khu vực riêng ở bãi Devereaux, nơi phải trả tiền vé đậu xe, nơi người ta bỏ đi những viên đá và bãi cát đẹp hơn. Cái gì cũng phải trả tiền – câu này ở nhà thỉnh thoảng tôi vẫn nghe.

Mẹ tôi nói khu vực công cộng cũng tốt, vì thế không nên phí tiền, nó cũng là biển thôi. Lần nào tôi cũng thấy bà Nana Beatrice của tôi ở khu vực bãi biển công cộng. Mấy thằng cháu nội một bà bạn của bà – những kẻ chơi không hay lắm bản canasta Nam Mỹ có tên Bagel – sẽ thiệp đi, và chúng tôi sẽ mặc những bộ đồ tắm màu đen thật to với váy áo phủ kín, nhào xuống nước.

Tôi thấy bà ấy đằng xa, nước ngập đến cái đầu gối mũm mĩm, bà đội một cái mũ bơi trắng... lỗ tai cụp lại và vai áo nổi lênh bênh đang té nước lên ngực, nhưng bà chẳng bao giờ ra xa hơn. Đối với bà, nguy hiểm ở khắp mọi nơi.

Với Arlene và tôi, dường như chẳng nơi nào có đủ nguy hiểm. Mười một tuổi, chúng tôi bắt đầu trở mã – như mẹ tôi nói. Khi ngực bắt đầu nhô lên, chúng tôi cũng tăng cân, điều đó ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc sống của cả hai đứa. Bắp đùi chúng tôi xấu tệ, hông to, tôi lại còn đeo một cặp kính kiểu mắt mèo nặng trĩch. Chúng tôi chẳng hấp dẫn chút nào trong bộ áo tắm một mảnh, trông như bánh gừng ấy, những nếp xếp của bộ đồ dường như co giãn được trên mông.

Nhưng chúng tôi vẫn tràn đầy hưng phấn và táo bạo. Cuộc dạo chơi trời xui đất khiến trên bãi biển hoang vắng vào cuối một ngày tháng Bảy ồn ào ấy đến giờ vẫn làm tôi đỏ mặt, bối rối và hối tiếc. Hai cô bé mười một tuổi

ngày đó đã băng qua cái đập một cách nghênh ngang để che giấu sự nhút nhát. Hôm ấy những con sóng không đủ thách thức và bánh mì đã hết. Một trong hai đĩa quên đem theo radio, vì thế chúng tôi quyết định đi dạo.

“Cẩn thận đấy.” Alice nói: “Đừng đi xa quá. Máy chiếc xe đó chạy ghé lằm. Quay lại sớm nha. Mẹ chờ.”

Chúng tôi đi, và bắt đầu nghĩ trò. Bốn thằng con trai hơn mười tám tuổi mặc quân phục hờ cổ đang ngồi trên tường xi măng ở khu vực công cộng. Chúng tôi muốn làm họ để mắt tới mình, và thấy rất thú vị với điều đó. Nếu có thể nói chuyện với họ thì tuyệt. Vừa mới xem Joanne Woodward trong phim “Mùa hè dài nóng bỏng”, chúng tôi cho rằng nhấn giọng kiểu miền Nam là rất gợi cảm. Thế nên chúng tôi vừa đi vừa đọc cuốn “Twixt Twelve and Twenty” của Pat Boone, nó khuyến khích các cô gái cư xử thế nào để được yêu.

Chúng tôi gấn một nụ cười lên gương mặt cháy nắng của mình, hóp bụng, ngẩng đầu, thay đổi ý kiến về kiểu nhấn giọng miền Nam thành giọng New England nặng và uốn éo thân hình mập mạp. Khi đi ngang qua đám con trai đó, chúng tôi bịa chuyện về bữa tiệc đêm trước, về người chúng tôi nghĩ cần phải chia tay và chuyện gì sẽ xảy ra nếu cha chúng tôi đánh hơi được chúng tôi đã làm gì với những cậu trai Yankee hư hỏng. Hai đứa tôi thật sự cảm thấy như mình là những cô gái mười sáu tuổi! Vờ như không thèm để ý hay không hứng thú chút nào với cái nhìn của tụi con trai đó. Chúng tôi nghĩ rằng mình đã gây được ấn tượng mạnh mẽ đối với họ. Đến khi Nana Beatrice, trở lại bờ cát sau những tiếng vỗ bập bênh, la lên: “Hai đứa nhóc! Ra khỏi đó đi. Không mang giày mà đi trên xi măng nóng cơ đấy. Có chuyện gì vậy hả? Xuống đây và hôn bà như một cô gái ngoan nào.”

Tôi cúi đầu, cố gắng huyền thuyên tiếp. Nhưng tôi không phải là một diễn viên giỏi, đành rụt vai chịu thua, bước nặng nề về phía bà, tay kéo Arlene, biết chắc rằng chúng tôi vẫn chỉ là những cô gái mười một tuổi.

Beverly C. Lucey

BÓNG MA Ở HATCHET HOLLOW



Không phải đợi đến năm mười sáu tuổi tôi mới có cuộc hẹn hò đúng nghĩa đầu tiên. Billy Granger, một cầu thủ nổi tiếng ở trường, đã tấn công tôi mãnh liệt suốt nhiều tuần, và rồi cuối cùng anh ta đã mời tôi đi chơi.

Ở Tullahoma (một thành phố nhỏ của vùng Tennessee) này, chúng tôi chỉ có hai chọn lựa khi đi chơi là xem phim hoặc lái xe vòng vòng. Khi Billy đến đón tôi, anh ta cho tôi quyền quyết định. Tôi chọn đi vòng vòng bởi vì trông Billy dễ thương như Camaro ^[1] vậy.

Mới 8 giờ, chúng tôi đã khám phá hết tất cả những nơi nổi tiếng trong vùng – bãi đậu xe Big K, Merle’s Pizza, cảm giác hồi hộp ở sân bowling – và tôi kêu ca, “Thành phố này chẳng có gì hay ho cả.”

“Ồ, mình biết một nơi thú vị lắm,” Billy nói. “nhưng có thể bạn sẽ rất sợ đấy.”

“Cái gì vậy, Billy?” Tôi hỏi. “Đó là nơi nào vậy?”

Billy im lặng, và tôi xích lại gần anh ta.

Rồi anh ta nói, hơi do dự. “À... hơi đau đầu đây, nhưng... bạn đã tới Hatchet Hollow bao giờ chưa?”

“Hatchet Hollow là ở đâu?”

“Đó là một nơi có ma,” anh ta nói, “nơi đó bị một con ma ám.”

“Mình không sợ,” tôi nói, có chút giả dối. Billy vốn nổi tiếng về mấy trò đùa, và tôi không biết liệu lúc này anh ta có nói nghiêm túc không. Như đọc được ý nghĩa của tôi, anh ta khẳng định.

“Mình nói nghiêm chỉnh đó,” anh ta nói, “chính tai mình nghe tiếng con ma đó, thật dễ sợ!... Hay tụi mình đừng đi nữa.”

“Đi mà!” tôi giục. “Mình muốn nghe tiếng đó! Bạn sẽ bảo vệ mình mà, đúng không?” Và tôi nghiêng người hôn lên má anh ta một cái.

Chúng tôi cho xe xuống xa lộ Old Lynchburg, theo đường ra ngoại ô, tôi chưa bao giờ tới nơi này. Sau khi lái xe được khoảng năm dặm, Billy rẽ trái vào một con đường làng rải đá cũ. Khi xe tiến vào vùng đất hoang, anh ta tiếp tục câu chuyện.

“Trước cả khi ông già Jack Daniel đến đây, có một cô gái rất xinh đẹp sống trong rừng. Nàng tên Adelaide Spencer, cha nàng là một nhà truyền giáo. Adelaide đẹp nhất vùng, có điều nàng quá tự mãn về sắc đẹp của mình. Khi Adelaide gần tròn mười tám tuổi, có một anh thợ rèn tên là Brighty Morgan đến thị trấn này. Anh ta đến đây để mở một lò rèn gần Lynchburg. Ngày đầu tiên khai trương lò rèn, Adelaide mang con ngựa của cha mình đến để Brighty đóng móng. Người này gặp người kia như kem lạnh gặp bánh táo và chẳng bao lâu đã tung tăng khắp nơi cùng nhau. Brighty thật sự phải lòng Adelaide, nhưng anh ta cũng là một chàng trai cực kì hay ghen. Và chính điều đó đã dẫn đến sự đổ vỡ.”

“Tại sao lại đổ vỡ?” Tôi hỏi.

“À, Brighty cầu hôn Adelaide. Cha nàng tổ chức một bữa tiệc cưới linh đình và họ hàng khắp nơi đều tới dự. Adelaide trông vô cùng xinh đẹp và Brighty thì hạnh phúc hơn cả con gấu trúc Mỹ hài lòng với cái túi của nó. Nhưng rồi có một sự cố phát sinh vào cuối bữa tiệc. Brighty phát hiện một gã ăn mặc cầu kì cưới một con ngựa trắng lớn đến nhà cha vợ mình, thế là giữa anh thợ rèn và mấy người con trai khác nổ ra một cuộc tranh cãi. Brightly nhìn thấy Adelaide chạy đến với gã kia, và khi gã xuống ngựa, Adelaide ôm hôn gã. Xem nào, Brighty đã nổi nóng và trước khi suy nghĩ kỹ càng, anh ta vung cái rìu nhỏ bổ thẳng vào gã kia. Gã kia tránh được nhưng cái rìu của Brighty lại phạt vào lưng Adelaide. Cô ấy chết ngay tức khắc.”

“Không thể nào! Vào đúng ngày cưới của cô ấy!” Tôi hét lên. “Thật quá khủng khiếp!”

“Ừ,” Billy tiếp tục, “Lúc ấy Brightly mới biết người lạ đó chỉ là một người chú mà Adelaide đã không gặp trong nhiều năm. Một câu chuyện buồn, chắc thế. Nhưng Brightly không thể quay ngược thời gian nên anh ta đã bỏ chạy. Cha của Adelaide tập hợp dân làng và họ lùng sục Brightly. Họ đã tìm thấy anh ta ngay chỗ đất trũng này. Nghe đồn anh ta bị chặt đầu ở đây.”

Tim tôi nhảy lên đến tận cổ, và tôi nghiêng về phía Billy, rất gần.

“Bạn sợ hả?” Billy nói, ôm tôi một cách che chở.

“Quả thật mình hơi sợ,” tôi trả lời.

Anh ta bắt đầu xoay kính xe xuống. “Hãy chờ đến khi nghe tiếng con ma,” anh ta thì thầm rất rõ vào tai tôi, “và lúc đó để xem bạn sợ như thế nào.”

Khi kính xe hạ xuống, tôi nhắm mắt nhưng vẫn có thể nghe được tiếng con ma! Ngoài đêm lạnh, từ con đường dẫn xuống chỗ đất trũng đưa đến một âm thanh rợn người: tiếng một chiếc rìu đang chặt vào gốc cây. *Shhhwomptic... Shhhwomptic!* Thánh thần ơi, thật dễ sợ!

Tôi quàng tay ôm chặt cổ Billy và bỗng nhiên anh hôn tôi! Đó chính xác là điều cần làm lúc này, và ngay lập tức tôi quên hết nỗi sợ hãi.

Đêm hôm sau, tôi muốn cha đến nơi đó với mình để nghe thứ âm thanh kì dị ấy. Tôi cũng muốn làm ông sợ. Nhưng cha tôi đề nghị hai cha con đi vào ban ngày, bởi vì “một con ma ám vào một nơi vào mọi lúc, không chỉ vào ban đêm.” Thế nên chúng tôi lái xe đến Hatchet Howllo vào một chiều thứ Hai đầy nắng.

Quả vậy, cha tôi đã đúng: Chúng tôi có thể nghe đúng thứ âm thanh hôm ấy, *Shhhwomptic... Shhhwomptic...*

“Đi nào,” cha nói, “chúng ta xuống dưới đó xem sao.”

“Cha, đợi đã!” tôi nói. “Chúng ta sẽ bị giết mất!”

“Vô lý,” cha tôi nói, “con ma chỉ ám vào nơi chốn chứ không phải con người. Hơn nữa cha sẽ không để bất kì con ma nào làm hại con gái nhỏ của cha đâu.”

Chúng tôi xuống xe, đi sâu vào chỗ đất trũng. Dưới đáy nước, tôi có thể nhìn thấy những ống dẫn nước chạy đây đó. Âm thanh dễ sợ ấy càng lúc càng lớn hơn. Cha chỉ cho tôi thấy mấy cái ống nước gắn vào một cái máy bơm lớn.

“Con ma của con đây nè.” Cha tôi nói, mỉm cười. “Chính cái máy bơm cũ này đã làm con nghe tiếng bơm nước ra khỏi dòng chảy và vọng lại.”

Tôi đã thật sự nghĩ tới một con ma ám nơi vùng đất trũng tối tăm này, nhưng hóa ra chỉ là chiêu của Billy Granger: dùng cái máy bơm cũ để có một cái hôn! Trên xe về nhà, tôi ngồi im lặng. Cha tôi thì cười suốt, nhưng tôi biết là ông không có ý chế nhạo tôi.

Tôi gặp Billy ở trường ngày hôm sau, và anh ta mời tôi đi chơi lần nữa vào tối thứ Bảy, tôi đồng ý.

Tối thứ Bảy. Tôi nói với Billy rằng tôi muốn nghe tiếng ma kêu lần nữa. Anh ta mỉm cười khi hai đứa hướng về phía xa lộ tới con đường hẹp rải đá. Chúng tôi đậu xe lại, Billy choàng tay quanh người tôi. “Tụi mình ra ngoài đi dạo một chút nha,” tôi đề nghị.

“Có chắc bạn muốn làm vậy không?” anh ta hỏi. “Con ma có thể leo lên từ chỗ đất trũng để *bắt chúng ta đây!*” Và anh ta lắc người tôi.

Tôi khẽ kêu lên, nép sát vào anh ta. “Nhưng bạn sẽ bảo vệ mình mà, đúng không?”

Billy cười toe toét, rồi chúng tôi cùng ra khỏi xe. Vừa sập cửa xe lại, hai đứa đã nghe vọng lên tiếng rên rỉ khủng khiếp từ dưới chỗ đất trũng. Tôi nhảy đến sát Billy và ôm anh ta thật chặt.

“Billy, mình sợ quá!” tôi nói, và tôi có thể thấy là anh ta cũng rất sợ. Ngay lúc đó một bóng đen *khổng lồ* bước lên đỉnh của triền đồi, và chúng

tôi nghe một tiếng khóc thê lương: “Tôi... muốn... đầu... của...tôi... Đưa... đầu... tôi... đây!”

Mặt Billy tái nhợt rồi lại trắng bệch ra như một tờ giấy, và giờ đây trông anh ta thật sự là một tên chết nhát. Tôi nhìn anh ta thích thú rồi quay lại nhìn con ma. Tất cả những gì tôi thấy là cha tôi đang khom lưng với một cái mền thật to trùm lên vai, một nụ cười nở rộng trên gương mặt ông. Ông nháy mắt với tôi và quay vào rừng.

Lúc này Billy trông rất tệ. “Mm... aaa...!” Anh ta hét lên và bắt đầu trèo lên bờ đất.

“Ồ, nó đi rồi mà.” Tôi nói. “Mình chẳng sợ gì hết.”

Anh ta nhìn về mặt hí hửng của tôi. “Bạn - chẳng - sợ - gì - hết?”

“Ừ.” Tôi nói. “Một con ma chỉ ám vào nơi chốn, chứ không phải con người. Billy, bạn ổn không?”

Sắc mặt anh ta đột ngột chuyển từ trắng sang đỏ, và anh ta lồm bồm gì đó đại loại như cảm thấy đau bụng.

“Có lẽ tại cái hamburger mình ăn lúc tối,” anh ta nói.

“Chắc là vậy,” tôi nói. “May là mình đã ăn cá.”

Đêm đó Billy đưa tôi về nhà sớm, nhưng thật không may, anh ta chẳng bao giờ mời tôi đi chơi nữa, sau một lần tôi cứu sống anh ta.

Đúng là đàn ông.

EMILY MOOEHEAD

^[1] Camaro: Cầu thủ nổi tiếng người Hà Lan.

VẤN ĐỀ ĐẬU XE



Ngày Valentine chứa đựng nhiều hứa hẹn khi tôi mười lăm tuổi. Tôi đã quen Terry gần một năm, và Valentine năm nay tôi được mẹ cho phép đi chơi bằng ô tô của anh.

Cuộc hẹn bắt đầu hoàn toàn trong sáng. Chúng tôi ăn một bữa tối ngon miệng, cười đùa và nói chuyện như bạn bè. Sau hai tiếng đồng hồ, Terry nói là hai đứa tôi nên về sớm một chút. *Thật là một người lịch lãm!* Tôi nghĩ. Anh có vẻ quan tâm đến việc đưa tôi về nhà trước giờ mẹ tôi dặn. Nhưng thật ra trong đầu anh còn có những ý đồ khác.

Trong khi lái xe về hướng nhà tôi, Terry nói bóng gió về khoảng thời gian đặc biệt của hai đứa. Chúng tôi đang trên đường xa lộ nên anh nghĩ là chẳng có gì nguy hiểm nếu dừng lại ở đâu đó đẹp và yên tĩnh.

Terry rẽ vào một con đường rải đá trông có vẻ ít người qua lại, dừng xe ở đó. Chúng tôi quyết định không nên phí thời gian mà không chia sẻ với nhau vài cái hôn vô hại. Và đó chính là điều chúng tôi đã làm!

Đột nhiên, tiếng kèn xe inh ỏi vang lên phá vỡ không gian lãng mạn của chúng tôi. Nghẽn cổ lên, Terry và tôi giật mình khi thấy hai phụ nữ trong chiếc xe đằng sau đang bóp kèn.

Terry khởi động và bắt đầu cho xe chạy tiếp trên con đường rải đá ấy. Tôi tự hỏi sao anh không tăng hết ga để đưa hai đứa thoát khỏi chỗ này. Nhưng anh vừa mới rửa xe, và không muốn các bậc phụ huynh – đặc biệt là mẹ tôi – nghi ngờ, thế nên anh phải lái thật chậm để bòn khỏi bản lên xe.

Terry bị phân tâm vì vừa phải trông chừng ổ gà, vừa phải để ý đến chiếc xe đằng sau trong kính chiếu hậu. Còn tôi? Làm gì trong tình huống dở khóc dở cười này bây giờ! Và tôi bắt đầu cười. Tôi sợ những người phụ nữ kia có thể quen mẹ tôi, thế là tôi cúi đầu và trườn thấp xuống.

Cuối cùng thì Terry đã tìm thấy một lối dẫn vào ga-ra bên trái đường. Tạm dừng lại, anh quan sát lối đó, nghĩ là có thể chạy vào và quay đầu xe. Nhưng vô vọng! Chiếc xe có lẽ đã ngập trong nửa mét bùn, vì thế anh phải cho xe chạy tiếp trên con đường vắng vẻ ấy.

Hai người phụ nữ bắt kịp chúng tôi, và khi họ vượt qua bên cạnh, chúng tôi có thể nhìn thấy cả lòng trắng trong những ánh mắt ấy. Bối rối đến cực điểm, tôi bỗng nhiên bật ra một tràng cười. Chắc là Terry muốn bóp cổ tôi lắm, nhưng anh đang quá bận với việc tránh những ổ gà sâu nửa mét và chiếc xe kể bên.

Terry vượt lên trước xe kia. Vài phút sau, anh thấy một ngôi nhà trên đồi, lầm bầm rằng có thể quay đầu xe ở đó. Anh thở phào nhẹ nhõm như được tái sinh khi cho xe vào. Bỗng nhiên hai đứa giật nảy mình khi tiếng kèn xe inh ỏi vang lên, thì ra chiếc xe kia cũng rẽ ở đây. Có vẻ như chúng tôi đã hộ tống mấy người phụ nữ kia bốn dặm trên con đường độc đạo dẫn đến nhà họ, trong khi cố hết sức để thoát khỏi họ!

Thấy mình thật ngốc, Terry quay đầu xe, lịch sự vẫy tay với hai người phụ nữ kia khi ngoặt xe trở lại. Tôi chẳng giúp gì cho anh cả, chỉ ngừng cười khúc khích.

Chúng tôi ghé qua tiệm rửa xe thật nhanh, chỉ mong về tới nhà trước giờ giới nghiêm của tôi. Khi leo lên bậc thềm, tim hai đứa đập rộn lên. Chúng tôi vào nhà và thấy mẹ đang ngồi trong phòng khách.

“Mẹ hy vọng hai đứa đã vui.” Mẹ nói. “Một đêm thật đẹp để lái xe, các con có nghĩ vậy không?”

Mặt Terry đỏ bừng, và anh ngập ngừng đồng ý.

Còn tôi? Tôi vẫn băn khoăn hai vấn đề. Phải chăng đây là “dấu hiệu” cho thấy chúng tôi không bị phát hiện là đã đậu xe? Hay có gì khác sau lời bình của mẹ tôi, khi bà nháy mắt cười như đã biết mọi chuyện? Không thể nào! Mẹ không thể biết về chuyện đậu xe được... Hay là... mẹ có biết?

STEPHANE RAY BROWN

TÔI KHÔNG BIẾT NHỮNG NGƯỜI NÀY



Năm 1943, tại Midwest. Tôi mười ba tuổi và là đứa lớn nhất trong ba chị em. Thường vào những ngày cuối tuần, chúng tôi đi đây đó bằng chiếc Ford đời 1932 của bà tôi. Điều đó có nghĩa là ngồi trên xe cả ngày. Tôi đã từng rất hứng thú với những cuộc du ngoạn kiểu ấy, nhưng đến tuổi thiếu niên, tôi lại thấy mình quá lớn để đi khắp nơi với gia đình lâu như thế.

Chúng tôi gọi bà là Damsy. Hầu hết những chuyến phiêu lưu của bà là lái xe đến một nơi nào đó thật xa. Có lần chúng tôi đến một lễ hội hóa trang cách xa đường đất nện, lần khác là một cuộc tế lễ của người da đỏ. Rồi một lễ Phục sinh rất quy mô tổ chức trong khu vực mở của những người sùng đạo.

Xe rờ-mooc và những chiếc lều vải nhỏ nhiều đến ngút mắt, vì cuối tuần các gia đình thường ở lại. “Cuộc họp mặt các lều” là một sự kiện hết sức rộn ràng. Những người theo đạo trông vui vui, ngợi ca Chúa trong bộ quần áo ướt đẫm, điều này cho thấy họ vừa được rửa tội trong nước.

Khi tôi mười lăm tuổi, lễ Phục sinh không còn là sự kiện ưa thích nữa. Tôi thấy nó quá ồn ào và kích động, hoàn toàn trái ngược với sự thanh lịch tưởng tượng của tôi. Tôi rất mừng khi buổi lễ kết thúc, bởi vì ngồi xe đi đường dài về nhà có nghĩa là dừng lại ở một thị trấn nhỏ dọc đường để mua hamburger và bia, và điều đó với tôi là phần hấp dẫn nhất của việc đi đây đó với bà, dù tôi đang ở độ tuổi nào đi nữa.

Damsy cho rằng một bữa ăn ngoài trời trên đường về sẽ thú vị hơn những cái hamburger ở trạm dừng. Và tôi đồng ý. Ăn tối giữa đồng quê có vẻ là điều mà những người chân chính thường làm. Tôi chờ từng phút cho đến

khi xong xuôi mọi nghi lễ, lúc đó chúng tôi có thể cùng ngồi ăn với nhau trên một tấm chăn.

Những ai mong muốn được cứu vớt linh hồn sẽ tập trung lại ở một chiếc lều vải để nghe bài thuyết giảng của mục sư. Chúng tôi tìm một chỗ phía trước để Damsy có thể nghe hết bài thuyết giảng ấy. Hết bài thuyết giảng là đến bài thánh ca và Damsy hô “Ngợi ca Thượng đế” mười lăm lần, rồi chúng tôi đi ra. Trên đường về, chúng tôi để ý tìm một nơi hấp dẫn cho bữa ăn ngoài trời. Thích nhất là kiếm được một chỗ dưới những tán cây phong xòe rộng. Được thế thì còn gì bằng.

Nhưng một nơi như thế không tồn tại. Damsy quá mệt mỏi và cuối cùng đậu xe bữa ở chỗ tiếp theo mà chúng tôi tới. Đó là một nỗi thất vọng đích thực. Nơi đó nóng quá sức chịu đựng. Chúng tôi phải lách vào những chỗ thật đáng sợ, bò qua hàng rào kẽm gai để tới điểm đến. Mẹ cởi chiếc váy dành cho Chủ nhật màu hồng trong suốt của Patty – em gái tôi – ra, và treo nó cẩn thận lên một cây cột. Patty trông thật kỳ quái khi đứng giữa đồng không mông quạnh mà chẳng mặc gì trên người, trừ quần lót cùng với đôi giày da hàng hiệu. Tôi xấu hổ cực độ, chỉ cầu trời là không ai nhìn thấy. May mà mấy con bò cái đặng kia có vẻ là những sinh vật sống duy nhất ở đây.

Mẹ vuốt phẳng tấm chăn rồi trải lên đất, bày một bữa ăn dã ngoại đơn giản, rót nước chanh vào ly giấy. Damsy nói, “Bà có món tráng miệng đặc biệt đây,” và lấy ra một nải chuối to – thật là một món đáng giá. Khi Damsy chỉ cho chúng tôi thấy quả dưa hấu được bọc trong một cái khăn để giữ mát, hai đứa em tôi choáng váng vì thích thú.

Mẹ đã rót đầy nước chanh vào ly. Bỗng nhiên Patty chỉ tay về phía sau lưng chúng tôi, la lên: “Nhìn kìa ! Con bò cái lớn quá.”

“Ồ, không!” Mẹ tôi hét lên.

Một con bò đang từ từ tiến đến với cặp sừng bự chảng, tôi như đóng băng với miếng bánh mì không nhúc nhích giữa không trung. Damsy khoát tay, la

lên: “Đi đi, bò!” Nhưng nó vẫn cứ từ từ tiến đến. Thằng em tôi làm rơi hết đồ ăn xuống đất, chạy về phía hàng rào. Patty và tôi cũng thế, mẹ thì cố kéo theo tấm chăn bọc thức ăn.

Bà tôi nói, “Mấy đứa, nhảy qua hàng rào đi. Bà sẽ lấy thức ăn sau.”

Damsy di chuyển rất nhanh, nhưng không phút nào rời mắt khỏi con bò đang khịt mũi và cào chân xuống đất. Đầu nó cúi xuống sẵn sàng húc khi quả chuối thứ hai đập vào trán nó. “Những viên đạn vàng” cản đường nó một cách quá yếu ớt, nhưng cũng đủ để Damsy thoát. Có điều toàn bộ bữa tráng miệng đã đi tong..

Tôi rất sợ, nhưng vẫn kiềm được. Mọi việc thật lộn xộn. Cầu cho không ai trên thế giới này trông thấy những hành động thô lỗ của gia đình tôi. Nếu người ta trông thấy, có lẽ tôi sẽ giả vờ rằng tôi chỉ đi qua và dừng lại để giúp đỡ.

Rồi chúng tôi cũng ra được bên ngoài hàng rào, con bò trở nên rất hung hăng, phì nước mũi khắp nơi. Vừa lúc ấy tôi nhìn thấy chiếc váy Chủ nhật màu hồng đẹp xinh của Patty vẫn còn lơ lửng trên cột – chỗ đó rất gần con quái vật.

Damsy nói, “Thôi bỏ đi.”

“Con không thể,” mẹ nói. “Con đã trả 3.98 đô cho nó.” Và mẹ cố lấy lại chiếc váy. Tôi sợ đến nỗi không thể nhìn được, bèn nhắm nghiền mắt. Mẹ hét lên, “U – Ô!” Tôi nhìn chiếc váy trượt khỏi tầm tay mẹ về bên kia hàng rào. Con quái vật giậm dừ giậm chân lên chiếc váy và xé toang trước ánh nhìn căm tức của Patty.

Nước mắt của Patty đã... thật khó mà diễn tả nổi.

Chúng tôi chẳng biết làm gì nữa, đành thu dọn và lên xe về nhà. Chúng tôi ăn bánh mì trên xe và làm đổ nước chanh ra ghế sau. Patty vẫn đang cời trần, và tôi chỉ lo có ai đó sẽ nhìn thấy nó trong tình trạng này. Nếu họ thấy,

tôi sẽ giả vờ rằng đây là những người hoàn toàn xa lạ và họ đang cho tôi đi nhờ xe mà thôi.

Tôi buồn bực suốt đường về, nhận ra rằng tuổi mười ba của mình đã quá lớn cho những chuyến đi gia đình.

Damsy cố gắng lên tinh thần cho tôi bằng lời hứa, “Betty, bà sẽ bù cho cháu vào chuyến dã ngoại lần tới nhé.”

Đó chính là điều tôi sợ nhất.

BETTY AUCHARD

KHIÊU VŨ ĐÊM Giáng sinh



Tôi đã từng đọc và nghe kể nhiều về những đêm khiêu vũ, và tôi biết mình phải chờ đợi điều gì. Ngày nào đó tôi sẽ trở nên như các cô gái khác. Những cái niềng răng sẽ biến mất. Tôi sẽ có một mái tóc thẳng mượt, dài; đeo kính sát tròng và có ngực. Tôi sẽ xinh đẹp, duyên dáng, tôi sẽ cư xử một cách thật năng động, hướng ngoại như những cô gái nổi tiếng. Sách báo, phim ảnh và những chương trình truyền hình tôi xem – tất cả đều hứa hẹn điều đó. Giống như khi con sâu xấu xí biến thành một con bướm đẹp xinh, ngày tôi lột xác rồi sẽ tới.

Nhưng điều đó đã không xảy ra. Tôi như thế mới mười lăm tuổi khi vào lớp 12 và trông tôi trẻ con hơn đám bạn cùng lớp nhiều, tôi cố tìm một cách giải thích hợp lý rằng sự trưởng thành của tôi sẽ mất thời gian hơn. Tôi cố gắng kiên nhẫn. Cha động viên tôi, gọi tôi là một đóa hoa nở muộn. Nhưng tôi e là mình sẽ chẳng bao giờ nở.

Một ngày, cô bạn dùng chung học tủ với tôi, Donna, nàng trưởng nhóm dễ thương được coi như là người của giới thượng lưu, bất ngờ bắt chuyện với tôi. Tôi cảm thấy thật hãnh diện. Và khi Donna hỏi tôi có muốn tham dự buổi khiêu vũ đêm Giáng sinh tại trường Cao đẳng Quân đội địa phương không, tôi thực sự kinh ngạc. Donna giải thích rằng bạn trai của cô là một sinh viên sỹ quan, và bạn cùng phòng của anh ấy muốn có một cuộc hẹn. *Đây là một kiểu đùa cợt gì đó*, tôi thoáng nghĩ, nhưng vẻ chân thành của Donna đã thuyết phục tôi nói “ừ”. Tôi cảm thấy một nỗi e sợ thú vị, tôi sắp có cuộc hẹn đầu tiên của đời mình.

Tôi lao vào nhà với cái tin cực sốc ấy. Mẹ tôi hân hoan. “Chúng ta phải kiếm một cái váy, và con sẽ phải làm tóc nữa,” mẹ nói. Tôi chưa bao giờ chứng diện kiểu này, và thấy mình ngập trong những nỗi lo mới. Biết lấy đâu ra một chiếc váy bây giờ đây? Và tôi cũng chưa bao giờ có một kiểu tóc

nào ra hồn. Thế mà mọi thứ phải thật hoàn hảo trong dịp đặc biệt này. Đêm đến, trước khi đi ngủ, tôi nhìn vào gương và cảm thấy hết sức tuyệt vọng. Chẳng có chiếc váy hay kiểu tóc nào có thể thay đổi sự thật rằng cô gái đang nhìn chăm chăm vào tôi trông thật đáng chán, chẳng giống chút nào với cô gái mà tôi hình dung sẽ đến buổi khiêu vũ đêm Giáng sinh.

Chiếc váy đến từ nhà hàng xóm của chúng tôi. Cái tin về cuộc hẹn đêm Giáng sinh đã được chia sẻ với cô hàng xóm và chiếc váy dạo phố cũ của con gái cô ấy là giải pháp hoàn hảo cho hoàn cảnh khó xử về quần áo này. Mẹ tôi bước nhanh vào nhà, giục tôi mặc thử nó. Cái váy trông thật tệ, và không may, nó lại rất khít khao, vừa vặn. Tại sao tôi không nói với mẹ là tôi ghét nó? Tôi không biết nữa. Có lẽ tôi không muốn phá vỡ niềm vui hồn nhiên của mẹ. Tôi tự thuyết phục mình rằng chuyện này sẽ ổn thôi. Tôi sẽ làm tóc, và tóc tôi sẽ đáng yêu đến nỗi chẳng ai chú ý đến chiếc váy xấu xí này.

Thời gian cứ trôi đi. Rồi một thư mời chính thức được gửi đến. Tôi có vài cuộc nói chuyện điện thoại vui vẻ với anh chàng mình sắp hẹn hò, David, và cảm thấy thoải mái, bởi anh ấy có vẻ thích sự thú vị của tôi.

Rồi ngày hẹn cũng đến, và tôi đến tiệm làm tóc. Khi ngồi vào ghế, tôi bối rối đến độ không thể nói cho thợ làm tóc rằng tôi muốn gì. Không có ý kiến của tôi, cô ấy cứ theo ý mình cột mái tóc dài ngang vai của tôi lên đỉnh đầu rồi làm đủ thứ kinh khủng như uốn quăn, đánh rối và làm cho nó cứng đờ. Tôi bắt đầu hy vọng rằng một chiếc xe buýt sẽ đụng tôi trên đường từ tiệm về nhà.

David đến lúc 7 giờ, hoa trên tay. Cha tôi mở cửa và dẫn anh ta lên phòng khách trên lầu, nơi tôi đang đợi. Trong mắt David tràn trề sự thất vọng, điều đó nói với tôi rằng việc tốt nhất tôi có thể làm là nói với David rằng tôi không thể đi được. Nhưng cha lại còn kéo dài nỗi thống khổ của tôi, nhất định đòi chụp hình.

Cuối cùng thì chúng tôi cũng lên xe. Donna và bạn trai ngồi ở ghế sau. Một nụ cười hiện lên trên môi Donna. “Nhìn bạn đáng yêu quá,” cô ấy nói.

Cô nói dối, tôi nghĩ, và kiềm chế sự căm dỗ của việc mở cửa xe và chạy về nhà.

Đêm khiêu vũ ấy là một cơn ác mộng. David làm tròn nhiệm vụ của anh ta, và nhảy với tôi một hai lần gì đó, rồi hầu hết thời gian còn lại, tôi thu mình trong góc, ước gì mình vô hình. Cuối buổi, anh ta hộ tống tôi đến tận cửa, hôn vội lên má tôi và nói “Cảm ơn”. Tôi không bao giờ gặp lại anh ta nữa. Tất nhiên, mẹ vẫn đang đợi tôi ở nhà. Tôi cố kiềm những giọt nước mắt, nói với mẹ rằng mình đã có một khoảng thời gian tuyệt vời. Cười miễn cưỡng, mẹ đi ngủ.

Ngày hôm sau, tất cả những cô gái đã tham dự buổi khiêu vũ tụ tập lại chuyện trò vui vẻ. Tôi cố gắng tham gia nhưng thái độ của họ nói với tôi rằng tôi vẫn là kẻ ngoài cuộc. Hôm sau nữa, một cô gái tên Lori đến cạnh tôi. “Mình nghĩ là bạn nên biết,” cô ta nói, “người hẹn hò với bạn đã thắng giải.” Tôi bối rối. “Giải gì?” Một nụ cười mỉa mai hiện trên gương mặt cô ta. “Ừ. Mỗi năm tất cả các sinh viên sẽ quan bỏ hai mươi lăm xu trong một cái bình, và người nào có bạn nhảy xấu nhất sẽ được tiền.” Cô ta cười nhạo và bỏ đi. Tôi sụp đổ.

Tôi sống lại từng phút của cái đêm kinh khủng đó hết lần này đến lần khác. Thay vì có được sự chấp nhận mà tôi hằng chờ đợi, rốt cục tôi vẫn là kẻ ngoài cuộc. Mong muốn được vô hình đêm đó cuối cùng đã được thỏa nguyện.

Tôi cảm thấy bị phản bội. Sự hứa hẹn đã không thành hiện thực. Tôi phải chấp nhận rằng mình sẽ luôn là cô gái khiến bạn hẹn của mình thắng giải. Tôi tự nhủ rằng chẳng sao cả, và tôi giấu nỗi đau sâu trong tim mình. May mắn là tôi có một chú ngựa, thế nên tôi đắm mình vào việc cưỡi và biểu diễn ngựa.

Đúng như cha tôi dự đoán, tôi là một đóa hoa nở muộn. Đến một ngày những cái niềng răng cũng ra đi, mẹ đưa tôi đến bác sỹ mắt để đặt kính sát trùng. Tôi và mấy đứa bạn ở trường huấn luyện ngựa thủ trang điểm và

khẳng định cá tính, chắc chắn chúng tôi sẽ thành công trong cuộc sống xã hội.

Tôi trở thành một đứa con gái hấp dẫn và bọn con trai bắt đầu mời tôi đi chơi. Khi họ nói tôi đẹp, tôi không tin. Họ có biết tôi từng là cô gái xấu nhất trong buổi khiêu vũ đêm Giáng sinh không? Hay là họ nói dối. Sao tôi không vui? Chẳng có gì thay đổi. Tôi đã trở thành bướm, nhưng tôi đang chờ đợi một điều gì lớn hơn. Tôi cần ai đó nhìn sâu vào bên trong, nơi con người thật của mình đang ẩn náu.

Trở thành một giảng viên đại học, tôi bắt đầu gặp được những người nhận ra cả vẻ đẹp bên trong và bên ngoài của tôi, tôi tin đó là khi sự lột xác diễn ra. Nhận thức của người khác về những điều bên trong khiến tôi tự tin thấy mình thật sự xinh đẹp, và khi nhìn vào gương, tôi thích cô gái mà tôi nhìn thấy. Rồi tôi gặp và lấy người đàn ông không chỉ yêu tôi ở vẻ ngoài mà còn bị quyến rũ bởi con người bên trong của tôi.

Những bức ảnh cha tôi chụp đêm đó vẫn ở trong phòng vẽ trên lầu. Khi nhìn chúng, tôi vẫn còn cảm thấy đau đớn vì bị hạ nhục, bóng dáng của nỗi đau cách đây không nhiều năm. Thời gian đã cho tôi sự hiểu biết để trân trọng việc tôi đã và đang là người trong chiếc váy xấu xí đó, dưới núi tóc đó. Có lẽ quần áo không đẹp, nhưng cái bên trong thì tuyệt vời.

SUSAN B. TOWNSEND

SỰ CÔNG BẰNG ĐƯỢC CHIA ĐỀU



Chiều. 1 giờ 57 phút. Rầm! Hai mươi chín cuốn sách rơi xuống nền lớp học vang lên một tiếng khô khốc. Lại một trò đùa hoàn hảo của Stanley McGuillicutti. Gần như là vậy. Bạn xem, ba chúng tôi là những đứa chăm học: tôi, Brian – cậu trai mà tôi thích thầm từ lớp 1 và My My, cô bé người Việt ngồi bàn trước. Chúng tôi cùng nhau học công thức và tham khảo các bài toán mẫu cho đến khi tìm ra hướng giải.

Chúng tôi học hành chăm chỉ với mục tiêu ra khỏi lớp chuyên Toán và lọt vào top những học sinh xuất sắc – những người sẽ làm được điều gì đó đáng kể. Thế nên ba đứa tôi không bao giờ tham dự vào những trò đùa tầm thường của nhóm Stan. Chúng tôi rất bực những trò đùa của bọn họ, đùa gì đến nỗi làm cho thầy giáo già Trotter phải ném cả chồng sách xuống nền. Chúng tôi không rõ vì sao, nhưng chắc chắn bọn Stan đã nhúng tay vào.

Giờ thì chúng tôi phải học với một giáo viên dạy thế không biết rõ thang điểm chuẩn. Kiểu này chắc chúng tôi sẽ không bao giờ ra được khỏi lớp chuyên Toán. Trong khi đám bạn trong lớp trốn tránh bài vở thì ba con một sách chúng tôi miệt mài như những con thiêu thân.

Một ngày, con thiêu thân phải đối đầu với Stan. Cậu ta đến gần tôi với điệu bộ giả nhân giả nghĩa, đứng chặn ngay trước mặt tôi, buông những lời khiêu khích sỗ sàng. Tôi bảo cậu ta biến đi, và tôi lại cúi xuống giải bài Toán với ẩn số x. Thật kinh khủng, cậu ta vẫn cố vớt vát một câu xúc phạm trước khi về chỗ. “Ít nhất thì tao cũng không độn ngực,” cậu ta nói to.

“Stanley, tôi không biết là cậu có mặc áo ngực cơ đấy.” Tôi đáp trả.

Vừa lúc đó thì cô giáo gọi tôi lên, bảo tôi giải thích sự việc vừa xảy ra. Tôi quay xuống chỗ của mình ngay trước khi chuông reo. Rồi tôi cố đứng dậy nhưng không thể. Thằng quỷ Stanley đã đổ keo lên ghế tôi. Tất nhiên,

cậu ta cũng nán lại một chút để thưởng thức giây phút được chứng kiến nỗi khổ sở của tôi.

Giờ tôi đã trở thành một giáo viên, có lẽ đó là định mệnh. Tôi thích dạy số học và xác suất. Trong đời tôi đã gặp Stanley, My My, Brian và nhiều người bạn khác, đã chứng kiến những chiếc bàn đầy bụi bẩn, chiếc ba lô nặng trĩu hay những trò hề xấu xa. Nó tựa như tất cả cùng học một bài về xác suất và sự công bằng sẽ được chia đều vào một ngày nào đó. Tôi biết mình đã làm được – không để cho đám nghịch ngợm lôi tôi ra khỏi việc học hành chăm chỉ, mơ ước và thành công.

Cuối cùng, năm cực kỳ gian khó ấy tôi được lên bục danh dự, và Stanley bị đuổi học. Giờ thì cậu ta đang bán ô tô. Tôi biết điều này vì tôi đã gặp cậu ta trong lúc hăm hở tìm mua một chiếc xe khi công việc đã ổn định. Nếu không có cái miệng rộng ngoác ấy thì tôi không nhận ra đó là cậu ta. Cậu ta khẳng định trông tôi quen quen, chắc cú là đang hy vọng sẽ bán được một chiếc cho bạn cũ.

Lúc đầu, mặc kệ anh ta, tôi nói là mình chưa bao giờ học ở trường cấp ba Cappuccinos hay bất kỳ trường nào cậu ta quan tâm. Cuối cùng, tôi nói rằng tôi học ở ngoài bang, và đã học ở trường cấp hai Borel hai năm trước khi chuyển đi. Cậu ta nói mình cũng học ở Borel một thời gian trước khi bị đuổi.

“Vậy cậu tên gì?” Tôi hỏi, mặc dù tôi đã biết tổng.

“Stanley McGuillicutti.”

“À, tôi biết anh,” tôi ra hiệu.

“Tôi cũng nghĩ vậy!” Cậu ta tươi cười.

“Chúng ta học chung môn Toán. Anh đã đổ keo lên ghế tôi, nhớ không? Thật dễ thương.” Tôi nói một cách thỏa mãn.

Stanley bỗng trở nên nhún nhường, lấp bắp một câu mà tôi không thể quên được: “Hồi đó tôi đã làm nhiều trò trẻ con. Bây giờ, ừm, về cái xe...”

Rất tự tin, tôi bỏ lại chìa khóa chiếc xe ấy vào tay cậu ta. Không phải nói thêm gì nữa. Sự công bằng đã được chia đều.

LAURIE NUCK

TAE KWON DO BÌNH DÂN



Tôi theo Tae Kwon Do đã sáu năm rồi. Ngoài những bài học kỹ thuật và tinh thần kỷ luật, tôi còn được học về mục tiêu và thành tựu của Tae Kwon Do, bao gồm sự kiên trì, sự nhu thuận, tính chính trực, và sự tự chủ. Những yếu tố này không chỉ áp dụng tốt trong chiến đấu, mà còn rất có ích cho cuộc sống hàng ngày, kể cả cuộc sống ở nông trại!

Đám bạn trường tôi rất yêu động vật. Sống ở nông thôn nên đứa nào cũng có thể ngủ mà còn mang giày ống hoặc bỏ ra nhiều thời gian chơi đùa với heo, cừu và bò. Phần lớn trong số ba trăm đứa trường cấp 2-3 của tôi đều mê tíu những cuộc biểu diễn thú nuôi theo cách này hay cách khác.

Không muốn là kẻ lạc hậu, tôi năn nỉ gia đình để có những con vật của riêng mình. Thoạt tiên, mọi người ậm ừ về thời gian tôi sẽ có chúng. Ba tôi là bác sĩ thú y, và ông biết chăm sóc vật nuôi tốn nhiều công sức như thế nào. Bởi vì tôi đã dính hẳn vào Tae Kwon Do, nên mọi người lo rằng tôi sẽ bỏ cuộc trước khi lên được đai đen. Nhưng tôi nghĩ không có gì gọi là được hay mất. Luôn theo đuổi dù có bất cứ chuyện gì xảy ra, đó là một bài học quan trọng mà võ sư về nghệ thuật chiến đấu đã dạy tôi.

Trái ngược với những gì người ta thường nghĩ, lũ cừu không phải dễ vuốt ve, dễ thương và trắng trẻo. Con cừu non đầu tiên của tôi nặng bảy mươi ký với lớp lông dày đến bảy tám centimet, nâu xỉn vì bùn, những cái móng đen có dịp là quào lên mặt tôi. Nó dồn hết sức húc ngã tôi để đòi ăn cỏ. Thậm chí có lần tôi phải ngã lăn quay vì con cừu hung hăng đó – điều chưa bao giờ xảy ra với tôi từ khi học Tae Kwon Do. Sau hai tháng làm cho nó tin rằng tôi sẽ không ăn thịt nó mỗi lần vào chuồng, cuối cùng thì nó cũng chịu khó bình tĩnh chờ được cho ăn.

Rồi có lần tôi bị thương vì một con heo ngốc nghếch, và một con bê gần như chẳng có đầu óc gì. Tất bật với bài võ, bọn thú nuôi và Tae Kwon Do,

lúc nào tôi cũng bận rộn. Nhưng sau khi đã quấy rầy cả nhà nhiều đến thế, giờ đây tôi không được phép bỏ thứ nào.

Để không bị quê, tôi ứng dụng Tae Kwon Do một cách bình dân hơn. Những buổi sớm lạnh lẽo mưa gió, tôi phải vục mình ra khỏi chiếc giường êm ấm để đi cho cừu ăn. Thỉnh thoảng, con cừu phá chuồng ra ngoài, hăm hở vì được tự do. Bao nhiêu cầu xin, khóc lóc, đuối bắt cũng không dụ được con vật đầy phần khích quay trở lại. Cuối cùng tôi nhận ra rằng cứ để tôi thức ăn ở nơi tôi muốn nó tới là xong. Đôi khi sự tiếp cận điềm tĩnh lại hiệu quả hơn những nỗ lực điên cuồng – một bài học khác của Tae Kwon Do.

Vào thời điểm sắp lấy đai nâu, tôi bắt đầu học biểu diễn với cừu. Và tôi hiểu được rằng sự nhu thuận là điều kiện cần thiết trong biểu diễn. Tôi được chỉ dẫn làm sao để giữ cừu ở gần mình, làm sao cho nó ăn và chải lông nó, làm sao để thể hiện sự tôn trọng lúc bắt tay trọng tài – ngay cả khi tôi không xếp hạng cao. Bởi không thể có một buổi biểu diễn với bốn trăm con cừu mà lại không con nào bị loại. Trong buổi diễn cuối cùng, tôi nhìn thấy một cậu bé mười tuổi bắt chước những động tác của tôi. Một lần nữa, tôi lại nhớ đến Tae Kwon Do.

Thế rồi đến lúc tôi phải tập trung luyện võ để thi lên đai đen. Thời gian nào là tốt nhất để tôi đảm nhận bày cừu mới đây? Bốn con tất cả.

Ở một cuộc biểu diễn thú nuôi mùa đông, trọng tài yêu cầu tôi biểu diễn với mỗi con cừu khác nhau cho mỗi cuộc đấu. Ông hỏi tôi có bao nhiêu con tất cả. Khi tôi trả lời, ông nói: “Quả là kiên cường, tinh thần thép.” *Lũ cừu, hay tôi?* Tôi tự hỏi, lại ngẫm nghĩ về nghệ thuật chiến đấu.

Đêm hôm đó, sau buổi diễn, tôi mang lũ cừu về nhà. Chúng đã bị cạo lông để phục vụ buổi diễn, và từ ánh mắt cho đến thân hình run rẩy của chúng như thể cất tiếng, “Hừ hừ!” Tôi ghét phải thấy chúng bị lạnh, thế nên tôi bỏ ra năm tiếng đồng hồ để may cho chúng mấy cái mền cỏ. Tương tự như cái yên ngựa, nhưng nhỏ hơn. Tôi ấp mấy cái mền ấy lên lũ cừu để chắc chắn rằng chúng đã được che, dù thừa biết sáng hôm sau chúng sẽ bày tỏ sự cảm kích bằng cách ăn hết mấy cái mền!

Lũ cừu và tôi đã kiên trì rèn luyện tinh thần Tae Kwon Do. Chưa chắc rằng tôi sẽ thành công nếu có cái này mà không có cái kia. Tôi biết nếu không có những thử thách để ứng dụng những điều mà tôi đã học vào cuộc sống bình thường, tôi sẽ trở thành một người khác hẳn. Ba mẹ rất tự hào vì tôi đã đạt được “đai đen” trong cuộc sống trước khi nhận được đai đen trên sàn đấu Tae Kwon Do sau này.

ALANA JENKINS

TRÁI LÒNG VỚI CUỘC SỐNG

Để tai xuống gần tâm hồn và lắng nghe thật kỹ.

ANNE SEXTON

Đôi khi ai đó bước vào đời ta vì một lí do,

một mùa, hoặc cả đời.

OLIVER BASCOM



Chẳng hiểu sao tôi là con gái mà lại cao thế này. Tôi luôn nghĩ rằng phải đối phó với chiều cao của mình bằng cách cố trở nên bình thường nhất có thể. Ở trường, tôi mặc quần áo nhạt màu và mang giày đế thấp. Tôi luôn ngồi ở cuối lớp và chẳng bao giờ phát biểu. Đầu cúi, vai khom, suốt năm lớp 11 gần như lúc nào tôi cũng co mình lại.

Năm tôi mười sáu tuổi, gia đình tôi chuyển đến một thành phố nhỏ. Ở trường mới, tôi khá vui vẻ mặc dầu vẫn rất tự ti về chiều cao của mình. Bất cứ khi nào đến khán đài để sinh hoạt câu lạc bộ hay chụp hình với lớp, tôi luôn luôn đi giày đế bằng và đứng hàng cuối để có thể khụy gối mà không bị phát hiện.

Các giáo viên mới của tôi rất tận tâm và chu đáo, tôi đặc biệt thích cô giáo dạy môn Tiếng Anh vì cô ấy rất hay kể thần thoại Hy Lạp, và luôn khóc khi đọc thơ cho bọn tôi nghe. Tuy nhiên, ngày đầu tiên năm tôi học lớp 12, cả trường xôn xao với cái tin cô nghỉ dạy để kết hôn và chúng tôi sắp có một giáo viên Tiếng Anh mới, Oliver Bascom.

Oliver Bascom! Với cái tên này thì anh chàng hẳn là bà con với ông Peepers^[1]. Tôi và mấy đứa bạn gái cười rũ rượi khi tưởng tượng ra hình ảnh một Caspar Milquetoast^[2] thấp bé, hói, gầy nhom, mặt đỏ lựng, đeo

kính gọng sừng và mặc quần vải len có sọc vuông. Chuyện này thật chẳng vui vẻ gì, vì chúng tôi sắp phải chịu đựng người đó suốt cả năm. Thế nên khi đến lớp, chúng tôi quyết định chọn chỗ ngồi ở mấy dãy bàn cuối.

Chúng tôi tới lớp trước khi chuông reo một chút, mở cửa, ngay trước tấm bảng đen là một chàng trai như thể đi xuống từ núi Olympus, thần Adonis^[3]. Thầy ấy trẻ trung, cao to, đẹp trai, gương mặt như tượng thần Hy Lạp và thân hình sẽ mang đến cảm hứng cho rất nhiều giấc mơ đêm đó.

Tiếp theo đó là cảnh hỗn loạn trong lớp, đám con gái mười bảy tuổi luống cuống tay chân, giành nhau ngồi dãy bàn đầu. Chân tay khá dài nên tôi giành được một chỗ bàn đầu ngay giữa phòng. Bọn con trai thì chuyển xuống ngồi cuối lớp, và bọn họ gần như biến mất suốt thời gian còn lại của năm học.

Tôi muốn tạo một ấn tượng tốt với thầy Bascom nhưng phải trong im lặng bởi vì tôi chẳng có gì thú vị để nói. Ngày đầu tiên thầy hướng dẫn về bài luận quan trọng, tôi đến lớp muộn. Một đứa bạn đưa cho tôi phần nội dung hướng dẫn để tôi có thể hiểu được. Tôi viết bài luận suốt cả cuối tuần, nộp đúng hạn và hồi hộp chờ nhận xét của thầy Bascom.

Ba bốn ngày sau, thầy đến lớp, mang theo tập bài viết đã chấm, để thành hai xấp trên bàn.

“Tôi đã chọn ra mười bài hay nhất để cả lớp cùng trao đổi,” thầy nói.

Hai mươi phút sau, tìm tôi chùng xuống khi thầy phát đến bài cuối cùng trong xấp mười bài hay nhất, và bài của tôi không có trong số đó. Ôi, nó trốn đâu rồi? Tại sao tôi chẳng bao giờ được khen trước lớp vậy chứ?

“Đây là những bài viết rất đáng chú ý,” thầy Bascom tiếp tục, “tuy nhiên, tôi sẽ đọc cho các bạn nghe bài xuất sắc nhất, một bài viết rất cá tính, rất độc đáo và sáng tạo.” Thầy rút một tờ giấy ra khỏi cặp và bắt đầu đọc. Cả lớp há hốc mồm khi nhận ra tôi là tác giả của bài viết tuyệt vời này.

Tôi sẽ chẳng bao giờ nói với ai lý do bài viết của tôi quá độc đáo là bởi vì tôi đã hoàn toàn hiểu nhầm đề tài. Nhưng dẫu sao một tôi hoàn toàn khác đã bước ra khỏi lớp ngày hôm đó. Tôi biết mình có một hệ giá trị khác để sống theo, và bất kì điều gì cũng có thể xảy ra. Bước đến lớp học của môn tiếp theo, tôi thật sự thấy xương sống mình giãn ra vì tôi đã ngẩng cao đầu và giữ thẳng vai.

Oliver Bascom quả là người thầy khó gặp. Dưới sự chỉ dẫn của thầy, chúng tôi viết lách ngày càng tốt hơn, biết cách cảm nhận những áng văn hay. Suốt năm học đó, chúng tôi đọc Plato, T.S. Eliot, Dylan Thomas, Tennessee Williams và Chaucer bằng tiếng Anh Trung cổ. Sau giờ học Hamlet, thầy đưa cả lớp đến San Francisco để xem kịch. Tôi rất buồn vì hôm đó tôi bị cúm và phải ở nhà.

Nhưng bù lại, một tuần sau, thầy Bascom đưa tôi – một mình tôi – đến thành phố ăn tối và xem kịch, tất nhiên là được sự đồng ý của ba mẹ tôi và vợ thầy. Rời khỏi nhà hàng, thầy lịch sự đưa tôi xuống đại lộ Geary đến Nhà hát kịch. Tôi rất vui vì mình đã mặc chiếc váy màu cam tươi và đi giày cao gót, bởi vì cái ngày đáng nhớ ấy, tôi muốn cả thế giới nhìn thấy mình.

KATHLEEN PIMENTEL

^[1]Mr. Peepers: Nhân vật hoạt hình, truyện tranh hài làm nghề thủy thủ và thích ăn rau dền để tăng thêm sức mạnh.

^[2]Caspar Milquetoast: Một nhân vật truyện tranh hài hước của Harold Webster trong truyện The Timd Soul xuất bản ở New York năm 1924.

^[3]Adonis: Một nam thần trong thần thoại Hy Lạp, rất đẹp trai, người yêu của thần Venus.

KHÁM PHÁ SỰ QUYỀN RŨ CỦA MÌNH



Nhớ hồi còn nhỏ xíu, tôi thích nằm ườn ra với mấy đứa bạn trên tấm khăn trải giường viền màu hồng của Stella Roberts – cô ấy có một phòng riêng ở sau ngôi nhà lớn của gia đình linh mục Pearman trong thành phố Mississippi Delta nhỏ bé, yên ả của chúng tôi. Đó là thời kỳ mà sự phân biệt chủng tộc rất nặng nề, như bạn đã biết, vào trước những năm 50 của thế kỷ XX. Stella là một cô hầu gái, và chúng tôi – những cô bé hàng xóm da trắng lại là thần dân của cô ấy. Chúng tôi tôn thờ cô và cô trị vì chỗ ngủ trong cái xó xinh bé nhỏ mang tính chủng tộc này.

À mà cô ấy đã bao giờ trị vì đâu. Kathy, Judy và tôi cứ nằm ườn ra trên giường của Stella, xâu chuỗi hạt, ăn bánh quy, nghe nhạc blue và thứ nhạc của quán rượu trên radio, trong khi Stella khiêu vũ trong căn phòng trống không, đầu ngửa ra sau, cánh tay hươ lên, môi mấp má. Chúng tôi hỏi:

“Stella, sao cô không thích Perry Como? Hoặc Dinah Shore? Sao cô lại thích thứ nhạc này?”

Stella cười to và nói: “Các cô gái, một ngày nào đó các cô sẽ biết được âm nhạc đích thực là gì, các cô sẽ biết cái gì lay động tâm hồn mình.”

Thế rồi các bà mẹ của chúng tôi lên tiếng. “Các con không được bám theo Stella vào những chiều thứ Bảy nữa. Không được nghe thứ âm nhạc rác rưởi đó.” Rồi chúng tôi cãi nhau với Judy vì bạn ấy đã nói với ba về một số ca từ – có thể là quá ủy mị so với hiện tại của chúng tôi, chắc vậy. Dù sao đi nữa, vào thời điểm đó chúng tôi chẳng biết tí gì về bệnh tương tư hay cách sống mãnh liệt. Sự thật là chúng tôi chẳng biết gì nhiều về mọi thứ.

Xem nào, chúng tôi biết được hai điều. Thứ nhất chúng tôi biết chắc chắn Stella say mê khiêu vũ, và thứ hai là chúng tôi đã vui như một con sâu ăn gỗ thông trong một khúc gỗ mới xẻ. Điều quan trọng thực sự mà chúng tôi không nhận ra lúc ấy là chúng tôi đang biết đến sự ra đời, ngay lúc đó, của nhạc rock n' roll. Hai năm sau, Mississippi sinh ra Elvis Presley người đã kết hợp các giai điệu blue và thánh ca, để chúng ta có thứ âm nhạc như hiện nay.

Stella đã không còn ở Mississippi hai năm sau đó. Cô ấy đã ra đi và bỏ lại chúng tôi. Ngày hôm đó, đứng trên đường quốc lộ 61 với tất cả tài sản là chiếc túi nhỏ bé, cô chuẩn bị lên đường tới Chicago, hy vọng sẽ tìm thấy một cuộc sống tốt hơn. Kathy, Judy và tôi dần bước vào tuổi niên thiếu và vẫn không bao giờ quên cô ấy. Cảm ơn Stella, bà đưa chúng tôi chẳng bao giờ ngồi hàng ghế cuối tại các buổi khiêu vũ. Chúng tôi là nữ hoàng trên sân khấu bởi vì đã được rèn luyện trên sàn gỗ cứng bóng trong góc căn phòng bé nhỏ của Stella. Cô ấy là người giỏi nhất. Cô ấy đã nâng sự quyến rũ (trên sân khấu) của chúng tôi lên một tầm cao từ rất sớm và dạy cho chúng tôi hiểu rằng cái gì thực sự lay động tâm hồn của một cô gái trẻ.

BETH BOSWELL JACKS

HỌC SINH MỚI



Đêm đó, xem một bộ phim, tôi rất xúc động trước cảnh một cậu bé leo đèo theo đám bạn vào một con hẻm để tới trường. Cậu la lên lấp bắp, “Đợi với, đợi với!” trong khi nửa đi nửa chạy, cố gắng bắt kịp đám kia. Nhưng chúng chẳng những không đợi cậu mà còn chế giễu, sỉ nhục, gọi cậu là em bé và bảo cậu im đi. Nhìn cậu bé lúc ấy, bạn sẽ hiểu là cậu không thể hợp với đám bạn mình nổi.

Năm tôi mười ba tuổi, ba tôi nhận giảng dạy tại một trường đại học ở một tỉnh khác, và chúng tôi chuyển nhà suốt cả mùa hè. Ngày đầu tiên năm lớp 10, tôi ngồi bên cạnh mẹ trong xe, trước cổng trường, chỉ ước mình chết quách trong khi đám học sinh xung quanh tôi cười nói âm ỉ.

Tôi biết rằng trong giây phút đó, mẹ muốn tôi phải ra khỏi xe, đối mặt với quan tòa, bồi thẩm đoàn và đao phủ – những người bạn mới của tôi. Có lẽ nỗi sợ của người ta khi đối mặt với sự tử cũng chẳng bằng nỗi sợ của tôi vào sáng hôm đó.

Chương trình học vượt cấp hai đã khiến tôi trở nên đáng để ganh tỵ khi mới mười ba tuổi mà đã vào lớp 10. Tôi không chỉ nhỏ hơn tụi bạn về tuổi tác mà cơ thể còn chưa phát triển và cảm xúc cũng non trẻ hơn. Thật may, tiếng chuông đã kéo hết tụi kia vào trường. Ít nhất lúc này tôi sẽ không phải đi qua hàng trăm ánh mắt soi mói và đánh giá. Tay mẹ đặt lên tay tôi. “Con phải đi ngay nếu không muốn trễ học.”

Tôi tự hỏi sao mẹ có thể xem thường ý muốn của tôi như thế. Tôi cho rằng nếu mẹ thương mình, mẹ sẽ không làm như vậy. Nỗi sợ hãi khiến tôi càng thêm giận mẹ đã không hiểu, không chia sẻ nỗi buồn của tôi.

Bằng cách nào đó tôi đã vào trường, tới địa điểm sinh hoạt đầu tuần và tìm được chỗ ngồi. Nhìn lướt ra xung quanh, tôi xác nhận ngay cảm giác

của mình không hề sai. Tất cả mọi thứ thuộc về tôi đều không ổn. Tôi nhìn cô bạn ngồi bên. Cô ấy có mái tóc dày và dài, trang điểm rất kỹ, quần áo thời trang và bộ ngực hấp dẫn. Đứa con gái nào cũng có ngực. Còn tôi tóc ngắn kiểu con nít, mặt mộc vác thêm cặp kính đen dày, quần áo như trẻ con, và thân hình của một đứa nhóc mười tuổi. Tôi cầu xin Chúa cho mặt đất nứt ra nuốt chửng tôi đi. Tôi không biết làm sao để sống sót nổi qua buổi sinh hoạt này chứ nói gì đến cả năm? Hết như cậu bé trong phim, tôi chờ những lời chế giễu đổ lên đầu mình. Tôi đã nhiều lần bị như thế, và tôi biết nó như thế nào. Những cái liếc mắt, những lời xì xầm, cuối cùng là sự im lặng, và tất cả sẽ nói lên rằng tôi chẳng bao giờ thuộc về nơi này.

Bất chợt một giọng nói vang lên phía sau tôi: “Bạn là học sinh mới phải không?”

Tôi thờ dãi, quay đầu lại. *Bắt đầu rồi đây*, tôi nghĩ. Trước mặt tôi là một cô gái cực kỳ xinh đẹp, rồi tôi bất ngờ nhận ra nét mặt dễ thương của cô ấy, và rằng cô ấy đang cười.

“Năm ngoái mình cũng là học sinh mới,” cô ấy nói, “và mình biết như thế khó chịu lắm. Tên mình là Sue Breffit.”

Đôi mắt nâu xinh đẹp lấp lánh và giọng nói ấy khiến người ta an lòng.

“Bạn sẽ ổn thôi.”

Tôi quá bối rối để có thể trả lời, giáo viên nhắc chúng tôi ngừng nói chuyện để tập trung sinh hoạt.

Sáng hôm đó Sue và tôi không nói chuyện với nhau nữa, nhưng suốt năm đó tôi thường xuyên bắt gặp Sue, cô ấy chào và hỏi tôi mọi thứ ra sao rồi. Sue là một trong những cô gái nổi tiếng nhất trường, và tôi không thể nào hiểu nổi tại sao cô ấy lại dành thời gian liên hệ với một kẻ lạc lõng như tôi. Có lẽ tôi nên hỏi Sue. Nhưng tôi chẳng bao giờ có cơ hội đó, vì cô ấy đã mất trong một tai nạn ô tô vào mùa hè trước năm lớp 11. Khi tin Sue mất được thông báo vào lễ khai trường năm đó, tôi hết sức buồn thương thiên thần hộ mệnh của mình.

Nhiều năm sau, có lần đọc báo, tôi thấy một tin tưởng nhớ dưới tiêu đề “Breffit”. Đọc tin, tôi kinh ngạc nhận ra Sue mất đã mười hai năm rồi. Tên mẹ Sue in ở cuối tin, ngay lập tức tôi gọi đường dài cho mẹ Sue để nói về con gái bà. Tôi chắc rằng bà biết Sue xinh đẹp, thông minh và nổi tiếng. Cái mà bà không biết là con gái mình đã cứu một cô bé bị xa lánh vào ngày đi học đầu tiên đầy khủng khiếp.

SUSAN B. TOWNSEND

HÃY TÌM VÀ BẠN SẼ THẤY



Trước năm hai mươi tuổi, tôi đã hoàn tất chương trình cho sinh viên ở Midwest để trở thành một nhà hoạt động xã hội. Ngay sau đó, tôi chuyển đến Florida, tại một khu vực rất nghèo, làm công việc liên quan đến những vấn đề của thanh thiếu niên. Có đêm, tôi dự một cuộc họp với anh đồng nghiệp cho chương trình Big Brother/ Big Sister tại tòa nhà cũ ẩm mốc nằm giữa khu vực kiểm soát tội phạm.

Cuộc họp kết thúc muộn, anh đồng nghiệp về trước chỉ cho tôi cách khóa cửa. Tôi đưa các tình nguyện viên ra ngoài, tạm biệt, tắt đèn, khóa cửa tòa nhà và trao chìa khóa cho một tình nguyện viên.

Tôi băng qua bãi đậu xe, ở đây chẳng còn cái xe nào. Bước tới chiếc Chevy cũ của mình, tôi thấy chìa khóa xe nằm ở ghế trước! Rồi tôi hốt hoảng nhận ra cửa xe khóa, tòa nhà khóa và mọi người đã về hết. Vốn giỏi xoay xở, tôi nhanh chóng nghĩ ra nhiều phương án. Tôi có thể đợi ở đây cho đến khi có ai đó đi ngang qua, có lẽ chưa đến nỗi phải chờ tới sáng; hoặc đi tìm một trạm điện thoại hay tìm ai đó có thể giúp đỡ.

Tôi làm việc ở thành phố này chưa lâu, nhưng cũng biết gần đây có vài ổ nghiện với lịch sử bạo lực lâu đời. Những lời của anh đồng nghiệp lại vang lên bên tai tôi: “Nếu đến đây, hãy đến vào buổi sáng và cùng với ai đó.” Xem nào, giờ là mười một giờ đêm, tôi hoàn toàn một mình, trong trạng thái cực kỳ sợ hãi và có thể bị tấn công bất cứ lúc nào. Nỗi lo lắng càng tăng lên khi tôi băng ngang một vùng cỏ tối. Không có đèn đường, chỉ có tiếng xe ở rất xa, tiếng la hét, tiếng nhạc, còi báo động và có lẽ cả tiếng thành thị của tim tôi.

Có lẽ điều duy nhất tôi có thể làm được lúc này là cầu nguyện. Tôi không biết sẽ bị đập đầu ở đâu, sẽ chạm mặt với ai hay chuyện gì sẽ xảy ra. Cứ bước một bước, tôi lại đá phải nào là thùng rỗng, vỏ chai cũ và bao nhiêu

thứ rác rưởi khác. Tôi bước càng lúc càng nhanh. Bất giác tôi cảm thấy tuyệt vọng vì vướng phải cái gì đó dưới chân và không thể giã ra được. Giấy thật mạnh, tôi cầu nguyện gấp gáp, “Chúa ơi, hãy giúp con thoát khỏi chuyện này.” Bỗng nhiên tôi cảm thấy mình không hề đơn độc.

Đi thêm một đoạn nữa thì tôi phát hiện ra và cúi không thể chịu được. Chỗ đó, trên giày tôi, một đoạn thép phơi quần áo quấn quanh bàn chân. Tôi bèn gỡ nó ra. Mất vài giây, tôi nhận ra thứ dưới chân mình không phải là một lời đe dọa, mà là một món quà.

Tôi quay lại chỗ chiếc Chevy của mình, dùng đoạn dây thép mở khóa và ngồi vào ghế trước. Cảm giác hồi sinh mạnh mẽ, tôi giữ chìa khóa xe trong tay rồi bắt đầu khóc. Cuộc sống thật tươi đẹp khi bạn luôn có cơ hội để nhìn thấy Thượng Đế luôn có những câu trả lời để giúp bạn tìm ra chính mình.

KIM KEENAN

TƯỜNG NHỚ JESS



Mặc dù Jessica và tôi vừa mới học xong lớp 10, chúng tôi đã hoàn tất kế hoạch cho hai năm tới. Nó sẽ thật tuyệt. Vào năm tốt nghiệp, chúng tôi sẽ thống trị cả trường! Nhưng chỉ một tháng trước khi lên lớp 11 trường Cloverleaf, mọi thứ đã thay đổi.

Tôi tưởng như mới nhận được tin ngày hôm qua. Tôi về nhà bằng xe buýt của trường với đội bóng nam sau khi họ hoàn thành một trận đấu trước giải. Tôi nhìn thấy xe hơi của chị tôi đuổi theo phía sau và tự hỏi chị ấy đang làm gì.

Chị ấy chạy đến ngay lúc tôi ra khỏi xe.

“Chị có vài tin rất xấu,” chị ấy nói. “Jessica đã mất trong một tai nạn xe hơi.”

Tôi nhìn chị ấy chăm chăm.

“Và Jenny đang ở bệnh viện trong tình trạng nguy kịch,” chị ấy nói thêm.

Sao lại như vậy? Tôi nghĩ. Mình vừa mới gặp họ mà!

Tôi biết là Jenny đang chở Jessica đến buổi tập bóng chuyền. Có vẻ như cô ấy dừng lại và không nhìn thấy chiếc xe tải nặng đến khi đã quá muộn. Chiếc xe đã cán lên người Jess.

Đầu óc tôi bấn loạn. *Nếu tôi bảo Jess đi xem bóng đá với tôi, chuyện này không bao giờ xảy ra!*

Đêm đó tôi không thể ngủ. Tôi cố gắng nghĩ về mọi thứ Jess và tôi đã cùng nhau làm vì tôi không bao giờ muốn quên cô ấy. Tôi nhớ lại cả tình bạn, bức tức và giận dữ khi có chuyện không rõ ràng. *Có những người bạn làm ta thay đổi*, tôi nghĩ.

Kiệt sức sau một đêm mất ngủ, tôi quán mình trong chăn và ngồi trên sàn ngắm bình minh. Tôi lắng nghe bài hát êm đềm của những con chim khi một con chim ruồi bay tới và lượn đôi cánh dài. Tôi không bước tới để tránh làm con chim sợ. Thay vì thế, tôi chỉ nhìn trong im lặng.

Trong đêm thức canh Jessica, tôi nói với mẹ cô ấy về trải nghiệm lạ lùng của tôi. Bà nói với tôi chẳng có gì lạ cả. Chim ruồi là loài vật yêu thích của Jess.

Trong khi chuyện trò với mẹ cô ấy, tôi biết rằng Jess luôn luôn nói tôi quá khó khăn với chính mình. Cô ấy nghĩ rằng tôi không nên xem mọi thứ quá nghiêm chỉnh, và tôi nên cố gắng vui vẻ từ giờ về sau. Đó là một khái niệm khó mà hiểu thấu, bởi vì tôi luôn luôn cố gắng để mọi thứ thật hoàn hảo.

Từ khi còn bé tôi đã muốn mình giỏi nhất. Tôi phải lấy điểm A về tất cả. Tôi muốn tốt nghiệp loại xuất sắc. Tôi chơi bóng đá, thành lập ban nhạc, hát trong đội hợp xướng ở nhà thờ và giữ vị trí dẫn đầu trong nhóm xuất sắc và hội học sinh. Tôi muốn cho mọi người thấy tôi có thể làm một sinh viên gương mẫu và dễ dàng đảm đương những trách nhiệm được giao.

Nhưng tôi đã thái quá. Tôi trở nên luôn bất an và nóng nảy. Điều đó dẫn tới việc là rất khó để tôi rời khỏi giường vào buổi sáng bởi vì tôi vẫn còn mệt mỏi từ ngày hôm trước.

Việc mất Jess đã dạy cho tôi nhiều. Dần dần, tôi nhận ra cuộc sống là một con đường gập gềnh và có những thứ không thể kiểm soát được. Điểm A chẳng là gì cả. Đạt được vị trí người dẫn đầu không có nghĩa là tôi không bị rắc rối. Và cũng ổn nếu để cho ai đó trở thành ngôi sao thể thao hoặc ca sỹ hay nhất. Việc tôi lùi bước có nghĩa là một người khác có cơ hội để tỏa sáng. Từ bây giờ tôi có thể trân trọng những thứ trong đời tôi đã bỏ lỡ khi tôi quá bận để có gắng gây sự chú ý. Giống như cách anh chị tôi đùa, bình minh vào một ngày mùa hè ấm áp, tán dóc với một người bạn, nhưng nhiều hơn hết là ngồi trên sàn nhà trong tiếng chim hót, đợi chờ một chú chim ruồi bay qua.

Năm năm trôi qua từ khi Jess mất, và tôi là sinh viên cao đẳng năm cuối. Từ lúc đó, tôi bắt đầu lo lắng và cảm thấy không yên tâm về tương lai của mình khi học xong. Nhưng rồi tôi nhìn lại và nhớ rằng mọi thứ sẽ ra đi nếu tôi không xác định được cái gì tôi đang có là quý giá nhất. Một câu nói của Helen Keller khắc trên bia mộ của Jessica đã nhắc nhở tôi. Câu đó là, “Những điều đẹp nhất và tốt nhất trên thế giới không thể nhìn được hoặc chạm được. Nó phải được cảm nhận bằng trái tim.”

BETH ZIEMNIK

Một khi sẵn lòng thừa nhận rằng bất kỳ điều gì quan trọng cũng có thể trở nên vô cùng quý giá, khi đó cái nhìn của chúng ta rộng mở.

JULIA CAMERON

KHÔNG THỂ QUAY LẠI



Người Jonny thơm mùi vải da. Không chỉ bởi chiếc áo khoác anh ấy mặc suốt năm lớp 11 ở Oklahoma của đội bóng đá trung học Shawnee, mà còn bởi da anh thực sự có mùi thơm ấy.

Một đêm, tôi tựa đầu lên vai Jonny khi hai đứa đang ngồi trước nhà tôi trên đường Park, chúng tôi ngồi bên nhau như thế suốt tuần cuối cùng của học kỳ. Tôi và Jonny nhìn xuyên qua kính chắn gió chiếc Ford cũ của anh, kinh ngạc trước bầu trời đêm lấp lánh đang trùm lên cả thị trấn nhỏ.

“Đó là vầng trăng của hai đứa mình,” Jonny nói. “Trăng cũng tròn đầy như tương lai của hai đứa mình vậy.”

Trước đây anh đã từng nói câu này, nhiều lần rồi, nhưng tôi vẫn gật đầu, “Ừ, ừ.”

Thế đó. Tương lai tôi và anh cũng sẽ tươi sáng như ánh trăng kia. Chúng tôi bên nhau được hai năm rồi. Tôi không bao giờ bỏ lỡ trận bóng nào có anh đá. Chúng tôi thường ăn trưa cùng nhau trên bãi cỏ trước sân trường. Anh giúp tôi làm Toán, còn tôi giúp anh giải quyết bài tập môn Văn. Chúng tôi cùng học nhảy, gây quỹ cho hội Tri-Hi-Y ^[1], tham gia buổi sinh hoạt

thiếu niên ở nhà thờ, họp mặt đội cổ động và cùng ăn những cái bánh mì kẹp xúc xích thật dài trên đường tới Harrison. Những bức ảnh có cả hai đứa vẫn xuất hiện đều đặn trên trang Bản bè của bản tin trường, thậm chí còn được phun sơn lên những chiếc bàn mới ở tiệm bán đồ ăn nhanh của Van.

“Chà, đã 10 giờ rồi,” Jonny nói, luồn những ngón tay dài vào mái tóc ngắn nhuộm màu cát vàng của tôi. Tôi quay lại và chạm phải cái nhìn xanh thẳm của anh. Chúng tôi tựa vào nhau, hôn nhau chúc ngủ ngon. Tim tôi đập rộn ràng khi môi tôi chạm môi anh. Tôi tan ra, tự nguyện, trong sức cuốn hút mạnh mẽ của người con trai ấy.

Chúng tôi đã hôn nhau từ lúc đêm còn sớm, nhưng có điều gì đó làm cho nụ hôn cuối cùng luôn tạo nên một liên kết sâu sắc hơn. Nó ghi dấu tình yêu của chúng tôi sẽ còn đó cho đến lần gặp tới.

Cảm giác hạnh phúc tan biến liền lập tức khi tôi bước vào nhà. Tôi biết đã có chuyện gì đó không hay, nhưng không biết là chuyện gì. Không khí hết sức nặng nề, ngột ngạt. Ba mẹ tôi ngồi đối mặt nhau ở cuối ghế sofa, trên tay là tách cà phê, gương mặt u ám nhìn chăm chăm vào cỏi mộng lung nào đó.

Tôi nghĩ ngay đến Jim, thằng em tôi. Jim vừa được phép lái xe. *Hay là nó bị tai nạn*, tôi nghĩ.

“Jim ổn chứ?” Tôi hỏi thật nhanh.

Ba mẹ tôi gật đầu khẳng định.

“Vậy là có chuyện gì với nó?” Jim mới mười ba, nó chưa đủ tuổi lái xe, và thường có những vấn đề trên vỉa hè.

“Không, nó ổn mà,” ba mẹ tôi lầm bầm.

Nếu Jim ổn, thì đáp án duy nhất cho gương mặt đau khổ của ba mẹ chính là tôi. Tôi đứng đó, sẵn sàng xin lỗi, có điều tôi không biết mình đã làm gì sai.

Cuối cùng, tôi cũng phải chịu thua, hỏi, “Ba mẹ giận con chuyện gì sao?”

“Không đâu,” mẹ nói, lắc đầu, mái tóc nâu dài hất qua hất lại.

Cậu trả lời này cũng chẳng làm cho không khí bớt nặng nề, âm đạm hơn; nhưng không biết phải làm sao, tôi trở về phòng chuẩn bị đi ngủ. Đó là lúc ý nghĩ ấy nảy ra trong đầu tôi. *Hay có ai vừa mất*. Đó là điều duy nhất mà tôi chưa hỏi.

Tôi đi xuống, khẽ hỏi, “Có phải có ai vừa mất không vậy ba?”

Ba nhìn mẹ, đặt tách cà phê xuống bàn bên, hắng giọng nói: “Chúng ta sẽ chuyển nhà.”

“Chuyển ra khỏi thị trấn ư?” Tôi thắc mắc, vẫn không chắc là tại sao ba mẹ lại nhăn nhó, hay có chuyện gì đó tôi không nên biết chẳng.

“Đến một bang khác,” mẹ tôi ngần ngừ.

“Không thể như thế được,” tôi phản đối lập tức, nghĩ chắc ba mẹ bị gì đó. Chuyển nhà là câu trả lời tệ hại nhất. Còn tệ hơn cả việc có ai đó bị ốm, gãy chân hay thậm chí qua đời. Chuyển nhà có nghĩa là bỏ lại mọi thứ mà tôi biết – mọi thứ xác định tôi là ai.

“Con sẽ làm gì đây? Tất cả cuộc đời con ở đây. Con sắp vào lớp 12. Con là đội trưởng đội cổ vũ, dạy nhảy ở một trường tư thục, bạn bè con ở đây, và... Jonny thì sao? Chúng con... là *bạn tâm giao*,” tôi làm liều, hét lên, cố cho ba mẹ thấy vị trí của tôi trong chuyện này.

Nhưng tôi phải chịu thua. Ba mẹ tôi làm ngơ, chỉ ngồi đó rầu rĩ mà không nhúc nhích gì. Đời tôi thế là hết. Tôi chạy về phòng, đóng sầm cửa, nằm vật ra giường và khóc.

Chúng tôi chuyển nhà vào tuần tới. Mẹ muốn sắp xếp nhà cửa trước học kỳ tiếp ở một nơi xa lạ với cả bà lẫn chị em tôi. Tôi nghĩ ba mẹ mình là những kẻ vô tình nhất thế gian. *Nếu ba mẹ thương tôi, sẽ không có chuyện chuyển nhà*. Tôi giận dữ nhiều ngày liền, tin chắc ba mẹ muốn trừng phạt mình vì chuyện gì đó; và rằng sẽ có ngày mình khám phá ra tại sao phải chuyển nhà.

Ba tôi mất việc. Thị trấn nhỏ nơi chúng tôi ở chỉ rộng lớn đối với bọn trẻ như chúng tôi thôi. Ở đây chúng tôi có thể lang thang trên những con đường an toàn, khám phá đồng quê, và chơi với nhau nhiều trò rất tuyệt.

Nhưng thị trấn này không mang đến những cơ hội tốt như thế cho người lớn. Không có nhiều việc làm. Chuyển nhà lúc ấy là chọn lựa duy nhất. Dallas, nơi chúng tôi đến, là một thành phố lớn. Một xưởng cơ khí đã thuê ba tôi.

Jonny và tôi viết thư và gọi điện cho nhau ngày Chủ nhật hết tháng này sang tháng khác. Thế rồi bảy tháng sau, ba mẹ tôi chuyển nhà lần nữa, tôi thích thú được quay lại thị trấn cũ để học hết lớp 12. Gia đình một người bạn cho tôi ở nhờ.

Việc quay lại khó khăn hơn tôi tưởng. Nửa năm học trôi qua. Tôi học sau đám bạn vài môn và học trước vài môn. Những người bạn khác lấp đầy chỗ trống của tôi. Cả Jonny cũng không dành nhiều thời gian cho tôi như trước đây nữa.

“Chúng ta không thể đến buổi khiêu vũ thứ Bảy được,” anh giải thích. “Anh phải lập đội hình cho trận đấu sắp tới.”

Hết lời xin lỗi này đến lời xin lỗi khác. Anh ấy phải sửa xe... làm cái hàng rào... sơn phòng...

Giờ ăn trưa chung cũng trở nên thừa thớt. Anh phải học Toán với Kent, học Vật lý với Richard, học Tiếng Anh với Carol. Không phải là học Văn với tôi.

“Chỉ là một người bạn cũ của anh thôi,” Jonny giải thích sau khi tôi nhìn thấy anh ta tay trong tay đi với Carol xuống sảnh.

“Bạn bè không nhìn nhau kiểu đó đâu,” tôi gắt.

Chúng tôi cãi nhau thường xuyên. Tôi một mình, không có gia đình ở bên nên dường như tôi cần Jonny hơn là anh cần tôi. Tôi bắt đầu cảm thấy bất an về tương lai của chúng tôi.

Jonny sẽ vào đại học để học ngành Kỹ thuật, tôi thì không đủ điều kiện học lên ngay, tôi phải làm việc đã.

Chúng tôi chia tay lần nữa vào cuối năm đó. Ba xin được việc cho tôi ở Ohio, nơi ba mẹ tôi chuyển tới. Một lần nữa, Jonny và tôi hứa sẽ viết thư, gọi điện và giữ liên lạc với nhau. Nhưng rồi không phải thế. Trong khi Jonny đến trường cao đẳng với bạn bè thì tôi làm việc ở một văn phòng trong thành phố xa lạ ấy từ chín giờ đến năm giờ. Anh ấy học xong năm thứ nhất, tôi đến New York để làm vũ công. Mối liên hệ không còn tồn tại khi cuộc sống đổi thay.

Là mỗi tình đầu, Jonny sẽ là một góc nào đó trong suốt quãng đời còn lại của tôi. Dù sao tôi cũng học được rằng mọi thứ rất khó quay trở lại. Và tôi biết cho dù mình ở đâu cũng sẽ có một vầng trăng. Mỗi tháng một lần, nó sẽ tròn đầy, soi sáng cả bầu trời. Thế nên thay vì quay trở lại, giờ đây việc tiến lên phía trước làm trái tim tôi được lấp đầy hơn – vì ai mà biết cuộc phiêu lưu hấp dẫn nào đang đợi mình chứ.

JUDITH MORTON FRANSER

^[1]Tri-Hi-Y: một tổ chức của học sinh trung học từ lớp 9-12.

KHÔNG PHẢI KIỂU MÌNH THÍCH



Vậy bạn sẽ đồng ý nếu anh ấy muốn hẹn hò với bạn chứ?” Ammy cố gắng mai mối tôi cho cậu bạn của bạn trai cô ấy. Đó là lý do tại sao cô ấy dỗ ngọt tôi đi chơi bowling cùng.

“Anh ấy không phải kiểu của mình,” tôi nói, nhìn lại lần nữa. Rõ ràng đây không phải lần đầu tiên anh mặc cái áo thun đã bạc màu in hình một ban nhạc mà tôi không biết. Dây nịt giả da cùng với quần vải bông. Chỉ đôi giày chơi bowling là thứ duy nhất trên người anh trông còn mới. Nó không phải là loại giày cho thuê; đôi giày ấy chỉ có một màu – dấu hiệu cho thấy anh là người chơi bowling thường xuyên.

Không, anh ấy chẳng giống chút nào với kiểu con trai mà tôi ngưỡng mộ. Tôi thích những chàng trai vạm vỡ, có chất thể thao, mặc quần ka-ki cùng với áo sơ-mi cài nút, và không có quả banh bowling nào.

“Xem nào, tại sao bạn lại không cho anh ấy số điện thoại nhỉ?” Ammy nói, cắt ngang suy nghĩ của tôi.

Cũng hay, tôi tự nhủ. *Có gì mà không được cơ chứ?* Tôi cứ tưởng phần lớn thời gian kỳ nghỉ hè ở bậc cao đẳng này sẽ chơi với Ammy, nhưng bạn trai cô ấy lại cầu hôn và họ phải dành thời gian lên kế hoạch cho đám cưới. Tôi sẽ chẳng có gì để làm cả trong mùa hè này, vậy tại sao lại không hẹn hò với “chàng bowling”? Ít nhất tôi sẽ có một bữa ăn miễn phí, và có thể là xem phim nữa. Cái phần vị tha trong tôi muốn giúp chàng trai đáng thương này thêm tự tôn. Có hại gì đâu chứ?

“Ừ,” tôi nói, “mình sẽ cho số nếu anh ấy hỏi.”

Ammy bước lại và nói với anh ấy. Tôi cảm thấy như đang trở lại năm lớp 7 khi cô bạn thân của tôi nói với thằng con trai kia, “Lisa thích bạn. Bạn thích bạn ấy không?” Tôi thật là một người thất bại. Sao tôi lại đồng ý

chuyện này chứ? À, phải, vì tôi cảm thấy tội nghiệp anh ấy. Chắc rằng đây sẽ là một cuộc hẹn đáng tiếc.

Mặc dù làm như là có thích tôi, anh ấy vẫn không nói gì với tôi suốt buổi tối. *Anh ấy hoặc là kiểu người trầm tính mạnh mẽ, hoặc là cực kỳ nhút nhát*, tôi nghĩ. Tôi nhìn anh lần nữa, biết đó là cái nhìn sau cùng. Có lẽ anh ấy quá nhút nhát để có thể hỏi số điện thoại của mình, tôi hy vọng vậy.

Hết giờ, tôi đứng dậy trả tiền cho suất chơi bowling của mình. Anh cũng đứng lên và rất lúng túng đến gần tôi.

“Cho mình xin số điện thoại của bạn được không?” Giọng anh ấy run run, mồ hôi chảy thành giọt trên trán.

Quái quỉ, tôi nghĩ, *xém chút mình thoát được chuyện này rồi*. “Được chứ,” đó là câu trả lời của tôi.

Anh cười rất tươi khi tôi đọc số. “Mình sẽ gọi cho bạn. Chúng ta sẽ đi chơi vào cuối tuần tới nhé.”

“Ừ, có thể,” tôi nói, và lao ra khỏi cửa.

Ngày hôm sau, hôm sau nữa, anh ấy không gọi. Lúc đầu tôi thấy yên tâm. Nhưng rồi lại tức tối. Rồi nổi giận. Tôi đồng ý đi chơi với anh chỉ vì để anh không buồn. Sao anh dám không gọi chứ!

Sáu ngày sau, anh gọi cho tôi. “Vậy ngày mai bạn có muốn đi chơi với mình không?” Anh ấy hỏi.

“Tốt thôi,” tôi trả lời, hết sức ngạc nhiên trước phản ứng của mình. Đây không phải những lời tôi dự định nói nếu anh gọi. “Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Mình nghĩ có lẽ là đi ăn tối và xem phim. Mình đón bạn lúc 7 giờ được không?”

“Ừ, được chứ.”

Tối hôm sau, anh đến trễ vài phút, hoa trên tay, và gõ cửa. Ba tôi bước ra ngoài, nói cho anh ấy biết rằng cánh cửa anh ấy đang gõ dẫn đến ga-ra riêng

của chúng tôi, và dẫn anh vào nhà. Tôi yên tâm khi thấy anh không mang đôi giày chơi bowling, mặc dù nó thời trang hơn là đôi giày trông như giày chính hình mà anh đang mang. Ngoài ra, anh khá lịch sự, quần xám và áo sơ-mi kẻ xanh đen. Không phải là chàng trai trong mơ mà tôi chọn cho cuộc hẹn đầu tiên, nhưng như thế cũng được rồi.

Tôi vẫn còn e ngại vì tất cả đều là sự sắp đặt, nhưng khi bước vào xe anh ấy – chiếc xe to màu hạt dẻ thừa kế từ ông nội của anh – tôi thuyết phục mình là hãy đi và vui vẻ thôi.

Và, ngạc nhiên làm sao, tôi đã vui thật. Thật ra đó là cuộc hẹn vui nhất mà tôi từng trải qua. Sau thoáng bờ ngõ ban đầu, chúng tôi bắt đầu trò chuyện, rồi trò chuyện không ngừng. Anh vui tính, thú vị, và chúng tôi có nhiều điểm chung. Tôi cảm thấy có một mối liên hệ kỳ lạ giữa tôi với anh, và đã rất buồn khi buổi tối kết thúc.

Hôm sau, anh gọi đến cảm ơn tôi vì cuộc hẹn. Và đúng như tôi chờ đợi, anh ấy mời tôi đi chơi một lần nữa... rồi một lần nữa. Trước khi chúng tôi nhận ra điều đó, ba năm đã trôi qua. Anh đề nghị rằng chúng tôi sẽ ở cạnh nhau mỗi đêm trong suốt phần đời còn lại. Và tôi sung sướng đồng ý.

Mười một năm trước, tôi hẹn hò với người con trai không phải kiểu mình thích. Tám năm trước tôi kết hôn với người hoàn toàn xứng đôi. Đôi khi tôi không thể tin hai người đó lại chính là một. Anh không phải là những gì tôi đã tưởng tượng; anh tuyệt hơn bất cứ hình dung thơ ngây nào. Chàng trai trong mơ của tôi có thể ở đâu đó ngoài kia, nhưng người bạn tâm giao của tôi thì đang ở ngay bên cạnh.

LISA SANDERS

NHỮNG LỜI KHUYÊN CỦA KAY DÀNH CHO TEEN



1. Bạn có thể tạo ra một kết thúc tốt hơn cho sự việc đã không có một khởi đầu tốt.
2. Nếu muốn biết tại sao bạn ra đời, đó là vì Chúa có điều gì đó rất tuyệt cho bạn làm.
3. Ngay bây giờ, hãy nhìn ra bên ngoài và chú ý đến tất cả mọi vẻ đẹp – dù bạn đang ở đâu chẳng nữa.
4. Mỗi tuần hãy ra ngoài để gặp một người mà bạn không biết rõ và tìm hiểu anh ấy (hoặc cô ấy). Việc đó sẽ làm giàu vốn sống của cả bạn và người kia.
5. Đàn ông cưới những phụ nữ mà họ tôn trọng. Thế nên hãy là người phụ nữ mà bạn tôn trọng.
6. Giả sử hôm nay là ngày cuối cùng bạn được sống, bạn sẽ làm gì? Hãy làm ngay những điều đó cho cuộc sống của bạn.
7. Hãy là một anh hùng, có dũng khí đứng lên bảo vệ những người bị bắt nạt.
8. Khi không thể thay đổi người khác, bạn hãy thử thay đổi chính mình – tư tưởng, tình cảm và hành động.
9. Khám phá sự thông thái của ông bà, hỏi họ xem thứ gì là quan trọng nhất mà họ học được đến bây giờ.
10. Hãy chắc là bạn có những phẩm chất mà bạn muốn tìm ở người khác.
11. Hãy là gió nâng cánh cho người khác.

12. Hãy chuyện trò với Chúa. Người sẽ luôn lắng nghe và chỉ dẫn bạn.
13. Giữ lòng tự trọng bằng việc chịu trách nhiệm về những gì bạn nói hay làm.
14. Nếu có chuyện gì đó không hay, hãy tự hỏi rằng mình đã học được gì từ trải nghiệm này?
15. Luôn nhớ rằng sau tối tăm là ánh sáng.
16. Âm nhạc rộn ràng và hài kịch sẽ làm bạn cảm thấy tốt hơn.
17. Sự tử tế với mọi người làm cho bạn thêm xinh đẹp – cả bên trong lẫn bên ngoài.
18. Đấu tranh cho điều gì đó tích cực sẽ tạo nên sự khác biệt trong cuộc sống.
19. Lòng yêu nước sẽ mang đến cho bạn cảm giác về sự gắn bó.
20. Hãy nhìn thầy cô của bạn bằng đôi mắt trong sáng. Một vài người trong số họ có thể ảnh hưởng đến cả cuộc đời bạn.
21. Cuộc tranh luận sôi nổi nào bạn đang né tránh? Bạn đang chiếm giữ sự công nhận nào xứng đáng với người khác?
22. Phía sau nỗi sợ của bạn thường là bài học vĩ đại nhất. Thế nên hãy vượt qua những nỗi sợ.
23. Không phải hoàn cảnh quyết định con người; chính những chọn lựa của bạn mới quyết định con người bạn.
24. Mỗi ngày, hãy làm gì đó để nuôi dưỡng đời sống tinh thần và tâm hồn bạn.
25. Trân trọng sức mạnh có một không hai của mình bằng cách cống hiến cho cả thế giới.

KAY ALLENBAUGH

MỘT BÀI HỌC HAY



Tiếng Anh là một trong những môn yêu thích của tôi năm lớp 8. Tôi thích cả ngữ pháp, đọc hiểu và nhất là kỹ năng viết những bài luận ngắn.

Một hôm, cô Polanski thông báo: “Tuần tới các em sẽ viết về một chuyện thú vị trong cuộc sống mà các em đã chứng kiến.” (Cả lớp rên rỉ). “Xem nào, thôi được rồi, nếu cuộc sống của các em chán như thế thì bịa ra cái gì đó cũng được, nhưng nhất định là phải hay.”

Tôi nôn nóng muốn làm cô Polanski sững sờ với câu chuyện hay ho của mình. Thế nên tôi chuẩn bị cho bài viết này rất sớm. Đầu tiên tôi lên danh sách những sự kiện dựng tóc gáy đã xảy ra trong đời mình:

- Anh tôi té xuống từ cửa sổ tầng hai.
- Em gái tôi để môi bị dính vào một cái khóa dây kéo.
- Em trai tôi suýt nữa thiêu rụi chúng tôi trong lều lợp bằng thân cây bấp.
- Chú tôi để quên tôi trong máy giặt.

Những đề tài ấy nghe có vẻ nhàm chán, vì vậy tôi quyết định sẽ sáng tác một câu chuyện hay ho hơn nhiều so với những chuyện trong cái danh sách đó. Tôi làm việc suốt cả tuần để viết nên một câu chuyện tưởng tượng bay bổng, chèn thêm một ít hành động và nhiều từ đao to búa lớn. Tôi vô cùng ấn tượng với thành quả của mình, và tôi nghĩ cô Polanski cũng sẽ như thế.

Lúc ấy tôi tin rằng nếu có giải Pulitzer cho học sinh lớp 8 thì chắc chắn giải ấy sẽ thuộc về tôi. Tôi còn tưởng tượng đến lời nhận xét của cô Polanski dưới điểm A mà tôi sẽ nhận được: “Elizabeth, gặp cô sau giờ học để trao đổi một chút, cô nghĩ em có triển vọng của một cây bút chuyên nghiệp.”

Tuần sau, ngày nộp bài, tôi và đứa bạn thân nhất, Shirley, đang ăn trưa ở căn-tin của trường. Bỗng Shirley ngừng nhai, đập trán và kêu lên, “Ồ, không! Mình quên viết bài luận rồi!”

Miếng cá đang ăn dở làm cố ấy nghẹn lời, nhưng tôi biết nguyên nhân chính của sự nghẹn lời ấy và nhảy vào cứu nguy. “Shirley, mình sẽ viếtùm bạn. Mình có cả nửa tiếng đồng hồ trước khi giờ học bắt đầu.”

Shirley nhai xong miếng cá, nuốt một cách khó khăn và đồng ý để tôi giúp đỡ.

Chẳng còn nhiều thời gian để cân nhắc, tôi bắt lấy những ý tưởng sượng qua đầu mình và ném nó lên giấy. Tôi rất phấn khích vì việc viết lách điên cuồng suốt giờ nghỉ trưa này có thể sẽ cứu nguy cho Shirley, và chúng tôi cười suốt cả ngày về chuyện đó. Trên đường từ trường về nhà, Shirley đùa, “Lizzie, sẽ không vui đâu nếu mình được điểm cao hơn bạn, phải không?”

“Không,” tôi khịt mũi. “Mình không nghĩ là có gì vui đâu.” Và chúng tôi cười phá lên.

Tuần tiếp theo, tôi nôn nóng chờ đến giờ phát bài. Tôi chờ mãi giây phút được gọi lên bảng đọc bài của mình cho cả lớp nghe, nhưng điều đó không xảy ra. Lời nói đùa xui xẻo của Shirley đã trở thành sự thật: Cậu ấy được điểm cao hơn. Tôi chết lặng. Tôi đã viết câu chuyện của Shirley chỉ trong ba mươi phút và nó được điểm A.

Tôi được điểm C+.

Tệ nhất là dưới điểm A của Shirley có một dòng ghi chú: “Shirley, có bao giờ em nghĩ viết lách là một nghề không?”

Tôi gần như muốn hét lên, “Có, thưa cô Polanski, em có!” Tôi rất muốn thú nhận rằng tôi là tác giả câu chuyện phiêu lưu của Shirley.

Nhưng bạn thân nhất của tôi nói, “Lizzie, mình biết bạn cảm thấy thế nào, nhưng hãy nghĩ đến điều này: *Cả hai* đứa mình sẽ bị điểm xấu nếu bạn nói ra.”

Tôi buồn và chán nản suốt cả ngày dài. Nhưng tôi đã học được nhiều từ trải nghiệm đó, nhiều hơn từ bất cứ một giáo viên nào. Tôi học được rằng đừng bao giờ làm thay việc của người khác nếu họ tự làm được. Tôi cũng hiểu ra rằng nhiệt huyết và siêng năng là tốt, nhưng kinh ngạc thay, làm đủ bốn phận và nhanh chóng đôi khi còn tốt hơn.

BETTY AUCHARD

Nếu sự nhận thức muộn màng có thể vượt thời gian tất cả chúng ta hẳn đã
tốt hơn.

CINDY POTTER

PHẢI CỠ QUÊN ANH



Chiều thứ Bảy đó tôi trở về nhà từ trại hè, hoàn toàn say đắm. Tôi đã gặp một anh chàng hấp dẫn tên là Ryan và không thể ngừng nghĩ tới anh ấy. Tất cả những gì tôi muốn là về nhà, đợi anh ấy gọi cho tôi. Nhưng chuyện này có hơi rắc rối. Tôi đã có bạn trai, và đó là một người dễ thương. Tôi muốn nói, anh ấy đã gửi cho tôi rất nhiều thư từ và bưu kiện khi tôi ở trại hè. Anh ấy là bạn trai đầu tiên của tôi, và chúng tôi đã đi chơi với nhau được tám tháng. Khoảng thời gian ấy giống như một kỷ lục hoặc cái gì đó tương tự ở lớp chúng tôi.

Rất nhiều người nghĩ chúng tôi là một cặp xứng đôi, tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng có lẽ hôm trở về từ trại hè tôi đã phát điên khi ném cho Max một e-mail như thế này:

Max thân mến,

Em xin lỗi, nhưng giữa chúng ta nên kết thúc mọi thứ. Chúng ta không hợp nhau, và em chỉ muốn chia tay ngay bây giờ. Em hy vọng chúng ta vẫn có thể là bạn, và em sẽ cân nhắc việc quay trở lại với nhau khi năm học bắt đầu. Hy vọng anh hiểu.

Mãi là bạn,

Anne.

Tất nhiên điều duy nhất Max có thể làm là chấp nhận sự thật rằng tôi không còn muốn đi chơi với anh ấy nữa, và bình tĩnh đồng ý với tất cả mọi lời tôi nói. Tuy nhiên sau này tôi nhận ra, khi Max nói đồng ý, điều anh ấy

muốn không phải là một cuộc chia tay tạm thời, hoặc làm bạn với tôi, mà đơn giản là để giữ thể diện. Tôi nghĩ tôi đã học được nhiều từ bọn con trai.

Mùa hè trôi qua rất nhanh và năm học mới bắt đầu trước khi tôi kịp nhận ra. Tôi nhận được một e-mail nhân dịp gì đó từ Ryan, nhưng không có cuộc gọi nào. Tôi hoàn toàn thất vọng, tuy nhiên chẳng bao lâu tôi đã quên Ryan. Tôi vẫn thích Max (nhiều nữa là khác) và muốn như gió bay ngay đến trường, làm anh ấy lóa mắt bằng nụ cười ngọt ngào của tôi, làm anh sững sờ trước màu da rám nắng, và một lần nữa mọi thứ trở lại như xưa. Chúng tôi đã thích nhau đến mức khó mà quên nhau nhanh đến thế, mà cũng có thể chỉ là tôi nghĩ vậy. Hình như chúng tôi không thể chia sẻ với nhau được nữa. Anh ấy có vẻ như không còn thích tôi chút nào, nhưng tôi vẫn hy vọng.

Khi buổi khiêu vũ đầu tiên trong năm học rộn ràng, tôi hào hứng đến không thể chịu nổi. Đây là cơ hội để tôi quay lại với Max!

Vào gần cuối đêm khiêu vũ, một người bạn đến cạnh tôi và nói, “Anne, bạn có nghe tụi nó nói gì không?”

“Nghe cái gì?”

“Max vừa mời Kathryn đi chơi! Tụi nó đang âm ỉ lên vì chuyện đó! Max có vẻ rất tự hào bởi vì sắp đi chơi với một cô gái lớn hơn. Bạn có tin không?”

Nước mắt trào lên khiến tôi không nói được lời nào, và tôi chạy nhanh vào nhà vệ sinh. Làm sao Max lại mời cô ta đi chơi chứ? Tôi rất giận. Không phải giận anh ấy, mà giận mình đã để mất anh ấy. Tôi đã thực sự sai lầm khi ném anh ấy ra khỏi vị trí số một, và việc nhận ra điều đó đau đớn hơn tất cả mọi điều.

Giờ thì tôi biết mình đã sai, tôi nhận ra mình điên như thế nào khi bỏ rơi Max vì một gã mà tôi không biết rõ, cũng chẳng có tình cảm thật sự. Vì vậy, tôi cố gắng trấn tĩnh, trở ra hội trường và bằng cách nào đó đã chịu đựng qua hết buổi tối, cố gắng làm như chẳng có gì phiền lòng.

Suốt cả năm học, tôi luôn có cảm giác ấy. Tôi biết là rất mệt mỗi khi cứ bám theo Max, nhưng có lẽ tôi đã yêu mất rồi và không thể vượt qua được sự mất mát này. Việc Max là bạn trai đầu tiên thật sự có ảnh hưởng đến cuộc đời tôi, và tôi không thể hiểu nổi sao anh ấy có thể quên mình nhanh đến thế. Có lẽ tốt hơn là tôi đừng bao giờ hiểu, bởi tôi biết rằng câu trả lời có thể sẽ làm tôi đau đớn hơn mức mình có thể chịu được.

Mỗi ngày tôi đều hy vọng hai điều – hoặc là Max sẽ chia tay với Kathryn, hoặc là tôi sẽ đột nhiên tỉnh ngộ và quên anh ấy.

Hai người đó cuối cùng cũng chia tay, nhưng Max và tôi không bao giờ quay lại với nhau được nữa. Tôi đã hy vọng, đã cầu nguyện mỗi đêm, rằng một cái gì đó sẽ thay đổi suy nghĩ của anh ấy về tôi, và mơ về những cách khác nhau mà anh ấy sẽ xin lỗi và cố gắng có tôi trở lại, nhưng tất cả chỉ là hão huyền.

Đến giờ tôi vẫn còn hối tiếc vì quyết định của mình, vẫn luôn tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu ngày ấy tôi nhận ra Max quan trọng với tôi đến thế. Rất nhiều lần tôi nghĩ đi nghĩ lại chuyện này trong đầu (và có lẽ là trong tim nữa), tôi luôn đi đến kết luận: việc đó có thể đã khác. Tôi đã cố gắng giữ cho mối quan hệ giữa tôi và Max tiếp tục, nhưng thay vì thế tôi lại gây ra một sai lầm ngu ngốc, vì vậy cả năm trời của tôi đầy nước mắt và tổn thương.

Mặc dù không quên được Max, tôi hiểu rằng mọi chuyện đã kết thúc. Trưởng thành hơn, và hy vọng là khôn ngoan hơn một chút, tôi học được tầm quan trọng của việc dừng lại và suy nghĩ chín chắn. Tôi đã để Max ra đi quá nhanh – chỉ vì một ý thích nhất thời – và hối tiếc mãi từ đó. Thật mỉa mai là đến giờ tôi mới biết làm thế nào để giữ gìn những mối quan hệ đặc biệt – điều mà Max xứng đáng nhận được từ đầu.

ANNE PENNEBAKER

PHÁ LUẬT



Bri, khi mình nói anh ấy cần một người khác tương tự như bạn, mình thật sự không nghĩ đó là bạn.”

Tôi bồn chồn nhìn cô bạn gái, ngập ngừng hỏi: “Bạn sẽ không ghét mình mãi chứ?”

Lori nhìn tôi ngờ vực. “Thôi đừng khổ sở như thế nữa. Mình làm sao ghét bạn quá một tuần được. Hai chúng ta đều biết là Aaron và mình thật sự chẳng đi đến đâu. Giờ thì, bạn và anh ấy,” Lori lắc đầu như thể vẫn chưa tin lắm chuyện tôi và Aaron quen nhau, “điều đó cũng thường thôi. Mình không giận bạn đâu. Chỉ cần đừng bao giờ nói với mình bạn hạnh phúc như thế nào là được. Mình không muốn làm tổn thương bạn vì chuyện này.”

Tôi thở ra, đây là lần đầu tiên trong ngày tôi mỉm cười. Phần khó khăn nhất đã qua rồi. “Cảm ơn,” tôi nói.

“Đừng để ý tới chuyện này nữa.” Lori cười, đẩy tôi ra khỏi cửa trước. “Nói chuyện với bạn trai mới đi!”

Bạn trai mới của tôi... Aaron. Bạn thân của tôi, bạn thân của bạn trai cũ tôi, và là bạn trai cũ của bạn thân tôi – bây giờ lại là bạn trai tôi. Ai mà đoán được mọi chuyện lại thành ra thế này? Tôi nhắm mắt, để ký ức của mình quay lại ngày đầu tiên tôi và anh ấy gặp nhau, cách đây hơn một năm rưỡi. Lúc đó hai đứa đều không chú ý lắm đến nhau. Không, lúc đó tôi để ý Alex, còn anh ấy thì tiếp cận Lori. Nhưng mọi chuyện thay đổi mới kì quặc làm sao. Tôi vẫn nhớ những cuộc hẹn hò đôi của bốn đứa: những chuyến đi biển, những bộ phim, những ngày hè biếng lười. Giờ đây tất cả dường như đã quá xa xôi.

Và Alex – chàng trai ngày nào, tôi đã trưởng thành dần từ lúc quen anh. Alex... tôi tự hỏi anh ấy sẽ nói gì khi biết chuyện của Aaron và tôi? Có thể

anh ấy cũng sẽ nói: điều đó thường thôi, nhưng tôi không biết liệu anh ấy có hành động được như Lori không. Đâu đó trong lòng, tôi tự hỏi Alex liệu còn tin tôi và anh ấy sinh ra là để dành cho nhau không. Tôi vẫn nghĩ rằng tốt hơn hết chúng tôi đừng bao giờ bên nhau nơi gặp gỡ đầu tiên nữa.

Alex là bạn trai chính thức đầu tiên, sai lầm lớn đầu tiên và là nỗi đau tan vỡ đầu tiên của tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên cái ngày tôi ngoan ngoãn ngồi bên thành giường của mình, cố liều lĩnh giải thích cho anh ấy hiểu tình cảm ngọt ngào của hai đứa đã phai nhạt như thế nào và tình yêu bằng cách nào đó lại trở thành sự chịu đựng nhau. Tôi cũng sẽ không bao giờ quên cơn giận bùng nổ sau đó – những tuần lễ của tranh cãi, nước mắt, và thể diện bị tổn thương.

Đâu đó trong mớ hỗn độn của mối quan hệ ấy, tôi đánh mất chính mình. Tất cả sự tự tin và khả năng yêu thương của tôi sụp đổ. Tôi đã làm tổn thương Alex quá nhiều. Tôi đã làm tổn thương chính mình quá nhiều. Làm sao tôi có thể vượt qua chuyện đó lần nữa? Không, thời của tình yêu đã hết. Những cuộc hẹn hò bình thường sẽ ổn hơn cho tôi. Không phạm lỗi nghĩa là không tổn thương. Bọn con trai hoàn toàn ở ngoài mỗi bận tâm của tôi... hoặc là tôi nghĩ như thế.

Aaron và tôi ngồi ở hàng hiên vào cái ngày anh ấy mời tôi đi chơi. Đó là một buổi chiều cuối tháng Hai. Tôi ngồi, cố ý nghịch tóc trong khi anh ấy nhìn từng cử chỉ của tôi với một xúc cảm mãnh liệt khiến tôi đỏ mặt, mong chờ, và ngại ngùng im lặng.

“Bri, bạn đi chơi với mình nhé?”

Chỉ thế thôi, hoàn toàn bất ngờ và thẳng thắn, câu nói ấy làm bay mất khỏi đầu tôi những lời đã được chuẩn bị cẩn thận.

“Như thế... như thế là trái luật,” tôi lầm bầm một cách yếu ớt, chống lại nỗi e sợ và sự bất an đang dâng lên trong lòng. Làm sao để nói đồng ý đây? Tôi đã tự dặn với mình sẽ không bao giờ để chuyện này xảy ra. Aaron và

tôi – không, sự kết đôi phi lô-gic, vô tình, chưa kể còn trái luật nữa! Nhưng... làm sao tôi có thể nói không, khi mà tôi rất cần anh ấy?

Aaron cười thật nhẹ. “Mình đoán điều đó sẽ biến mình thành kẻ phiến loạn,” anh dịu dàng nói.

Lần đầu tiên trong chiều hôm đó, tôi rời mắt khỏi mặt đường để nhìn Aaron. Ở đó, trong đôi mắt xanh đằm tĩnh của anh – vốn như thế và sẽ luôn như thế – là câu trả lời mà tôi kiếm tìm.

Tôi dứt ra khỏi những suy nghĩ vẩn vơ ấy khi dừng lại trước nhà Aaron, tắt máy xe và ngồi lại một chút. Tôi nhìn vào cánh cửa. Anh vẫn chưa nhìn thấy tôi. Mở ví ra, tôi cẩn thận rút tấm ảnh ở trên cùng và nhìn chăm chú. Gương mặt mỉm cười của Aaron đang nhìn lại tôi. *Bạn trai*, tôi nhắc thầm từ đó, bật cười khi một cơn ngứa râm ran chạy dọc cơ thể. Bây giờ đó là một từ hay, Aaron đã dạy tôi thế. Với những va chạm và biến chuyển trong tình bạn của chúng tôi, những đêm muộn khám phá tâm hồn, chia sẻ niềm lo âu và hy vọng, biết bao nhiêu ký ức vui buồn – ở đâu đó, bằng cách nào đó, một mối quan hệ đã được thiết lập. Một mối quan hệ mà tôi biết mình có thể tin tưởng. Một mối quan hệ tốt đẹp.

Chúng tôi vừa đi trên một con đường dài, Aaron và tôi. Nhưng khi cất bước ảnh vào túi và bước chậm rãi tới cửa nhà anh, tôi biết chúng tôi còn một đoạn đường rất dài để đi tiếp, và tôi rất vui.

BRIANNA MAHIN - AYERS

NHỮNG LỜI THÚ NHẬN VỀ MỘT LẦN LÀM HIP-PY ^[1]



Tôi lớn lên ở New Jersey, trong một thành phố gần cầu George Washington nối New Jersey với Manhattan. Chúng tôi được cha mẹ bao bọc rất kỹ, không được phép đến Manhattan mà không có người lớn đi cùng. Theo ý mẹ thì chúng tôi chả việc gì phải đến New York cả.

Nhưng lúc đó, chúng tôi đã phá nhiều luật.

Chúng tôi không bao giờ có thể nhìn thấy toàn cảnh như ba mẹ nhìn thấy, chẳng hạn như những nguy cơ tiềm ẩn hay sự khờ dại của mình. Chúng tôi chỉ nghe tin về cuộc mít-tinh phản đối chiến tranh và đã nhốn nháo cả lên. Những cuộc mít-tinh phản đối chiến tranh là của các sinh viên cao đẳng, có vẻ đây như là cách hay để gặp vài người trong số họ. Và cũng là cách để gặp gỡ các chàng trai.

Tôi đủ thông minh để biết làm cách nào tham gia vào những hoạt động bên lề của một cuộc đàm luận phản chiến. Thậm chí tôi còn tập trước gương cách dùng những ngón tay thể hiện biểu tượng hòa bình. Nhưng cuộc sống công cộng, chống chủ nghĩa duy vật, sống dựa vào những sản phẩm của tự nhiên, yêu đương tự do, không cạo lông nách, tắm chung với bạn – tất cả những điều đó không dành cho tôi. Tất cả những gì tôi muốn là một cậu bạn trai để thương với mái tóc dài.

Thứ duy nhất của phong trào hip-py thuộc về tôi là bộ quần áo may sẵn. Tôi nghĩ mặc nó vào trông mình cũng khá ổn. Bạn có biết mấy bức ảnh dân hip-py mặc đồ hiệu Day Glo vẫy tay bằng biểu tượng hòa bình vào thập niên sáu mươi mà bây giờ người ta in trong sách giáo khoa không? Tôi có thể làm mẫu cho mấy bức ảnh đó, mà có khi trông còn chân thực hơn nữa cơ.

Tôi có một cặp kính đặc biệt, tròng kính có thể tháo ra lắp vào với những màu sắc khác nhau. Vài ngày tôi nhìn thế giới qua lớp nhựa màu hồng, vài ngày sau thế giới lại có màu xanh hay màu hoa cà. Có lúc tôi xếp chồng chúng lên nhau để quan sát thế giới từ cái nhìn đa màu sắc.

Tôi có một cái mũ hiệu Jimmy Hendrix.

Tôi mặc những cái quần jean ôm hông lưng thấp và chật. Để mặc chúng, tôi phải nằm thẳng trên giường. Tôi kéo khóa và rồi phải được giúp để đứng dậy. Ngồi không phải là một chọn lựa. Những cái quần jean bị tẩy bớt màu trong máy giặt của mẹ và bị tôi cọ cho sần mỗi bên ống. Phải mất nhiều công sức để làm cho nó thật hip-py. Tôi nhớ mẹ đã nổi cáu về việc mua cái quần đắt tiền trị giá 20 đô-la mà mặc không vừa và tôi lại còn chủ tâm làm hỏng nó.

Tôi mặc những cái áo sơ mi thêu hoa văn kiểu Ấn Độ hay mấy cái áo nhuộm màu do tôi sáng tạo ra, bằng cách làm hỏng máy giặt của mẹ.

Tôi có một cái áo khoác bóng bẩy có tua trị giá hai tháng tiền công trông trẻ – vì ba mẹ sẽ không mua nó cho tôi đâu. Họ nói tôi sẽ bỏ quên nó ở đâu đó. Và tôi đã làm như thế thật.

Tôi mang xăng-đan trong mùa đông.

Và tôi đeo chuỗi hạt. Tôi đeo rất nhiều chuỗi hạt.

Phần quan trọng nhất, hiển nhiên, là tóc của tôi. Bởi việc đi đến buổi mít-tinh hòa bình đã được định trước nên chúng tôi có thể thông đồng chứng cứ vắng mặt của mình, tôi phải làm cho vẻ hip-py của mình thật bình thường, trông như chẳng có gì lạ cả. Tôi mất nhiều giờ để xoắn tóc, xâu chuỗi và bện tóc.

Nhưng tất cả cũng chỉ là vẻ ngoài.

Bên trong, tôi vẫn đặc sệt là một đứa trẻ mới lớn kiếm tìm một nơi phù hợp với mình. Và tôi đã mất cả đời để cố làm điều tương tự như thế.

Tôi lập gia đình. Các con tôi nghĩ tôi là một người theo phong trào hip-py vì tôi không sống theo các quy ước xã hội. Một lần tôi nghe con trai mình nói với ai đó trên điện thoại, “Mẹ mình không giống những người mẹ khác.” Tôi không chắc đó có phải là một lời khen không, nhưng chính xác là vậy. Tôi cũng nghe chúng nói với bạn bè rằng chúng tôi đã từng là người theo phong trào hip-py. Những người họ hàng chỉ cho các con tôi những bức ảnh chụp tôi năm mười sáu tuổi, và tôi đoán với chúng, cách ăn mặc của tôi hồi đó cũng đủ chứng minh rồi.

Tôi cố giải thích cho chúng rằng đó chỉ là một cuộc tụ tập để gặp những chàng trai dễ thương có mái tóc dài. Rồi chúng chỉ sang chồng tôi, giờ tóc đã thưa hơn nhiều so với trước kia, và chúng bật cười.

FELICE PRAGER

^[1]Hip-py: Một phong trào cuối những năm 60, bác bỏ xã hội có tổ chức và những tập tục xã hội đã được kiến lập, kết hợp với những người khác và chọn một lối sống độc đáo, kiểu ăn mặc khác thường. Hip-py sau trở thành một phong trào phản chiến ở Mỹ. Phong trào này lớn mạnh nhất khi cuộc nội chiến Việt Nam bùng nổ mạnh và người Mỹ trực tiếp tham gia vào cuộc chiến này. Dân hip-py để tóc dài, chạy xe gắn máy phân khối lớn, tụ tập tại những căn nhà lưu động hay vùng hoang dã. Họ thường là những văn nghệ sĩ, sáng tác và hát những loại nhạc phản chiến, ca tụng hòa bình nhân loại.

ĐÔI KHI BẠN PHẢI ÉP MÌNH THUA CUỘC



Tôi ở với ông bà từ khi còn nhỏ. Năm tôi mười bốn tuổi, bà tôi mất đột ngột, trong phút chốc, tôi trở thành nữ chủ nhân của ngôi nhà. Mười lăm tuổi, tôi lấy được bằng lái xe khá chặt vật. Đó là vào những năm bảy mươi, nhạc disco đang là một thịnh hành. Hồi ấy sao mà tôi thích được nhảy dưới ánh đèn huyền ảo đến thế!

Có những đêm sau khi ông ngủ, tôi trốn ra ngoài, “mượn tạm” ô tô của ông đi khiêu vũ ở sàn nhảy địa phương. Rồi gần sáng tôi trả xe vào ga-ra và chuồn về giường trước khi đồng hồ báo thức của ông reng lên lúc 4 giờ 30 phút.

Mỗi sáng thức dậy, việc đầu tiên ông làm là đến kiểm tra phòng tôi, để chắc là tôi đã ngủ trên giường của mình.

Một đêm gần sáng, về đến nhà, tôi lại tiến hành những thao tác quen thuộc. Tắt đèn xe từ chỗ cách nhà tôi ba bốn nhà gì đó và thả dốc vào sân. Kế tiếp, tôi nhón từng bước đi vào, nhưng ngay khi sắp đóng cửa, tôi bỗng nghe một tiếng *Rầm!* Chiếc xe đang nằm ngang đường trên đất nhà hàng xóm! Tôi đã quên đưa xe vào bãi, vì thế nó trượt ra khỏi sân, lăn qua bên kia đường, vọt lên lề và tông vào một gốc cây.

Tôi vội vã đưa xe về, lần này nhớ đậu trong bãi và vào nhà thật lẹ, nhảy vào giường, trùm chăn kín cả quần áo khi ông bước vào phòng. Phù! Một cú thoát hiểm ngặt nghèo. Phải không nhỉ? Buổi sáng, phát hiện thấy một vết lõm trên thanh hãm xung của xe, ông gọi tôi.

“Sherry Lynne, chuyện quái quỷ gì đã xảy ra với cái xe thế này?”

Thoạt tiên, tôi vòng vo tỏ ra mình vô tội, nhưng cuối cùng cũng phải thú nhận rằng cái xe bị rơi ra ngoài. Tối hôm đó, điều đầu tiên ông làm là kiểm chứng câu chuyện của tôi, ông lùi xe cho nó nằm sát mép sân. Nhưng dù có làm như vậy bao nhiêu lần (Tin tôi đi, ông đã làm rất nhiều lần!) thì chiếc xe vẫn không thể vượt lên lề, đâm vào cái cây kia được. Ông trở nên bị ám ảnh bởi chuyện này. Ông không ăn tối, và tôi không chắc ông có ngủ hay không vì tôi trốn luôn trong phòng vì sợ phải ra ngoài gặp ông. Tôi đã làm gì vậy chứ? Tôi đã đẩy ông mình vào tình trạng vô cùng bất an.

Hơn hai mươi năm trôi qua, tôi không thể đếm hết bao nhiêu lần ông lặp đi lặp lại thử nghiệm bất thành này. Và kết quả luôn là một lời kêu gọi xưa cũ, “Sherry Lynne, chỉ cần nói với ông sự thật về việc đã xảy ra với cái xe.”

Những phút cuối cùng của đời ông, tôi đến thăm ông ở bệnh viện. Thấy tôi đi ngang cửa, ông dùng ngón trỏ ra hiệu cho tôi đến gần. Ông đã yếu lắm rồi, nói năng rất khó khăn, nhưng tôi vẫn nghe thấy lời nài xin quen thuộc, “Sherry Lynne, chỉ cần nói với ông sự thật về việc đã xảy ra với cái xe.”

Lúc này thì tôi sụp người xuống. “Ông ơi, tha lỗi cho cháu. Cháu không thể chịu được việc ông nghĩ rằng cháu đã lừa dối ông suốt từng ấy năm, nhưng đó là sự thật.”

Ông nháy mắt, nói, “Đến đây nào, cháu bé nhỏ của ông.” Rồi ông ôm tôi lần cuối, thầm thì, “Sherry Lynne, ông biết rồi, chỉ là ông không thể để cháu gái của mình lớn lên với suy nghĩ rằng nó thông minh khi trốn đi chơi được.”

Ông nói đúng, tôi đã nghĩ mình thông minh. Tệ chưa, tôi đã nghĩ mình có thể qua mặt ông vì ông già rồi và không biết một thiếu niên thường cư xử như thế nào. Ôm tôi với một tia sáng long lanh trong mắt, ông nói: “Cháu đã nhắc ông nhớ về mình ngày xưa. Đừng quên, ông cũng đã từng là một người trẻ tuổi.”

SHERRY BENNETT

NHỮNG CÁNH HOA TINH THẦN



Học hỏi, học hỏi, và lại còn, học để thứ tha những điều khác để trở nên ngọt ngào, như không khí trong lành vương vấn cơn gió biển sáng trong đang cuộn lên trong mình.

Chỉ không tự tha thứ cho mình vì đã tự đè nặng mình bằng nỗi sợ hãi vì đã cố điều khiển người khác vì đã giành giật và chia rẽ vì đã không nói thật vì đã bỏ cuộc theo cách này hay cách khác và vì đã không cho phép tình yêu lướt qua lòng rồi ần nữa mang đến cho mình cuộc sống

Tha thứ cho mình, làm sao làm điều đó? Và tinh thần trả lời một cách giản dị, như thể đang nhìn xuống một chiếc hồ của những nỗi buồn và tiếc nuối

Rải những cánh hoa hồng lên đó... Tôi nghe tiếng từ trái tim mình!

Rồi gì nữa? Rồi yêu thương chiếc hồ đó. Yêu đến lúc hồ ấy đổi thay Đến lúc tận cùng con người bạn đổi thay thành đóa hoa của sự học hỏi thành bầu trời của truyền dạy khôn cùng thành hơi thở thơm hương vị phúc lành thật vĩ đại

Bạn yêu cầu những cánh hoa ấy – Ở lại

SHEILA STEPHENTS

HEO BIGS BUNS



Năm chín tuổi, lần đầu tiên tôi nhìn thấy một con heo. Không những thế tôi còn chăm nó nữa, với tư cách là người tham dự cuộc thi nhà làm vườn Mỹ tương lai. Tôi làm việc với Big Buns mỗi ngày trong một mùa hè ẩm ướt đến nổi rơm trong chuồng cũng khô xộp. Tôi thường chải đám lông đỏ cho Buns; dạy nó nhảy cao và chạy đường dài để sửa soạn cho cuộc thi.

Lúc chúng tôi đến Eufaula, Oklahoma vào ngày dự thi, Randy và Amanda – cố vấn của chúng tôi tin chắc rằng tôi và Big Buns đều đã sẵn sàng. Hai người chỉ cho chúng tôi những cánh cổng phải vượt qua, rồi cả cách chinh phục ban giám khảo nữa. Mẹ tôi giữ chặt Big Buns trong bãi rào của nó. Ở đây quá nhiều người lạ, quá nhiều heo với những khoảng đất tơi xộp có ánh điện chiếu sáng, những điều đó quá xa lạ với Buns. Thế nên nó bèn dậm chân, thúc mõm và luôn mõm kêu ừ ừ, cào cào đồng rơm cùng với sần xi măng ở dưới chân.

Tôi chưa bao giờ thấy Buns tỏ ra bất an như vậy, bỗng lo lắng không biết liệu mình có thể dẫn dắt nó suốt cuộc thi được không. Khi Buns cấm cản lồng lộn lên, phải đến bốn người chúng tôi mới giữ được nó trong bờ rào. Randy và Amanda đứng hai bên, mẹ chặn đằng sau, còn tôi thì đứng phía trước.

Càng gần vào cuộc đua, Buns càng trở nên khó chịu hơn. Nó đánh hơi thấy mùi xà phòng và nghe tiếng kêu ré của những con heo khác; thế là nó nhận ra nó không hề muốn như thế chút nào.

Húc mạnh vào Amanda, Buns lao về phía bờ rào. Amanda chạy với lên trước nhưng rồi bị bỏ lại. Cô ấy không thể chặn được nó. Buns tiếp tục lao về phía mẹ của một “nhà làm vườn tương lai” khác. Đó là một phụ nữ ngồi trên chiếc ghế lót vải gai, đang uống nước bên một cái máy giải nhiệt lớn màu xanh. Chiếc kính Ray Bans cài trên mái tóc vàng.

Khi Buns xông tới, tôi hét: “Big Buns, nhảy đi!”

Tôi nín thở. Với bốn người chúng tôi sau lưng và cái hàng rào bên cạnh, Buns không còn đường nào khác nên buộc phải tiến lên trước, ngay chân ghế của người phụ nữ ấy. Ly nước bắn tung tóe khi chiếc ghế bị hất lên, và tay cô ta vẫy tay loạn xạ để giữ thăng bằng. Big Buns quay gập trở lại, không tỏ một dấu hiệu nào cho người phụ nữ đang cười bất đắc dĩ trên người nó có thể chuẩn bị. Tôi không tin là cô ta nghĩ mình đã lập được một kỉ lục nào đó nhưng quả thực đó là một cú cười ngoạn mục trước khi kết thúc bằng việc cô ta đâm sầm mặt vào đồng mùn cửa.

Mẹ tôi xin lỗi người phụ nữ và chúng tôi thì chạy theo kéo Buns lại. Phải cần đến cả ba chúng tôi mới có thể vừa kéo vừa bưng nó ra khỏi hàng rào đường đua.

Vào cuối ngày, Buns giành được giải ba, nhưng nếu ban giám khảo thấy được đường chạy ngoạn mục kia, chắc hẳn nó đã đạt giải nhất.

Cảm giác về thời trang của riêng bạn sẽ đến trong cái gì đó và bắt đầu, nhưng hãy tin rằng nó sẽ đến, và khi nó đến, sẽ rất tuyệt vời.

ĐƯỜNG CẠO



Tôi đang trong phòng tắm YWCA công cộng thì một phụ nữ bước nhanh vào, mở vòi nước, chống chân lên tường kì cọ. Tôi cố không để ý đến việc cô ta cạo lông chân nhưng điều đó thật sự rất khó. Cô ta vung vẩy lưỡi dao剃刀 như chạy xe trên đường đua, không gây ra một vết xước nào.

Nhưng với tôi mọi chuyện lại khác hẳn. Một ít ở chỗ này, một ít ở chỗ kia, để trông có vẻ thời trang hơn, tôi thường phải “đổ máu”.

Với lưỡi dao cạo, chì làm se da và garo cầm máu trong tay, tôi chợt nhớ đến những kí ức về chuyện cạo lông chân của mình, về việc làm thế nào mà chuyện đó không còn là một nỗi ám ảnh.

Lý do tôi ngừng cạo lông chân một phần là do Sally Zimmer, một “minh tinh” hồi bọn tôi lớp 9. Cậu ấy rất quyến rũ trong khi tôi vẫn là cây non còi cọc. Thân hình Sally nở nang có da có thịt, còn tôi rất khẳng khiu. Sally sở hữu một mái tóc vàng bốc lửa, còn mái tóc thiếu điện của tôi thì cứ đuồn đuột. Và trong tất cả những báu vật mà Sally có, thứ khiến tôi ganh tỵ nhất là đôi chân luôn được cạo sạch sẽ, trơn nhẵn và không lông, rất gợi cảm trong đôi tất mỏng. Còn cặp giò của tôi có mang vớ cũng chẳng khác nào rùng rậm.

Khi đến lớp bơi, tôi cảm thấy rất xấu hổ. Làn nước ấm áp trong bể buổi sáng chạm vào những mặc cảm của tôi; và hơn hết, bộ đồ đồng phục bơi màu xanh khiến những khiếm khuyết trên cơ thể tôi càng lộ rõ. Chưa kể ở đây còn có Sally, một phiên bản vô tính của Pamela Anderson. Chân cậu ấy à? Hoàn hảo, không lông. Thế là tôi thử tự tay cạo lông chân lần đầu tiên trong đời, mẹ nhìn thấy, đe: “Con không định cạo lông chân đó chứ? Nếu cạo thì con sẽ không bao giờ dừng lại được đâu.”

Lần đầu tiên tôi làm việc này là ở nhà Sally vào một ngày Chủ nhật. Hôm đó chúng tôi cùng ôn tập chuẩn bị cho bài kiểm tra.

“Nhanh lên,” Sally giục, “giúp tớ tắm với nhé.” Tôi ngồi trên bồn toilet trong khi Sally đổ đầy nước xà phòng rồi điệu đà ngâm mình vào bồn. Đột nhiên, cậu ấy làm việc đó ngay trước mắt tôi, cầm dao cạo trượt lên xuống nhịp nhàng trên chân. Tôi tròn xoe mắt như thể chiêm ngưỡng một nghi lễ cấm.

“Cậu có muốn thử không”, Sally hỏi, vung vẩy lưỡi dao bằng thép bóng loáng. “Có.” Tôi nuốt nước miếng trả lời, kéo ống quần jean lên.

Tôi vẫn còn nhớ cảm giác hưng phấn của mình khi thấy đám lông dần biến mất sau mỗi đường dao cạo. Nhưng rồi mấy mảng da cũng biến mất theo. Máu bắt đầu rỉ ra, từng giọt một cho đến khi tuôn trào như dòng thác giận dữ. Những vết cắt hiện ra dọc chân tôi, đôi chân phồng lên như bánh nhào. Lưỡi dao cạo mà tôi bấy lâu tin tưởng bỗng trở thành gã người tình phụ bạc đối lừa tôi.

Sally mang khăn bông và đá vào bồn tắm. Chúng tôi ngâm cặp chân đầy thương tích ấy với tất cả nỗ lực của những đứa trẻ mười bốn tuổi. Tôi vô cùng sợ hãi, Sally thì bình tĩnh hơn, cậu ấy khuyên tôi: “Tớ nghĩ tốt nhất là cậu gọi điện cho mẹ.”

Với đôi chân quấn dày khăn bông, tôi lò cò ra phòng điện thoại. Những ngón tay run run, tôi bấm số. “Mẹ ơi... Con không thể đi bộ về nhà được. Mẹ tới đón con được không? Vâng... một tai nạn nhỏ thôi ạ, nhưng con ổn.... Không... Khi nào mẹ đến đây ạ?”

Tôi ngồi trên bậc cửa nhà Sally, cắn răng chịu đau chờ mẹ. Rồi mẹ tôi đến, đôi mắt tinh tường nhanh chóng nhận ra tình trạng cặp chân của tôi. Tôi im lặng chờ một bài giáo huấn, nhưng phép màu đã xảy ra. Mẹ nhăn mặt, mắt nheo lại, cố nén một trận cười.

“Tốt thôi.” Cuối cùng bà cũng lên tiếng: “Người ta sẽ nghĩ chúng ta sắp đi mua ít đồ điện.”

Sau đó một thời gian, những vết sẹo trên chân tôi cũng mờ dần. Nhưng tôi lại phải che giấu những vết thương mới hơn, bởi thế tôi hiểu mẹ đã nói đúng về việc cạo lông chân: một khi đã bắt đầu thì không thể ngừng lại được.

Có lần tôi đụng đầu Sally tại khu phố mua bán, cậu ấy vừa từ California trở về. Chúng tôi vẫn lo lắng cho cuộc sống của nhau. Sally kể cho tôi nghe về lợi ích của yoga và ăn chay. Cậu ấy vẫn xinh đẹp nhưng tôi cảm thấy có điều gì đó khác biệt. Tôi bèn kín đáo nhìn một lượt từ đầu đến chân Sally, và ánh mắt tôi dừng lại ở đôi vớ, đôi chân Sally giờ đây lông như rừng rậm.

Tôi nghĩ về Sally rất nhiều. Cuộc chạm trán tình cờ của hai đứa suy cho cùng cũng không hẳn là tình cờ, nhưng ngón tay định mệnh đã làm nốt những gì tôi chưa làm. Tôi nghĩ rằng tôi đã được những gì mình muốn. Tôi không còn phải ganh tị về đôi chân, bù lại phải chịu đựng những vết thương và sẹo. Còn Sally, có thể mong ước sâu kín của cậu ấy là có một lý do chính đáng cho việc ngừng cạo lông.

MỘT CHUYỆN ĐÁNG NHỚ



Tôi đã nghi ngay từ đầu rồi. Cô con gái tuổi teen của tôi và bạn thân nó – những nụ cười ngọt ngào cùng những cái nhìn thân thiện. Ất là có chuyện gì mờ ám đây... nhưng chuyện gì mới được chứ? Hai gương mặt lúc này càng đáng nghi ngờ hơn.

“Mẹ! Mẹ chơi vòng xe này với tụi con đi.” Đứa con gái mười bốn tuổi của tôi rủ rê.

“Đúng đó cô,” đứa bạn thân của nó hòa theo. “Chúng con thách cô đấy.”

Cảm giác phấn khích khiến tim tôi đập loạn xạ: con gái tôi muốn tôi cùng tham gia một trò chơi với nó! Nhưng một giọng nói khôn ngoan hơn, kinh nghiệm hơn bên trong lên tiếng, nhắc tôi nhớ rằng mình đã quá già... Không, tôi chưa già... chưa bao giờ già... nhưng quá *chín chắn* để chơi những trò điên rồ này. Những ngày vác nặng và quần lưng xệ đã quá xa rồi.

“Cái nào?” Tôi ngập ngừng hỏi, ngón tay chỉ vu vơ, hy vọng vào một trò nào đó nhẹ nhàng, như trò vòng xoay chẳng hạn.

“Cái đó,” hai đứa nhìn nhau, la lên.

Tôi sững sờ nhìn cái trò kinh dị mà chúng vừa trở vào: Pharaoh's Fury. Nó to và đáng sợ kinh khủng, mới chỉ nghĩ đến tôi đã cảm thấy những sợi tóc xám của mình dựng lên. Đó là một kiểu đường cao tốc dành cho bọn trẻ con – và cũng chỉ trẻ con mới sắp hàng chơi thứ đó. Nhìn quanh chẳng có ai hơn mười tám tuổi chơi trò này. Chắc hẳn hai đứa đang đùa mình. Chứ làm sao chúng lại muốn người mẹ của bốn đứa con lại trèo lên thứ đó. Một kiểu thách thức trọng lực, quay nhanh hơn tốc độ ánh sáng và vượt mọi rào cản của âm thanh.

Tôi bị giằng xé giữa những mâu thuẫn, một nửa trong tôi muốn bỏ chạy, nửa kia lại muốn đồng tình mù quáng. Người mẹ trong tôi cố thuyết phục mình đây chính là một cơ hội để xích lại gần con gái, có thể đây sẽ trở thành một kí ức tốt đẹp và bằng cách nào đó chứng tỏ chúng tôi là một cặp mẹ con rất gần gũi. Phần lý tưởng ảo vọng đã thắng, và tôi thấy mình đang đứng xếp hàng, lại còn bỏ một số tiền đáng kinh ngạc để tham gia trò chơi khủng khiếp ấy nữa.

Tôi trèo lên ghế, bị kẹp chặt giữa hai cô gái đang cười khúc khích, như hai con mèo thích thú nhìn một con chim hoàng yến khờ dại. Nhìn chúng, tôi không khỏi nghi ngờ: liệu ai là con chim khờ dại đây chứ.

Người hướng dẫn bước đến – trẻ đến nỗi thoát nhìn tôi biết ngay, cậu ta bị bốc từ trường học ra để đi làm – tiến đến gần và khóa chặt ghế. Rồi cậu ta dợm quay đi, tôi vội vàng kéo lại, bám vào vai cậu ta. “Cậu kiểm tra lần nữa đi!” Cậu ta đảo mắt về phía hai cô gái đang ngây người – không nghi ngờ gì nữa là đang rất chán trước phản ứng thái quá và đề nghị ngu ngốc của bà già. Nhưng cậu ta cũng tiến lại gần, xem xét lần nữa, rồi ném một cái nhìn như thế “Tôi đã nói rồi mà,” trước khi bỏ đi.

Tôi cảm nhận rõ ràng tim mình đang nhảy lô tô, hơi thở dồn dập. Tay tôi sắp sửa ướt rượt mồ hôi và lạnh ngắt. Nhưng tôi vẫn ổn, tôi an ủi mình vậy. Tất nhiên, vì vòng đua vẫn chưa hề bắt đầu.

Giờ thì nó đang bắt đầu. Tôi chỉ muốn bắt đầu thật sớm, kết thúc thật nhanh. Để giữ cho mình đừng nhảy ra khỏi đai thắt và quay về chỗ cũ an toàn, tôi đứng nhìn những đứa ngu ngốc đang ngồi hờ hờ trong hàng ghế. Trẻ con... trẻ con... thật trẻ con... hình như chúng vẫn tin chắc rằng chúng sinh ra là bất tử. Nhưng làm sao như vậy được? Sao mà cha mẹ bọn trẻ có thể đưa chúng lên một cỗ máy chết chóc thế này được? Và tại sao những gương mặt ngây thơ ấy trông cái nào cũng thoải mái hơn của tôi nhỉ?

Tôi nghe tiếng động cơ gầm gừ, vòng đua sắp bắt đầu. Trong khoảng một giây rưỡi đầu tiên, tôi hoàn toàn bình thường. Cũng dễ như ăn bánh trôi, tôi nghĩ. Chẳng có vấn đề gì ở đây cả. Tôi đã sai, một sai lầm ngớ ngẩn.

Chuyện này đâu đáng sợ như tôi tưởng. Nhưng chỉ vài giây sau là tôi không thể cười, không thể thở, cũng không thể hét lên nổi. Thay vào đó, lưng tôi dính chặt vào ghế, bầu lấy đai an toàn, níu cánh tay con gái tôi và trao cho nó cái nhìn mà nó biết là sẽ còn rắc rối về sau. Tại sao cái bầy chết người thế này lại được xem là trò giải trí được nhỉ? Một sự tra tấn thì đúng hơn. Bất giác tôi tự hỏi từ khi nào đưa con gái táo bạo liều lĩnh là tôi ngày xưa đã trở thành bà mẹ nhút nhát như bây giờ? Có phải tôi đã từng là cô gái chơi vòng quay tử thần hồi trung học? Từ khi nào những điều đó đã đổi thay?

Vòng quay cứ như bất tận. Thời gian bò lừ đừ như ốc sên, như thể khi tôi ngồi trên ghế nha sĩ vậy. Tôi đã cố gắng quên đi bằng cách nghĩ đến thực đơn sẽ mua trong tuần, nhưng thay vì thế, tôi lại nghĩ... nếu chúng tôi bắn ra... con gái sẽ ra sau hay trước tôi.

Cuối cùng, tạ ơn Chúa, vòng xoay cũng chậm dần. Tôi cảm thấy nhịp thở của mình chậm lại, những ngón tay lỏng ra khỏi cần nắm an toàn. Tôi dần bình tĩnh, chỉ tiếc mình đã rên rỉ quá nhiều trong chuyến đi. Hy vọng con gái tôi không nghe thấy. Tôi đang xoay người bước ra khỏi ghế thì chợt một bàn tay vỗ nhẹ vào vai. Người đàn ông trung niên ngồi ngay ghế sau đang mỉm cười thật tươi với tôi, có lẽ ông muốn cổ vũ sự can đảm và nỗ lực của người phụ nữ ngồi ghế trước.

“Thưa bà,” ông ta cười toe: “Tôi đã thấy bà yêu thích trò chơi này thế nào, rất may tôi lại là người sở hữu. Và đây...” Ông ta dừng lại, vẫy tay cho người hướng dẫn. “Thêm một chuyến nữa nhé.”

Trời đất. Ông ta từ cái xó nào chui ra thế?

Trước nỗi khủng khiếp của tôi, vòng xoay lại bắt đầu. Con gái tôi và bạn nó gật đầu cười với ông chủ vòng đưa ra vẻ tán thưởng. Tôi bước vào vòng đua không chỉ với cảm giác bước vào đám tang của chính mình mà còn nhận thấy sự thông đồng rất ác nghiệt của con gái mình và kẻ tử thù ngồi bên.

Đầu gối sắp sụp xuống và đôi tay run rẩy, tôi bò ra khỏi vòng đua, sung sướng tiếp đất liền ngay khi kết thúc. Tôi giận dữ bước đến chỗ con gái để nói với nó rằng tôi sẽ không bao giờ tin nó nữa, và trong tuần này tôi sẽ nghĩ ra cách phạt nó về tội dám đẩy tôi vào tình thế khốn khổ như vậy; nhưng chưa kịp nói gì thì tôi bất giác chạm phải tia nhìn sáng bừng trong mắt nó. Có thể nào... có thể nào đó là tia nhìn hãnh diện hay không?

“Làm tốt lắm mẹ ạ.” Con bé thì thầm rất khẽ.

Con bé lắc nhẹ tay tôi, rồi lập tức bước đi với bạn nó. Cảm giác sợ hãi và lo lắng tan biến đâu mất. Tôi cảm thấy mình đã đủ sinh lực trở lại, và có một kí ức thật đẹp cho riêng mình. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, sâu trong thâm tâm, tôi nhận ra rằng mẹ và con gái cũng có thể trở thành những người bạn thực sự của nhau.

NÀNG GOODBAR NHỎ



Trước ngày hôm đó tôi chưa bao giờ ăn kẹo. Đó là sinh nhật thứ mười ba của Gail. Ba đưa Gail, Chris và tôi quyết định xuống phố, tới cửa hàng Năm Đô và Mười Xu mua ít kẹo. Trong khi hai đứa kia chọn lựa giữa Almond Joy và Nestle Crunch, tôi bỗng nhìn thấy một hộp sô-cô-la Mr. Goodbars, bèn lấy ra một thanh và bỏ tọt vào túi áo khoác. Hai đứa bạn tôi không hề để ý. Trong khi xếp hàng đợi tính tiền, chúng tôi nói về những gì sắp làm, tôi vừa nghe vừa rất khoái chí vì thanh kẹo mà tôi đã khôn khéo luồn trong túi.

Nhân viên thu ngân quét mã mấy thanh kẹo của Chris và Gail. Chỉ vài giây nữa thôi, ba đứa tôi sẽ ra khỏi đây. Rồi tôi có thể chỉ cho chúng nó thấy là tôi tinh quái thế nào. Người thu ngân nhận tiền, bỏ mấy thanh kẹo vào một túi nhỏ. Chris xách túi đến cuối quầy thu ngân, Gail theo sau. Ngay khi sắp bước theo chúng, tôi nghe một giọng phụ nữ vang lên. “Cháu sẽ trả tiền cho món hàng ở trong túi chứ?”

Tôi ngẩng lên, cô thu ngân đang nhìn thẳng vào tôi. Tôi cảm thấy tim đập rộn lên trong lồng ngực.

“Cháu sắp trả tiền cho thanh kẹo trong túi, đúng không?”

Tôi đông cứng lại trong tia nhìn của cô ấy. Thế mà tôi đã nghĩ là không ai thấy. Tôi từ từ thò tay vào túi, lấy thanh kẹo ra và đặt nó lên quầy. Chris và Gail nhìn tôi chăm chăm, có vẻ không chắc chắn về điều đang diễn ra. Nhân viên bán hàng quét mã – tôi nghĩ tổng cộng là hai mươi lăm xu – và tôi trả tiền trước khi người quản lý hộ tống tôi vào trong cửa hàng. Người ta bảo hai đứa bạn tôi ngồi chờ bên ngoài.

Người quản lý đưa tôi đến văn phòng, bảo tôi ngồi xuống một cái ghế dựa đặt gần cửa. Cô ấy nhìn tôi chăm chăm và nói: “Ăn kẹo là có tội”. Tôi

bắt đầu run rẩy, nước mắt đã trào lên.

“Cô sắp gọi cảnh sát phải không ạ?” Tôi hỏi, giọng vẫn run.

“Không,” người quản lí trả lời. “Nhưng cô sẽ gọi ba mẹ em, và em sẽ phải giải thích với họ chuyện gì đã xảy ra. Cô muốn em viết số điện thoại của mình ra đây và đợi cô.”

Tôi viết số điện thoại của mình ra một tờ giấy, sợ sệt đưa cho cô. Cô ấy cầm lấy và bắt đầu bấm số. Một giọt nước mắt nóng hổi lăn xuống má. Tôi lau đi nhưng một giọt khác lại rơi xuống. Giờ thì tôi đã vượt quá xa cái gọi là nghịch ngợm rồi. Nhìn cô ấy gọi điện quả là quá sức chịu đựng của tôi. Tôi chỉ còn biết chờ điều không thể tránh khỏi. Chờ, và chờ.

“Hình như không có ai ở nhà,” cô ấy nói.

Tôi thở ra, *mình được cứu rồi*, tôi nghĩ. *Mẹ mình sẽ không biết chuyện này, và mình có thể giả vờ như nó chưa từng xảy ra.*

“Cô muốn em viết ra giấy tên của em và ba mẹ,” người quản lí nói, chặn đứng cuộc hồi sinh của tôi.

“Vì sao ạ?”

“Bởi vì khi em về đến nhà, phải có ba hoặc mẹ gọi cho cô để cô biết em đã nói với họ về chuyện này. Đây là danh thiếp của cô. Nếu hôm nay cô không nhận được cuộc gọi nào từ ba hoặc mẹ em, cô sẽ gọi cảnh sát. Em hiểu chứ?”

Tôi gật đầu và để cái danh thiếp trong túi quần. Ít phút sau, cô dẫn tôi ra trước cửa hàng. Chris và Gail vẫn chờ tôi.

Trên đường về, hai đứa dò hỏi tôi về chuyện đó. Miễn cưỡng, tôi kể với chúng về cái ghế dựa gần cửa, cuộc gọi về nhà không có ai nhắc máy, cho chúng xem danh thiếp của người quản lí, và nói về cuộc gọi cho cảnh sát nếu tôi không làm theo lời cô ấy. Nhắc lại tất cả những chuyện đó làm tôi rất đau lòng.

“Sao bạn lại làm vậy?” Chris hỏi.

“Mình không biết,” tôi nói. “Để nghịch thôi, mình đoán vậy.” Thật sự tôi chẳng có lý do tốt đẹp nào và không thể ngăn thời gian lại để khỏi nghĩ đến hậu quả. Tôi cảm thấy khó chịu, muốn xoay xở. Giờ thì chiếc roi của sự thật đã vung lên đích xác rồi.

Đường về nhà là một hành trình thống khổ. Hai mươi phút ấy, tôi khổ sở không biết sẽ nói thế nào với mẹ, rằng mẹ có một nàng Goodbar nhỏ không hề hoàn hảo. Tôi rất xấu hổ, sợ mẹ sẽ không còn yêu tôi như trước đây. Chris và Gail lắng nghe và bày tỏ sự thông cảm, điều đó có giúp tôi được một chút, cho đến lúc lối vào nhà hiện ra trước mặt. Từ đây, rõ ràng tôi phải tự mình giải quyết tất cả rồi.

Tôi đứng cuối ngõ vào nhà, nhìn hai đứa bên góc đường. Và như một sự níu kéo vào cái gì đó vững chắc, tôi kêu lên: “Chúc mừng sinh nhật, Gail.” Trước khi tiếng Gail vang lên, chúng đã biến mất.

Xe mẹ tôi đậu trước nhà. Sau một hơi thở sâu, tôi bước nặng nhọc lên bậc thềm. Mẹ ở trong phòng khách đọc báo. Tôi rút tấm danh thiếp thấm mồ hôi ra khỏi túi và nắm trong tay khi ngồi trước mặt mẹ. Nệm bọc da của ghế lún xuống dưới sức nặng của tôi. Lông mày mẹ chau lại khi tôi thú nhận tất cả. Môi mẹ mím chặt thành một đường kẻ khi sự thất vọng ấy truyền qua tôi. Tôi nói xong, mẹ đứng dậy không nói lời nào và gọi cho người quản lý cửa hàng để xác nhận rằng tôi đã nói.

Khi gác máy, mẹ nói, “Con bị cấm túc. Trong vòng một tháng.” Đang đứng, chân tôi muốn khụy xuống dưới sức nặng sự phản ứng của mẹ, thay cho sự đồng tình và bênh vực của bạn bè là sự cô lập và bối rối tôi đã cảm thấy trên đường về. Cho đến bây giờ, không có thanh kẹo Mr. Goodbars và lối đi giữa các quầy kẹo nào tôi đi qua mà không khiến tôi nao núng và hối hận. Tôi hỏi bạn, thế có vui không ?

Khi bạn đáp lại điều gì đó bởi vì nó quá đẹp thì
bạn thực sự đã nhìn vào tâm hồn đã tạo ra nó.

ALICE WALKER

PHÙ THỦY VÀ MA THUẬT CỦA BÀ



Quê tôi ở Hungary. Tôi sống trong một thị trấn nhỏ tên là Morison năm 1943, thời tôi còn trẻ. Morison nằm ngay cạnh biên giới Serbian, ở đây có cả người Hungary và người Serbian cư ngụ. Tôi sống với ông bà từ bé, hai người có một cửa hàng nhỏ trong thị trấn. Bà tôi trông coi cửa hàng còn ông tôi làm quan tòa ở tòa án địa phương.

Có một bà già người Serbian tên là Tekla sống ở vùng ven thị trấn. Bọn trẻ trong thị trấn rất kinh hoàng khi thấy bà. Mọi người đồn rằng bà là phù thủy, và rằng bà có thể bỏ tù những kẻ dám chọc giận bà. Người ta còn nói bà có những quyền năng rất ghê gớm, lúc nào cũng lăm nhăm tưng niệ, và ai cũng biết người bạn duy nhất của bà là một con mèo đen.

Một ngày nọ, khoảng hai tuần trước lễ Giáng sinh, tôi ngồi một mình coi cửa hàng vì bà phải đem thức ăn cho ông tôi ở nhà thờ (mưa lất rắt nên tôi không đi theo). Tôi chú ý mũi vào sách còn con mèo màu cam của tôi, Paprika, thì nằm ườn ở quầy tính tiền. Đột nhiên cửa trước mở toang và một bà già bước vào, chính là bà phù thủy của thị trấn.

Người đông cứng vì sợ hãi, tôi nhìn bà chăm chăm, Paprika tò mò thức giắc và bước tới trước quầy chào khách.

“Chào mày, mèo con,” bà già nói bằng một giọng the thé. “Mày mới đáng yêu làm sao.”

Paprika ngê ngu ngơ đáp lại và cọ người nó vào người bà ta.

Tôi ngây ra sau quầy tính tiền, nhưng dần dần cũng bớt sợ.

“Bà yêu mèo lắm,” Tekla nói, nhìn vào tôi, “chúng yêu chúng ta vì bản thân chúng ta. Cho dù những người chung quanh có dèm pha chúng ta thế nào đi nữa.”

Bà nói những lời đó với một giọng buồn bã, tôi bèn rút một chiếc kẹo trong hũ và bước khỏi quầy tính tiền.

“Cám ơn,” bà đáp, giơ bàn tay xương xẩu ra đón lấy viên kẹo.

Khi bà tôi về đến nhà thì chúng tôi đã kịp kết bạn với nhau.

Sau khi Tekla về, bà tôi nói: “Bà đã nói với cháu rằng bà ấy không phải là phù thủy rồi mà, đó chỉ là một bà già sống hơi khác người, thế nên người ta đặt điều cho bà ấy là phù thủy thôi.”

Buổi sáng Giáng sinh, tôi cùng với ông bà đến thăm một người họ hàng ở thị trấn. Trong khi những người lớn bận bịu trong nhà, tôi ngồi ngoài sân và chơi với những con vật. Một lúc sau, tôi bước lên những bậc thềm và phát hiện ra có mấy thứ được giấu ở đây – một thùng rượu tỏa mùi ngọt ngào quyến rũ được buộc rất chặt.

Có một cái hũ được buộc lại bằng một sợi dây dài. Tôi gỡ ra, hăm hờ nốc chất nước ngọt ấy. Rồi tôi thử thêm chút nữa, chút nữa. Rồi tôi thấy trời đất quay quay, mọi thứ càng lúc càng tối tệ.

Khi mở mắt ra, tôi thấy mình được đặt nằm trên giường. Tôi có thể nghe tiếng mọi người ồn ào trong khi bà tôi khóc tím tức đầu đó trong phòng.

“Cô bé bị sốc rượu và ngộ độc.” Tôi nghe tiếng bác sĩ: “Có lẽ là không cách nào chữa được.”

“Ai đó kiếm linh mục đi.” Bà tôi nói: “Không thể để con bé chết mà không có một đám lễ đàng hoàng được.”

Tôi nhận ra mọi người đang nói về mình, bèn cố gượng dậy. Thế nhưng tôi không thể mở miệng hay nhúc nhích gì được. Tôi bị cầm tù trong chính cơ thể của mình. Rồi tôi bất tỉnh lần nữa.

Sau này tôi được kể lại một chuyện thú vị. Hình như Tekla nghe tin tôi sắp chết nên hốt hải chạy sang, đem theo thứ gì đó. Khi Tekla gõ cửa sau, ông tôi thấy bà và gần như đóng sầm cửa lại, ngay trước mặt bà.

“Tôi có thuốc, có thể con bé sẽ thấy khá hơn,” Tekla hét lớn.

“Đi đi, bà già,” ông tôi quát lên cực kì thô lỗ, nhưng bà tôi đã kịp ra xem ai đến.

Tekla nói với bà tôi về thứ thuốc đó. “Tôi biết nó có thể giúp con bé.”

Tekla đưa cho người bà đang tuyệt vọng của tôi cái bình đựng một thứ chất lỏng màu đen – mặc kệ sự phản đối của bác sĩ – để bà đút thuốc cho tôi.

“Đưa được thuốc vào miệng cháu thật là gian nan,” bà tôi kể lại. “Chúng ta đã banh miệng cháu ra để rót thuốc vào từ từ. Sau đó chúng ta đặt cháu nằm xuống và cầu nguyện.”

Hoàng hôn của ngày Giáng sinh, tôi tỉnh dậy. Tôi nghe tiếng rì rầm trong phòng và biết rằng mọi người đang cầu nguyện. Có tiếng bà tôi khóc thút thít đâu đó. Tôi quay lại tìm bà và nhận ra cuối cùng thì mình cũng có thể xoay trở được. Tôi thử nhúc nhích tay chân. Tất cả đều bình thường, nhưng bụng tôi có cảm giác gì đó rất lạ.

Rồi khi hiểu ra cảm giác đó là gì, tôi ngồi dậy và khóc rống lên, “Bà ơi, bà ở đâu? Cháu đói quá.”

“Một phép màu!” Ai đó la lên, bà lập tức chạy đến bên tôi.

“Đó là nhờ liều thuốc của Tekla,” bà tôi nói. “Tekla nói đúng. Nó thật hiệu nghiệm.”

Bà dắt tôi ra phòng khách, ở đó có một cây thông Noel thật to, đầy kẹo là kẹo. Bà lấy bánh mật ong trên một ngôi sao xuống đưa cho tôi. Tôi ngẫu nhiên liền lập tức, còn muốn xơi ngay thêm cái nữa. Rồi tôi vội vàng mở hộp quà của mình, hầu hết là những món quà tự làm, trừ một quyển sách. Tôi ngồi bệt xuống và bắt đầu đọc quyển sách đó. Bà tôi chuẩn bị ngỡ

quay cho bữa tối Giáng sinh. Ông tôi thì sắp ghế để đón một vị khách đặc biệt của cả nhà, bà Tekla.

“Có phải bà đã làm phép cho con không, như mọi người vẫn thường nói ấy?” Tôi hỏi Tekla sau bữa ăn.

“Ai cũng nói đó là ma thuật, nhưng thật ra đó là một thứ thuốc mà cha của bà đã dạy bà điều chế, nguyên liệu là thảo dược, cây rừng và những thứ tương tự như thế.” Tekla trả lời, cười thật tươi, tôi chợt nhận ra rằng bà sún gần hết. “Những bài thuốc ấy đã giúp ta sống rất lâu mà không cần đến bác sĩ. Và giờ thì lại có một bài cứu sống con, đó thực sự là một phép màu.”

Sau vài tuần, đảng Tito lên nắm chính quyền, tôi cùng với ông bà rời khỏi Morison và chuyển đến Hungary. Tôi không còn được gặp “phù thủy” Tekla nữa, nhưng lúc nào tôi cũng nhớ việc bà đã cứu mạng tôi bằng phép màu như thế nào.

Và tôi cũng chẳng bao giờ dám nếm thêm một giọt rượu nào nữa.

TỪ CÁT MỀM ĐẾN ĐÁ CỨNG

Cảm giác cần thiết phải thay đổi tạo thành một con đường trong tâm trí tôi.

MAYA ANGELOU

TẬP LUYỆN THÀNH HOÀN HẢO



Mùa hè trước khi vào trung học, bạn thân nhất của tôi, Kathy, tham gia vào một câu lạc bộ của trường, và cậu ấy phải đi tập mỗi tối thứ Ba và thứ Năm. “Nhưng cậu có chơi nhạc cụ nào đâu?” Tôi nói: “Sao cậu có thể vào một ban được nhỉ?”

“Chỉ là bề mặt thôi,” Kathy giải thích, “chúng tớ phất cờ khi câu lạc bộ chơi.” Rồi cậu ấy ngược lên, “À này, tuần sau đi với tớ đi. Cậu trẻ có mấy bài thôi mà. Ở đó vui lắm.”

Tôi cười phá lên: “Đùa chắc? Tớ? Đi phất cờ á?”

Mấy tuần sau, tôi nghĩ về việc đó nhiều hơn. Một mặt tôi không biết gì về múa cờ và cũng không muốn biến mình thành con ngốc. Nhưng mặt khác, tôi biết chắc mình và Kathy sẽ không thể học cùng trong năm học tới, nên đây là một cơ hội để chúng tôi lại được bên nhau. Hơn nữa, tôi đã học ở một trường trung học khác và khi đến đây, tôi hầu như không quen ai cả. “Đây là cơ hội tốt để quen thêm vài đứa bạn.” Cha mẹ tôi hòa theo Kathy khi cậu ấy nói với tôi: “Tụi kia đi vòng vòng khắp nơi trong những giờ thi đấu và chúng ta cũng có thể đi theo. Thật tuyệt phải không?”

Tối thứ Ba sau đó, chịu sức ép từ nhiều phía, cuối cùng tôi cũng đã tham gia.

Tôi muốn cãi rằng tôi chưa bao giờ đồng ý tham gia, chỉ là đồng ý thử một lần thôi; nhưng tôi quá căng thẳng đến nỗi không thể thốt lên được lời

nào. Tụi kia bắt đầu vung vẩy cờ trong khi người hướng dẫn đến chỉ một vài động tác cho tôi. Bởi vì tôi cao đúng 5 feet và rất vụng về nên việc vẩy một lá cờ thật khó khăn. Sau vài lần cố hết sức, tôi đánh rơi lá cờ. Tôi bị rớt trong mớ bong bóng, va đập lung tung. Tôi tông Kathy một cú vào đầu. Và nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ vẩy cờ được.

Nhưng rồi tôi lại trở nên thích thú nó. Tôi thực sự muốn học để có thể thành thục tất cả những động tác ấy. Thế nên tôi ra sức tập luyện, rồi tôi không còn làm rơi cờ hay tông vào người khác nữa. Tôi sướng rân lên khi cha Kathy làm cho chúng tôi những cây cờ bằng gỗ, một đầu có gắn lá cờ. Có lẽ chúng tôi đã làm cho hàng xóm cười vỡ bụng bằng mấy bài tập cùng loại cờ tự chế ấy.

Năm học mới bắt đầu, mỗi ngày chúng tôi bỏ ra ba giờ tập luyện chuẩn bị cho buổi biểu diễn đầu tiên. Câu lạc bộ sẽ đứng trước rất nhiều thử thách và đội chúng tôi sẽ giành giải nhất sau nhiều năm. Để được khen, tôi và Kathy ra sức tập luyện vào những ngày cuối tuần.

Buổi tập luyện cuối cùng kết thúc, trước khi bước vào thao diễn thực sự, người điều hành câu lạc bộ đã cảm ơn chúng tôi vì những nỗ lực trong thời gian qua, rằng mỗi chúng tôi đều đã cố gắng hết sức. “Mọi người cùng đi giật giải ngày mai nhé.” Anh vỗ tay, và mọi người xôn xao chúc mừng. Tôi vui đến suýt khóc, tưởng không thể chờ đến ngày thao diễn được. Rồi tôi đến phòng sinh hoạt và cất cờ của mình. Người hướng dẫn hỏi liệu ông có thể nói chuyện với tôi được không. “Tất nhiên rồi,” tôi trả lời, nghĩ chắc là ông muốn khích lệ những nỗ lực của tôi. Khi tôi bước vào văn phòng của ông, có một cô bé khác đang ngồi trong đó. Người hướng dẫn bắt đầu nói rằng ông rất hiểu nỗ lực của chúng tôi, và ông cũng muốn chúng tôi tham gia đợt thao diễn. Nhưng khi câu lạc bộ ra mắt, chúng tôi không thể ra sân được.

Tôi chững lại. Tôi không đủ khả năng cho đợt thao diễn ư? Nghĩ thế, tôi đầm đìa nước mắt. Tôi rời trường không nói một lời, leo lên xe của mẹ và bắt đầu khóc, đến nỗi không thể nói với mẹ được lời nào. Cuối cùng, tôi

cũng xoay xở để kể cho bà nghe những gì người hướng dẫn đã nói, và khẳng định rằng tôi sẽ bỏ câu lạc bộ.

“Vậy con hãy trở lại và nói với ông ta rằng con bỏ đi,” mẹ tôi bảo

“Con không trở lại đó đâu.” Tôi nói. “Con sẽ không bao giờ đến đó nữa, sớm muộn họ cũng nhận ra là con đã bỏ thôi.”

Mẹ tôi quay đầu xe về phía trường.

“Nếu con muốn quay đi thì hãy quay đi cho thẳng thắn xem nào.”

“Được rồi,” tôi gào lên, nhảy khỏi xe, đóng sầm cửa lại, “con sẽ vào, sẽ nói cho ông ta biết chính xác những gì con nghĩ về ông ta.”

Nhưng dũng khí xẹp xuống lập tức khi tôi bước vào văn phòng, và tôi đã sắp sửa quay đầu bỏ chạy khi nghe “Chào Carol, tôi có thể giúp gì cho em nào?”

Ông ấy ngồi xuống, cười thật tươi với tôi.

“Em muốn ra khỏi câu lạc bộ.” tôi cố gắng lắm mới có thể nói ra ý mình, nước mắt tuôn trào không kèm lại được.

Ông ta đặt tay lên tôi, đưa tôi vào cái văn phòng gọn gàng. “Ta mong rằng em sẽ không làm như thế.”

Tôi phản đối: “Thế thầy muốn gì, thầy không muốn em bỏ cuộc ư? Em còn không đủ khả năng cho buổi thao diễn cơ mà.”

Ông bèn kể cho tôi nghe trông tôi buồn cười thế nào khi tập, và tôi có thiên phú thế nào. “Em chưa đủ khả năng cho buổi thao diễn bây giờ,” ông nói. “nhưng hãy cố gắng, chắc chắn em sẽ làm được... một ngày gần đây thôi”

Hôm sau, tôi đến buổi thao diễn với cả đội. Đi qua những tiếng hoan hô, tôi cảm thấy vô cùng tự hào. Khi cả đội chuẩn bị thao diễn, tôi cảm nhận được có ai đó vỗ vai mình, tôi biết đó là lúc thích hợp để rời khỏi đây.

Khi buổi thao diễn kết thúc, người hướng dẫn đến gần tôi. “Hôm nay em làm rất tốt.” Ông ấy nói. “Thầy rất tự hào về em”.

Hôm sau là sáng thứ Hai, nhóm tôi phải tập luyện cho đợt diễn kế – buổi cổ động cho đội bóng kì giải tới. Tôi biết rồi mình sẽ bị loại lần nữa thôi. Tôi không biết mình sẽ sốc thế nào nữa.

Tôi diễn cho câu lạc bộ suốt mùa hè năm đó và cả ba mùa hè sau, cho đến khi rời trường trung học. Mặc dù tôi yêu tất cả những thời khắc ở trong đội, nhưng có hai lần tôi nhớ nhất: làm đội trưởng nhóm cờ vào đầu năm học thứ hai và được phong danh hiệu là người chơi giỏi nhất cuối năm ấy. Gặp người hướng dẫn tại buổi tiệc, tôi cảm ơn thầy.

Thầy chỉ nói: “Tôi rất mừng vì em đã không bỏ cuộc.”

Và thực sự tôi cũng cảm thấy thế.

Nếu không có kỉ luật thì không thành cuộc sống.

KATHARINE HEPBURN

CÁI GIÁ CỦA THÀNH CÔNG



Thú thật với các bạn, bốn năm trước cái cân là kẻ thù lớn nhất của tôi, lúc nào cũng chỉ cho tôi thấy ba con số điện tử 185 cân nặng với chiều cao 4 feet tám. Lần nào như thế tôi cũng điên lên, đá bình bịch vào nó, nhảy lên nhảy xuống, rồi khuyu xuống và bật khóc vì không bớt được cân nào.

Chưa kể cha còn gào lên với tôi: “Mary, con phải giảm kí đi, con mập hơn cả cha rồi.”

Ông đẹp hết tất cả những món tôi thích: khoai tây chiên, bánh ngọt và cà phê. Tim tôi thắt lại, bao tử tôi rên rỉ. Tôi muốn ăn nhiều mà vẫn thanh mảnh, xinh đẹp như những cô người mẫu thon thả khoe hàm răng trắng bóng, những cô gái trong các tạp chí *Seventeen*, *Teen People* and *Vogue*.

Nhưng thế cũng chưa hẳn là tệ nhất.

Tháng nào tôi cũng nói với mấy người chị họ: “Em sẽ ăn kiêng.” Một chị tròn xoe mắt nhìn tôi: “Lại nữa à.”

Tôi nhớ mãi cách mà họ nhìn tôi như một con ngốc và lắc đầu. Chẳng cần cố gắng lắm tôi cũng biết họ đang nghĩ gì. *Tội nghiệp Mary, không biết bao giờ nó mới giảm cân được nhỉ?*

Tôi không thể chịu đựng được nữa. Họ hàng chế giễu. Những người mẫu thon thả diễu qua diễu lại trước mặt tôi. Cha mắng nhiếc tôi. Tôi biết mình phải làm cái gì đó.

Các chương trình giảm cân trên truyền hình với những thộng điệp đại loại như: “Bạn có thể giảm cân nhiều nhất từ trước đến giờ... Trả 20 đô-la để giảm hơn 78 pounds mà không phải làm gì.... Giảm gần 50 pounds trong

sáu tháng...” rồi những bức ảnh chụp trước và sau khi giảm cân lờ mờ nhòe trước mắt tôi. Chúng quấy rầy tôi. Đã đến lúc tôi phải giảm cân theo cách riêng của mình. Tôi nói với cả nhà và mọi người cười phá lên.

Tôi đang là học sinh năm thứ nhất trung học khi lập một danh sách có các cột “Thời gian”, “Ngày tháng” và “Cân nặng”. Tôi lấy một cuốn tập cũ, dán nhãn đề Nhật ký thức ăn, ghi vào đó lượng calo và các loại thức ăn của tôi mỗi ngày. Thay vì dùng tô sứ chất đầy cơm và thịt, tôi ăn bằng đĩa, nhờ đó có thể chia thành nhiều phần. Hồi đầu, tôi tập thể dục trên xe chạy bộ mười lăm phút. Mỗi lần như thế mồ hôi tôi tuôn ra như tắm, thở hồng hộc. Hai tháng sau, mười lăm phút nâng lên ba mươi, và khi đó thì tôi thở không quá khó khăn như trước nữa.

Tôi luyện tập mỗi ngày, ngày nào cũng đau nhức, mệt lử, nóng ran. Và đây là thực đơn của tôi: Sáng: bột ngũ cốc và sữa 2% không béo. Trưa: xăng-uyt gà tây và bánh quy. Ba mươi phút tập xe đạp trước chương trình Days of Our Lives. Tối: gạo, rau quả và một lát thịt. Biểu đồ cho thấy tôi đã gầy bớt một chút, nhưng vẫn không thích shopping. Tôi đã nỗ lực thoát được khỏi quần áo size lớn, giờ tôi mặc size hơi to với nhãn hiệu Fat Mary^[1], thế vẫn chưa đủ. Tôi muốn tiến triển nhiều hơn nữa. Tôi muốn mặc vừa quần jeans. Thế nên tôi phải tiếp tục, không thể dừng lại khi càng ngày càng tiến gần đến mục tiêu của mình.

Chưa lên đến cao đẳng, tôi đã có thể tập bơi ở phòng thể dục, hay dạo quanh khi cầm tạ ba vòng mà không cần quá gắng sức. Dần dần tôi yêu cái cân hơn. Cái cân mà trước đây tôi căm ghét giờ chỉ những con số 120, 130 pounds.

Họ hàng và bạn bè gặp tôi họ hầu như ai cũng sốc. Họ hỏi tôi làm thế nào mà giảm cân được, tôi nhún vai, trả lời rằng thật ra chỉ cần ba điều: quyết tâm, kiểm chế và kiên nhẫn. Tôi biết cách làm thế nào để giảm cân lâu dài, điều đó thật khó trong xã hội mà mà nhanh là một giá trị được xem trọng: e-mail nè, lò vi-ba nè, hiệu ăn nhanh MacDonald nè... Nhưng nghĩ mà xem. Không đạt những gì mình thật sự muốn một cách thần tốc được.

Hôm nay tôi lại bước lên bàn cân, thở sâu, bình tĩnh và mỉm cười. Cái cân đã trở thành bạn thân của tôi. Trong tờ giấy theo dõi ngày giờ, cân nặng, tôi cầm viết đỏ đánh dấu con số quan trọng: 116 pounds. Từ 185 giảm còn 116 pounds. Tôi không thể tin nổi, 116 pounds.

Như những người leo núi dành cả đời chinh phục đỉnh cao, tôi đã đặt mục tiêu và đã vượt qua một cách không mấy khó khăn. Trong chương trình National Geographic, thông tấn viên thường nói rằng có một vài kiểu người nào đó sinh ra dành cho việc leo núi, họ phải tập trung để leo lên chứ không được nhìn xuống. Còn tôi, những gì tôi học được là đi xuống cũng khó như đi lên: mệt mỏi, rã rời và cơn đói hành hạ. Phải, những gì tốt đẹp rồi sẽ đến. Sự quyết tâm và tập trung vào mục tiêu sẽ giúp tôi đến đích.

Bây giờ là thời điểm chào đón một cái tôi mới – người mà tôi đã không gặp rất lâu rồi.

^[1]Nhãn hiệu dành cho người mập – ND.

KÍ ỨC



Tấm màn nhựa trải trong phòng khách căn hộ chúng tôi thuộc loại rẻ tiền, được trang trí bằng hình vẽ những bông hồng khổng lồ. Tất cả các cửa sổ đều được trang trí kiểu đó từ trên xuống dưới. Bình minh rọi qua những bông hồng bằng nhựa ấy trở nên hết sức rực rỡ, bất kể đang mùa gì. Ban trưa trẻ tràng chói lọi dần chuyển sang màu dưa gang, còn màn đêm khi mặt trăng chiếu lên sông Mississippi lại xanh xao ma quái.

Tôi nhớ căn nhà có sàn gỗ bóng lộn với những chùm đèn treo. Nơi ấy được gọi là căn nhà trước khi bố chuyển đi. Rồi mẹ mượn một căn hộ khi chị tôi vào trung học và bố tái giá.

Mẹ bảo: “Chúng ta sẽ cho mượn căn nhà lớn này và sống ở nơi nào mà chúng ta có khả năng chi trả cho nó.”

Căn hộ này nằm trên lầu, được xây bằng loại gạch từ những năm 1920, sân sau có thể nhìn ra sông Mississippi. Có một lối đi riêng, một cầu thang dài, phòng khách, nhà bếp, hai phòng ngủ, phòng tắm và một cổng vòm phía trên.

Tại căn nhà cũ, ba mẹ nhảy điệu Valse. Ở đây, chúng tôi thích Joni James và Nat King Cole hơn. Tôi thường chơi đi chơi lại nhiều lần những bài mình thích. Sau khi chuyển đến căn hộ này, tôi thích bản “Oh happy day”. Harold, người đàn ông hiện tại của mẹ, ghét bản nhạc đó.

“Đó không phải là âm nhạc.” Ông ta thường càu nhàu. “Sao em lại để nó chơi thứ đó, Hildergarde?”

Mẹ đi đến máy thu, lấy đĩa nhạc của tôi ra, bỏ vào đó đĩa Glenn Miller. Harold chơi trumpet trong một ban nhạc bên bờ sông ở Illinois tại The Purple Crackle. Ông ta có bộ râu quai nón màu cát và lái chiếc Ford đen. Harold không ly dị như mẹ tôi. Vợ ông chết nhiều năm trước vì bệnh, bỏ lại

ông ta, chiếc kèn trumpet, một đứa con trai và một con chó. Con chó lông xoăn. Đứa con trai thì rất khó chịu. Tôi ít khi nói chuyện với nó ở trường. Ý nghĩ rằng chúng tôi là một gia đình khiến tôi nóng ran, đổ mồ hôi và ớn lạnh cùng một lúc. Chân tôi nhảy loạn xạ. Quả thật không có khả năng nào để chúng tôi thành một gia đình.

Phòng ngủ của tôi có giường đôi cùng một tủ quần áo màu xám. Đầu giường nằm quay ra bức tường sơn màu hoa mộc lan. Hai mẹ con tôi đã không may mắn lắm trong việc cố làm cho bức tường có vẻ hòa hợp với khung giường màu xám. Chiếc thảm len cuộn lại, xếp bên một chồng những thùng, hộp đặt sát góc tường. Đồ linh tinh của tôi cất kỹ trong hộp, bởi trong nhà không còn tủ đựng đồ nào khác nữa.

Vào ban đêm, ánh đèn xe chiếu rọi phòng tôi. Tôi kéo mền trùm kín đầu. Chiếc mền len của bà tôi phủ kín cả giường. Tôi nhớ tất cả những người đã nằm ở đó, bà tôi và chị tôi nữa. Sophia Newcome là ngôi trường mà bố tôi cùng vợ mới đã chọn cho chị tôi học tiếng Pháp và Khoa học chính trị. Chị đang hẹn hò với con trai một ông chủ quán cà phê. Tôi đánh dấu lên lịch chờ đến ngày Giáng sinh – có thể ngày ấy chị tôi sẽ đến mang theo một xe tải quần áo từ New Orleans, áo hở vai, khăn san lụa, vải tuyết-si, những thứ tôi có thể mượn được

Một đêm thứ Sáu, tôi đi xem đá bóng ở trường. Bạn tôi đưa tôi về, đến nhà đã là gần 11 giờ. Khi đến gần bậc thềm cửa, tôi bỗng do dự. Tôi nghe những tiếng nhạc êm ái. Tay tôi ướt đẫm mồ hôi. Tôi dừng lại một chút, rồi mở cửa. Ánh sáng duy nhất trong phòng hắt ra từ cái đèn đặt trên bàn. Hai chiếc ly sóng sánh nước đặt kế bên chiếc gạt đầy tàn thuốc. Mẹ không hút thuốc. Harold hút Kents. Chắc chắn ông ta đã lại có mặt ở đây. Tôi biết họ đang ở sau bếp, uống cà phê và ăn bánh của mẹ làm. Tôi ho khẽ, bước vào nhà bếp, mẹ đang cúi húi rửa gì đó. Mái tóc đen hơi rối, lớp son hiệu Merle Norman đã hơi phai. Cửa vòm mở. Tôi đoán Harold ở đó. Được rồi, tôi có thể đợi ông ra, Harold ạ.

Tôi ngồi trong một chiếc ghế bành ở nhà bếp. Hộp thuốc lá của Harold để mở trên bàn. Vài phút đồng hồ trôi qua, Harold bước vào. Ông ta vuốt tóc và lau miệng bằng một chiếc khăn tay. Dầu son môi màu đỏ dưa hấu của mẹ vẫn rành rành trên đó. Tôi nhìn ông ta chăm chăm cho đến khi hai luồng ánh mắt giao nhau. Bùng nổ, giận dữ, tôi không biết phải làm gì. Tôi mở gói thuốc lấy ra một điếu, xoay trên mu bàn tay một cách thuần thục, sau đó tôi đưa lên môi và bắt đầu châm lửa. Cơ ngực Harold giần giật. Tôi húng hắng ho. Mẹ xoay lưng lại. Lặng im. Chỉ có khói thuốc bay lơ lửng trên trần rồi biến mất.

Tôi giận rằng mẹ đã có một chuyện lãng mạn với hắn, tôi muốn là bố chứ không phải Harold đã ôm hôn mẹ.

Harold nói muốn về. Mẹ theo ông ta ra phòng khách. Tôi nghe những âm thanh to nhỏ, họ thì thầm với nhau, sự im lặng của họ. Tôi tưởng tượng đến những nụ hôn. Mắt bốc cháy trước khi nước mắt tràn ra, tôi vứt điếu thuốc đi rồi về phòng.

Vài tuần sau mẹ tôi đi St. Louis công tác. Mẹ nghĩ rằng tôi đã mười sáu tuổi, đủ lớn để có thể ở nhà một mình. Mẹ giặt quần áo lót vào Chủ nhật và treo nó ở sân sau trước khi đi.

“Đừng quên mang quần áo vào nhé.” Bà dặn tôi

Đêm kéo đến sau khi mẹ tôi đi. Tôi vặn tắt cả đèn, nghe vài đĩa nhạc. làm bài Địa lý và đi ngủ sau khi cuộn tóc cẩn thận. Tôi nằm im lặng nghe tiếng xe hơi chạy ngang nhà mình. Những chiếc xà lan đánh dấu sự có mặt của nó bằng tiếng còi khi băng qua sông. Tôi ngủ với một con gấu bông lót dưới lưng. Buổi sáng, trước khi đến trường, tôi dọn cho mình bữa sáng nhẹ với bánh mì nước và trứng chiên. Thêm một ly sữa nữa.

Tối thứ hai, bạn trai tôi – Paul – gọi điện đến. Anh muốn đến học chung với tôi, nhưng tôi hiểu mẹ sẽ giận thế nào nếu biết tôi cho bạn trai đến nhà khi bà đi vắng.

“Paul, anh biết đấy, mẹ em sẽ rất giận nếu anh đến đây mà không có bà ở nhà. Mẹ đã tin tưởng rằng em sẽ không cho bất cứ đứa con trai nào vào nhà khi bà đi vắng. Thế nên chúng ta chỉ làm bài tập qua điện thoại thôi nhé.”

Paul càu nhàu, nhưng rồi cũng đồng ý. Làm bài xong, chúng tôi còn bàn về trận đấu banh thứ Sáu nữa.

Cúp điện thoại, tôi lại nghĩ đến Paul. Tóc đen, ánh mắt lấp lánh, lúc nào cũng thơm tho như gum Wrigley và xà phòng Ivory. Anh ấy và cha tôi rất khác nhau. Cha tôi mặc Old Spice và lúc nào cũng vội vã. Paul Wayve thì hơi nhút nhát, có nụ cười tinh quái và lúc nào cũng từ tốn. Bên Paul, tôi cảm thấy rất thoải mái, được là chính mình.

Nghĩ về cha, tôi lại nghĩ về sự ra đi của ông. Và việc mẹ tôi đang hẹn hò nữa – tất cả những điều đó nhắc tôi nhớ rằng ba mẹ sẽ không bao giờ tái hợp. Mẹ tôi thấy gì hay ở Harold nhỉ? Chắc hẳn mẹ phải ngưỡng mộ ông ta lắm.

Trước khi ngủ, tôi vào phòng mẹ. Căn phòng tối tăm, lạnh lẽo và có vẻ cô đơn khi không có bà. Tôi vặn đèn ngủ, mở tủ quần áo của mẹ lấy ra cái áo lụa màu hoa hồng. Có thể tôi sẽ mặc nó vào ngày thứ Sáu hẹn hò với Paul. Chiếc áo thật mềm mại, màu cũng thật tuyệt. Bà tôi luôn bảo rằng màu đỏ hoặc màu hồng rất hợp với mái tóc vàng rực của tôi. Tôi yêu quý tất cả những người bên nội. Tôi đặt chiếc áo xuống, về phòng khách. Không còn ánh đèn. Mặt trăng rọi vào cửa sổ xuyên qua những bông hồng vẽ trên màn cửa

Mẹ tôi về. Bà rất giận khi phát hiện ra tôi đã quên mang quần áo phơi ngoài sân vào nhà. Tất cả đồ lót của chúng tôi nhàu nhĩ, nhăn nhúm và lợt màu đi trong thời tiết mùa đông khắc nghiệt. Chúng sẽ không bao giờ có thể mềm mại như trước nữa. Dù vậy chúng tôi vẫn cứ mặc chúng.

Rồi Harold chuyển đến Texas. Paul gia nhập quân ngũ, đến Hàn Quốc khi một trong những văn phòng của mẹ tôi tuyển anh. Tôi vẫn lớn lên trong ngôi nhà có phòng khách với những màn cửa hoa hồng, ánh nắng mặt trời

làm phai bớt màu sắc của hoa, cho phép tôi nhìn thấy những cảnh đẹp hơn ở ngoài sông, nhưng điều tôi nhớ nhất ngày đó là âm thanh của xà lan mỗi đêm.

NỤ HÔN ĐẦU



Câu “mười sáu ngọt ngào và chưa bao giờ hôn” rất thích hợp để nói về tôi trong suốt năm thứ ba trung học. Nói đúng ra thì câu đó không chính xác vì tôi từng bị ép hôn trong một buổi đi cắm trại – với một thằng nhóc tôi không hề quen biết, tệ hơn nữa là không bao giờ muốn biết. Sâu thẳm bên trong, tôi biết mình chưa thực sự hôn. Cái gì đó mách bảo tôi rằng nụ hôn cần có cảm giác nhưng nụ hôn lúc ấy của tôi thì không.

Cứ mỗi lần có một đứa bạn gái hẹn hò là tôi lại cảm thấy vô cùng ghen tị và tức tối. Tôi có gì không ổn chứ? Tôi nói chuyện và cười đùa với hầu hết con trai trong lớp. Tôi khá thông minh, nhưng không thông minh đến mức đáng sợ. Và cũng quyến rũ hơn nhiều đứa con gái mười sáu tuổi khác, tóc tôi thẳng và vàng, đáng đi gọi cảm.

Thế vì sao lũ con trai chú ý đến tôi để trò chuyện nhưng chẳng có ai đủ chú ý để hẹn hò với tôi. Tôi bèn đọc những tiểu thuyết tình cảm, ghi nhớ tất cả các cảnh trong Romeo và Juliet, và ngồi hàng tối thứ Bảy mơ mộng đến ngày mà nụ hôn thực sự sẽ đến.

Tới mười bảy tuổi, vào trường trung học, tôi mất hết hy vọng về việc hẹn hò với một thằng con trai nào đó ở trường. Tôi cũng bắt đầu nghi ngờ về sự tồn tại của một thằng con trai nào đó trên thế giới này sẽ hôn tôi.

Tôi gặp David tại trường trung học. Cùng học một khóa nên chúng tôi sẽ vào ra các lớp cùng nhau trong năm năm. Chúng tôi ngồi cùng nhau trong giờ Tích phân. Tôi học rất khá Toán, nhưng Tích phân gây khó khăn cho tôi. Và thế là tự nhiên chúng tôi thành bạn học, thường xuyên trao đổi bài vở qua điện thoại với nhau.

Sau vài tháng, ngoài bài vở, chúng tôi bắt đầu thảo luận về những gì chúng tôi quan tâm trong cuộc sống. Tôi phát hiện ra David là một tay chơi

piano nhạc jazz. Anh mơ một ngày chạy dọc sông Mississippi như Huck Finn. Tôi cũng có ước mơ tương tự thế. Những cuộc trò chuyện ấy càng ngày càng trở nên quan trọng đối với tôi, nhưng tôi tự kiểm chế mình rằng anh chỉ gọi đến vì bài tập mà thôi.

Một tối thứ Hai, sau khi giải quyết xong bài tập Toán, David hỏi tôi sẽ làm gì tối thứ Sáu. Tối thứ Sáu thường lệ của tôi gồm đọc sách, xem ti vi, nói chuyện điện thoại với người bạn gái chẳng bao giờ có cuộc hẹn hò nào. David muốn rủ tôi đi xem phim. Tôi nhận lời và anh nói sẽ hẹn lại sau.

Ngay sau khi anh cúp máy, tôi chạy thẳng vào phòng đổ vật lên giường. Cảm xúc tuôn trào, cả nụ cười và nước mắt. Im lặng nào, tôi cố gắng kiềm lại vì không muốn đánh thức cả nhà vì chuyện này. Tôi cũng sẽ chưa nói với ai, ngay cả đứa bạn thân của tôi, Marilyn. Tôi bắt đầu tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra? Một “tai nạn tình yêu” thời trung học đã khiến tôi đâm ra nghi ngờ khả năng hiểu bọn con trai khi chúng nói chuyện với mình. Larry, một thằng nhóc tóc đỏ lớp 7 đã rủ tôi “Thế nào, đi chơi chứ?” Nhưng ngày hôm sau, hẳn đối xử với tôi như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Thực ra chúng tôi đã chẳng bao giờ nói chuyện với nhau nữa. Kinh nghiệm đó dạy tôi đừng trông mong gì vào lời mời của tụi con trai. Mặt khác, tôi thuyết phục mình tin rằng con trai có thể hành động như thế hẳn thích mình trong một phút và rồi xóa hình bóng của mình ra khỏi cuộc đời hẳn chỉ một phút sau đó.

Tôi quyết định giữ kín chuyện này, trong khi thuyết phục bản thân rằng, với những gì David đã chia sẻ với tôi, anh ta sẽ không làm như vậy. Điều đó khiến tôi yên lòng hết thứ Ba. Đến thứ Tư, David vẫn không đả động gì đến việc xem phim thì tôi bắt đầu hoang mang. Tôi biết lời mời của David là có thực nhưng rất ngại nói chuyện đó trong lớp. Tôi gọi cho Marilyn và xì ra toàn bộ chuyện này, dặn phải bí mật. Marilyn bảo cứ chờ ngày hôm sau, tôi thì không biết mình có sống nổi đến hôm sau không nữa. Nhưng tôi đã sống, và Marilyn cũng đã đúng.

Tại rạp chiếu phim ngày thứ Sáu, David và tôi ngồi vai kề vai, thỉnh thoảng đầu gối chúng tôi đụng nhau. Anh nắm chặt tay tôi khi chúng rịn mồ hôi, rồi anh thả tay ra và choàng tay vào lưng ghế của tôi. Tất cả những sự đụng chạm hay gần như đụng chạm của anh đều khiến tôi phân tâm không thể đọc được phụ đề. Ngay cả khi phụ đề không bằng tiếng Pháp, tôi cũng không thể theo dõi nổi. Tôi tự hỏi: *Khi nào phim mới hết? Chúng tôi sẽ hôn nhau ở bậc cửa chứ?*

Kết thúc phim, David hỏi tôi có muốn về nhà luôn không. Tôi nói không, anh chở tôi đi đến một nơi vắng vẻ yên tĩnh và chúng tôi cùng ngắm những chòm sao. Đêm đầu xuân lành lạnh và ẩm ướt, chúng tôi có thể cảm nhận được hơi thở của mình. Anh kéo tôi lại gần hơn và chúng tôi hôn nhau. Tôi cảm thấy ấm áp, ghì chặt lấy anh.

Hai tiếng đồng hồ sau, tôi nằm trên giường ôn lại tất cả những cảm giác của buổi chiều hôm ấy, cảm nhận đôi môi như không còn thuộc về riêng mình nữa. Đôi môi tôi đã khác rồi – bây giờ tôi là một cô gái đã biết đến nụ hôn, và tôi biết chắc chuyến đi thú vị nhất của đời mình chỉ mới bắt đầu.

DỄ NHƯ ĂN KẸO



Tôi vớt mấy bịch Tootsie Pop lên đóng đồ cắm trại. Nhón một bịch, tôi chọc thủng một lỗ trên bao rồi lấy hai viên kẹo bỏ tọt vào túi. Chạm rãi quan sát những trại viên mới của Burnamwood, tôi nhanh chóng để mắt đến một cô bé đang ngồi tách ra khỏi đám trại viên còn lại.

Tôi gọi: “Angel.”

“Em nè cô.”

“Em leo lên ngọn Old Baldy nhé.”

“Không, cô ơi, em không lên đâu”

Angel, cô bé mười ba tuổi hay cau có với mái tóc mang màu của những cây anh túc cháy nắng đang lê đôi giày tennis (chắc phải lớn hơn cỡ chân cô bé tới hai số) qua đồng đất. Một làn bụi màu vàng khô nóng như cây mù tạt tung lên.

Tôi ngẫu nhiên bóc một viên Tootsie Pop.

“Không phải em không muốn đâu cô, mà là em không thể.” Angel búng chóc miếng sing-gum mùi dưa gang, thổi một cái bong bóng thiệt bự rồi lấy ngón tay chọc bể.

“Hả? Ở Duvall không có núi sao?” Lời ấy bật ra từ miệng một thằng nhóc miền núi cao lều ngều, hét như tiếng quả bóng rổ nảy trên mặt sân trắng nhựa nóng hầm hập của khu phố cũ. Thằng nhóc này đưa một đường bóng ngoắt ngoéo trên dải bê-tông hẹp ở rìa núi. Rồi nó chuyền bóng cho một thằng nhóc khác có mái tóc màu cam kinh dị ném vào rổ. Quả bóng va vào tấm bảng, lọt qua lưới rổ. Thằng cao kêu đập tay với nó: “Không có xúc phạm Duvall đâu nha.”

Tiếng “Duvall” mắc kẹt giữa lưng chừng. Những trại viên còn lại (đứa nào cũng mang giày đúng cỡ) nhìn chăm chăm vào Angel – con bé mắt nâu vàng. Angel ngó xuống đôi giày bẩn, dây nọ xô tung của nó một cách khổ sở. Giống như một bông hoa trên mảnh đất cằn, trông Angel hơi già so với tuổi, lớp trang điểm dày cộm như thể một cái mặt nạ đắp chồng lên một cái mặt nạ khác, che hết khuôn mặt ngây thơ xinh xắn nhưng hơi nhợt nhạt. Khi siết chiếc áo khoác đen, trông nó như thể đang co mình lại để biến mất trong chiếc áo thun đen có dòng chữ trắng vá vúi “NO FEAR” in ngang lưng.

Ánh mặt trời rọi lên cái nón lưỡi trai kiểu cầu thủ bóng chày của Angel. Cái nón lộn ngược bên trong ra ngoài. Hình như con bé vừa khóc nhưng nước mắt đã khô. Nó xoắn một cặp lá cam thảo quanh mấy ngón tay. Những ngón tay đã quen “mượn” những thỏi son môi, những lọ sơn móng tay tím ngắt hay những cục sing-gum hương dưa gang... nhưng hoàn toàn không biết làm sao để bám vào dây khi leo núi.

Angle đã cảm nhận được bàn tay tôi trên vai nó: “Em quản lý nhóm nhé”. Tôi đặt mấy thanh sô-cô-la, mấy chiếc bánh quy giòn và vài viên kẹo dẻo vào đôi tay chai sạn của Angel, gật đầu với những người kia: “Đi trước đi, bọn này sẽ theo sau.”

Hướng dẫn viên và nhóm trại viên còn lại đi về phía đường mòn. Angel vẫn không hề nhúc nhích. “Em tưởng đây là hội trại thể thao của giáo xứ chứ.”

“Đúng vậy mà.”

“Nhưng leo núi đâu phải là thể thao. Không có người chơi, cũng chẳng có đội nào hết.”

“Có em đấy còn gì. Và cả ngọn núi nữa.” Tôi chìa một viên kẹo. “Angel, em ăn một viên Tootsie Pop như thế nào?”

“Thì liếm chứ sao.”

“Chỉ cho cô xem.”

Con bé liếm viên kẹo với vẻ nghi ngờ. Nước quả anh đào ướt hai bên mép.

“Sao em không cắn mạnh cho xong luôn?”

“Không được đâu cô ơi. Cứng lắm. Gãy răng thì sao.”

“Thế cứ liếm từ từ cho tới nhân sô-cô-la bên trong à?”

“Cô định nói gì đó phải không, lòng vòng hoài.”

“Mình sẽ cùng lên đỉnh Old Baldy. Từng chặng một”

Tôi bước đi. Angel theo tôi bước qua vạt cỏ ngã rạp vì gió. Tới đầu đường mòn, con bé thì thầm: “Chờng nào lên tới, cô cho em một viên Tootsie Pop nữa nhé.”

“Mùi gì nào?”

“Mùi nho đi.”

Chúng tôi cùng nhau trèo lên khúc gập đầu tiên đầy violet dại. *Chặng thứ nhất*. Rồi chúng tôi men theo con dốc tới chỗ chiếc cầu độc mộc, ở đây chúng tôi say sưa ngắm những đám mây xếp thành hình chuỗi ngọc trai, giày thạch anh, kem ốc, và cả những viên Tootsie Pop. *Chặng thứ hai rồi*.

Màn đêm nhẹ nhàng khép lại sau lưng.

Angel và tôi lên cao hơn, bất ngờ chúng tôi thấy trước mặt mình một cánh đồng ngập tràn hoa dại. Angel xòe bàn tay để một con bướm chúa khẽ đậu lên đầu ngón tay... tới khi nó hắt hơi và con bướm bay mất. *Xong một chặng nữa*.

Đoạn đường cuối bất ngờ vống xuống rồi vòng lên, khá gắt. Đỉnh Old Baldy biến mất sau một tán thông. Chúng tôi ngồi nghỉ lấy hơi cạnh một chòm rễ ngô đồng xùm xòa.

“Không có ai đẩy em hết.”

Như những hơi thở nhẹ, bí mật dần lộ ra. “Chỉ tại mưa làm nó trơn quá. Mẹ nói nó là cây kẹo gum, mọc đầy sing-gum. Em trèo lên, trèo cao lắm, rồi em hụp chân, ngã lộn đầu xuống đất.”

Tôi ngồi chết lặng, nghe hơi thở gấp gáp của mình.

“Giờ em biết rồi, cô cũng biết, phải không? Chẳng có cái cây màu nhiệm nào mọc ra kẹo gum hết. Cả chương trình nhà ở Duvall cũng không luôn. Chỉ toàn cây thường thôi, mà mơ ước thì đâu thể làm cho cây gỗ thích mọc ra kẹo gum được.”

Angel gỡ nón ra khỏi đầu, Gió núi êm ái mát rượi lướt qua khuôn mặt trần của nó, chuyển leo núi đã tẩy đi lớp trang điểm. Đôi mắt con bé tràn ngập ánh sáng.

“Sau đó ít lâu, mẹ bỏ đi, rồi em cũng trốn đi. Tới một nơi bí mật, thật tối, thật xa, sâu thẳm bên trong. Nơi chỉ có mình em với những viên kẹo gum lấy cắp đầy trong cái túi này này.”

“Mẹ em về rồi mà, Angel.”

“Nhưng mẹ về trễ quá.” Con bé xoa tay lên mắt, và rồi nó khóc. Lặng lẽ, nó trút hết những viên kẹo gum đủ màu sặc sỡ trong túi ra. Những viên kẹo lọt qua đám rễ cây như thể rụng xuống từ mấy nhánh của cái cội to bị bóc vỏ trắng hếu. Tôi nhặt chúng lên và đặt vào tay con bé.

“Đừng đánh mất niềm tin, Angel à. Nếu em nhìn thấy cái gì bằng chính trái tim mình thì nó là thật. Phải có niềm tin, khi đó chúng ta mới đủ can đảm trèo lên cây kẹo gum của chính mình.”

Angel bỏ một viên vào miệng, thổi một cái bong bóng, cười toe toét.

Lại hết một chặng nữa .

Cuối cùng chúng tôi tới chỗ một thân cây rỗng đang đỡ bức tường đá vôi nhẵn nhụi. Mặt đầy bụi, quần jeans rách lỗ chỗ, chúng tôi trèo lên đỉnh núi. Angel chạy thật nhanh đến chỗ mép đá và phóng tầm mắt qua những ngọn cây, những thiên thần bảo hộ ngọn núi của riêng nó. Rồi con bé làm một

điều thật đẹp. Nó dang rộng đôi cánh tay như thể sắp sửa bay lên, và thực sự một phần bên trong nó đã bay lên – tâm hồn nó đã cất cánh.

Tôi ôm chầm Angel và đưa cho nó một viên Tootsie Pop mùi nho. Bỗng nhiên chúng tôi nghe tiếng bước chân, thẳng nhóc miền núi cao kêu lúc này xuất hiện. “Làm được đó. Giỏi hen.”

Angel lột vỏ kẹo. “Dễ thôi mà... như liếm Tootsie Pop thôi.”

Nhật ký lưu giữ tất cả mọi thứ của tôi

NAYAS NIN

TRƯỜNG THÀNH TỪ NHỮNG VẾT THƯƠNG



Con gái tôi đi từ trên lầu xuống, tay cầm bản đồ, gương mặt đầm đìa nước mắt. Tôi biết vì sao nó khóc. Bạn thân của nó, Maggie, sắp phải chuyển sang một tiểu bang khác rất xa.

“Con sẽ không bao giờ gặp lại Maggie nữa.” Nikki nói, tay con bé trượt dài lên chỗ ở mới của Maggie trên bản đồ. Tôi rất muốn nói với con bé rằng chúng ta vẫn có thể đến thăm Maggie thường xuyên, nhưng tôi biết không hẳn sẽ làm được như thế.

“Nikki à, mẹ biết điều đó rất khó khăn.”

Những lời của tôi nghe mới sáo rỗng và vô ích làm sao. Tôi theo con bé chạy về phòng, đóng cửa lại. Đột nhiên, những kí ức tuổi thơ quay lại, kí ức về lần đầu tiên tôi biết đến sự tổn thương. Ngày hôm ấy tôi bước vào phòng, phớt lờ bàn tay vỗ về của mẹ. Nhưng nỗi đau mới lớn làm sao và tôi cần phải chia sẻ với ai đó, thế nên tôi lôi quyển sổ màu hồng trắng ra từ một chỗ bí mật, quyển nhật kí yêu thương của tôi.

Ngày đó, gia đình tôi sống ở một nơi đầy bụi cát vùng Arizona. Chúng tôi vừa chuyển đến từ căn nhà ở Virginia có những hàng cây gỗ thích bao quanh, phòng ngủ đầy yêu thương, và quan trọng nhất là được gần gũi những người bạn yêu quý. Khi chuyển đến chỗ mới này, bốn chị em của tôi chạy nhảy, chọc phá mọi thứ, nướng làn da thành màu nâu bóng dưới ánh mặt trời thường trực ở Arizona. Nhưng tôi không thể chia sẻ niềm vui ấy

nồi. Tôi chỉ quanh quẩn trong nhà, đọc những lá thư của bạn bè gửi và viết thư trả lời. Tôi bị bỏ rơi, cô đơn đến không thể nào chịu nổi.

Một ngày, thằng nhóc Jimmy thường ngồi sau tôi trên xe buýt của trường kéo váy tôi. “Kelly, muốn xem chó con không nào?” Jimmy hỏi. Nó đã cố kết bạn với tôi ngay từ ngày đầu chúng tôi đến đây, nhưng tôi không mấy hứng thú. Nó huyên thuyên bao nhiêu thứ về chương trình truyền hình nào đó có The Thing và Mr Fantastic. Nhưng lần này là điều gì đó có vẻ thú vị hơn. Tôi lắng nghe.

“Ở đâu?” Tôi hỏi.

“Ở nhà tớ. Đi nào.” Tôi bước theo Jimmy trên con đường đầy bụi. Bên cạnh nhà nó đổ xuống bóng một cây to, những tiếng gầm gừ nho nhỏ phát ra từ bụng một con chó lớn màu đen. Rồi tôi lập tức chú ý đến lũ chó con nằm bên cạnh.

“Sao chó mẹ không cho con này ăn.” Tôi hỏi.

“Nó là con còi, sẽ không sống nổi đâu.” Jimmy trả lời, chân đá tung một cục đất.

“Sao cậu lại bảo nó sẽ không sống được? Cậu định làm gì?” Tôi ôm con chó nhỏ trong tay.

“Chúng tớ sẽ để nó ở đây. Nó tự chết một mình. Thường thì vẫn thế.”

Tôi lo lắng không biết mẹ sẽ nói thế nào nếu tôi đem một con chó về nhà. Nhưng tôi khó mà tin Jimmy.

“Tớ có thể giữ nó chứ?”

“Cứ việc. Không hiểu nổi, sao cậu cứ thích cái giống chết yếu đó nhỉ?” Chẳng nói thêm lời nào vì sợ Jimmy đổi ý, tôi về nhà van vỉ mẹ cho tôi nuôi con chó này. Mẹ tôi kịch liệt phản đối, nhưng cuối cùng cũng phải nhượng bộ vì không thể bỏ rơi con chó bé nhỏ tội nghiệp. Mấy chị em của tôi về nhà, xúm lại cố giật con chó khỏi tay tôi. Nhưng tôi chẳng đời nào để nó đi.

“Nó là một con chó trai,” tôi nói. “Em đặt tên nó là Duro, tiếng Tây Ban Nha nghĩa là bền chắc.” Từ đó, Duro trở thành một thành viên trong nhà. Chúng tôi chia sẻ quyền sở hữu Duro.

“Thật không công bằng, con chẳng có cái gì của riêng mình cả.” Chúng tôi rên rỉ.

Đó là sự thật. Sở hữu một vật gì đó trong nhà có vẻ như là điều không tưởng đối với chúng tôi. Chúng tôi tắm cho Duro cẩn thận, hăm hờ cho nó ăn và cầu mong nó đáp lại những mệnh lệnh của mình. Những nỗ lực dường như chẳng ích gì, các chị tôi đâm ra chán nản. Nhưng tôi vẫn tiếp tục chăm sóc Duro. Dần dần, ngược lại với mong đợi của mấy chị, Duro có vẻ không phớt lờ tôi như trước nữa.

“Duro không phải là của cả nhà mình sao. Vậy mà Kelly cứ giữ riết nó.” Mấy chị tôi phàn nàn. Kể ra họ cũng đúng. Duro chán tất cả mọi người, trừ tôi. Nó trở thành bạn thân, thành cái bóng của tôi và theo tôi đi khắp nơi. Tôi làm một cái nhà cho nó dưới cửa sổ phòng khách. Mỗi khi tôi đi học buổi sáng, Duro thường đứng đó, móng gác lên thềm, nhìn tôi chăm chăm. Tôi nghĩ chắc nó sẽ đứng bất động như thế cho tới khi tôi chỉ còn là một chấm nhỏ. Khi đi học về, vừa quẹo qua ngõ là tôi đã thấy Duro quào quào chân, dí mũi vào cửa đợi tôi. Cứ như thế nó nghe thấy tiếng cửa xe buýt trước cả khi tôi mở cửa.

Duro thường chỉ quanh quẩn trong nhà, chỉ có một lần tôi cho nó đi dạo bên ngoài. Khi tôi mở cửa trước, nó phóng ra, vẫy đuôi, dừng lại vài phút để hít tất cả những gì lạ lẫm và mới mẻ, như thể cả miền tây hoang dã đang ở bên ngoài khung cửa.

Một đêm mùa hè ấm áp, tôi để Duro chơi bên ngoài, còn tôi vào nhà để xem Kim – chị tôi – chuẩn bị cho một cuộc hẹn hò. Tôi nhìn Kim đánh phấn xanh vào mí mắt và xúc dầu thơm lên cổ. Bỗng tôi nghe tiếng xe. Tôi mở cửa và nhìn thấy chiếc xe tải chậm dần trước nhà mình. “Anh ấy đến rồi,” tôi nói.

“Jeff nói tốt hơn hết là nên mở cửa trước nhà như anh ấy đã bảo. Lần mới đây nó ngồi trên đường, và anh ấy phải mắng nó tránh ra.”

Kim chải lần cuối lên bộ tóc dài vàng rực của chị.

Có cái gì đó trong giọng nói của Kim khiến tôi lo lắng. Tôi chợt nhớ mình đã để Duro ngoài nhà.

“Duro,” tôi hét lên, chạy ra bên ngoài. Như chị tôi muốn, người yêu của chị mở cổng và đậu xe tải ngay trước cửa nhà. Anh ấy đã cán lên Duro.

“Anh rất xin lỗi, anh chẳng thấy gì cả.” Jeff nói khi nhìn thấy tôi. Tôi giằng lấy con chó từ anh ta. Cả nhà tôi nghe thấy bèn chạy ra ngoài, xúm lại.

“Chuyện gì vậy?” Mẹ tôi hỏi

“Con cán lên con chó. Con không biết phải làm sao nữa. Con không hề biết con chó lại ở dưới bánh xe tải,” giọng Jeff run run.

“Ôi, Kelly,” mẹ tôi nói, nhẹ nhàng gỡ Duro khỏi tay tôi. Tôi vùng chạy vào phòng ngủ của mình, vùi đầu xuống gối, ôn lại tất cả, lần nữa và lần nữa, như thể nếu tôi nhớ ra một điều gì đó thì mọi chuyện sẽ khác đi. Nhưng mọi chuyện vẫn không thể khác đi được.

Vài phút sau, mẹ tôi bước vào. Bà ôm lấy tôi, nhưng tôi đẩy ra. Đêm đến, tôi bật đèn và lôi ra quyển sổ màu trắng hồng. Tôi trút nỗi lòng mình lên trang giấy, về sự sống và cái chết của Duro. Từng chữ, từng chữ làm vơi đi nỗi buồn của tôi. Từ nay, Duro sẽ sống trong cuốn nhật kí này cùng với những kí ức của tôi.

Nhận ra không còn tiếng nước nở từ phòng của Nikki, tôi mở cửa. Con bé nằm dài trên giường, một quyển sổ nhỏ mở trước mặt. Nó viết nhanh hết mực có thể, chữ và nước mắt cùng tuôn trào. Tôi đứng đó, lặng lẽ nhìn một lúc rồi quay đi, nhẹ nhàng khép cửa, để cho Nikki tự kết thúc câu chuyện của mình.

LISA LÁI XE



Khi còn đi học, tôi chẳng bao giờ phải nói với cha là tôi ghét đi xe buýt của trường. Một cách tự nhiên, cha biết tôi thích đi với ông hơn. Đôi khi, tôi cũng đi học bằng xe buýt bởi vì tôi là một cô bé lạc quan, tự thuyết phục mình rằng chuyện đó vẫn ổn. Không ai nói xấu tôi hay chọc phá tôi từ sau lưng. Nhưng khi tôi cảm thấy không chịu đựng được, cha tôi sẽ nhanh chóng hiểu ra. Khi đó tôi sẽ ngồi cạnh ông, dưới gốc cây. Ông sẽ mỉm cười nói “Cố lên nào!” Và tôi biết mình vẫn an toàn.

Khi đã trở thành một thiếu nữ, tôi ý thức rằng cha mẹ mình không biết nhiều chuyện. Tôi đã mười sáu tuổi và không thể đợi đến khi có bằng lái được. Một ngày nọ tôi nài nỉ xin cha cho tôi tự lái xe đến trường, và há hốc mồm khi cha đồng ý. Tôi không thể tin nổi ở vận may của mình.

Tôi bắt đầu nghĩ rằng cha tin tưởng vào khả năng của tôi, vào chính tôi. Vào buổi sáng tháng Giêng lạnh lẽo đó, với tất cả lòng tin có được, tôi ngồi sau tay lái chiếc Pontiac Catalina 1971, một chiếc xe bụi đến nỗi có thể tải được tới bảy con gái ốm yếu như tôi. Tôi cho xe sang đường, nhìn gương chiếu hậu và trông thấy chiếc Ford của cha đang bám theo.

Sao mọi thứ lại trở nên tồi tệ như thế nhỉ?

Tôi chỉ mong bãi đỗ xe trống khi xe tôi đến trường. Cha tôi dừng bên tôi một tí ngay khi tôi vào bãi đỗ.

Tôi phanh xe đột ngột, cha nhìn tôi bước ra ngoài, kéo cửa kính xuống và vẫy tay thật nồng nhiệt với tôi.

Tôi vô cùng xấu hổ.

Ngày hôm sau cha vẫn theo tôi đến cổng trường, nhưng không vào. Tự do đang dần đến với tôi, tôi có thể cảm thấy điều đó.

Sau một tuần, tôi thầm mong cha tôi sẽ đi thẳng đến sở làm và quên mất chuyện phải bám đuôi đứa con gái. Tay tôi nắm chặt vô-lăng theo hướng mười giờ và hai giờ. Tôi không thèm đụng đến radio, cứ nghĩ: hay là cha nghĩ tôi chưa thể đi một mình được. Ra khỏi nhà một lúc, tôi quay lại đằng sau và thấy ông. Tôi nhận thấy một thoáng nháy mắt rất khó nhận ra dưới vành mũ của ông. Làm như một tay lái cừ, tôi tăng ga, hít một hơi thật sâu và đổi hướng xe. Sau vài giây, tôi nhìn lại phía bóng cây quen thuộc nhà mình. Cha tôi đã đi.

Tôi vừa hoảng sợ vừa phấn khích. Nếu tôi gây ra điều gì không đúng thì sao? Ai sẽ giúp tôi đây? Rồi tôi tự trách mình: Mày muốn có tự do và nó đang ở ngay trong tầm tay của mày. Bỗng nhiên tôi cảm thấy mạnh mẽ, tự tin và người lớn hẳn. Tôi thả lỏng người, bật to radio.

Cha tôi không bao giờ theo tôi đến trường nữa vì tôi đã lấy được lòng tin của ông. Ông đã dạy tôi rất tốt, giờ đây tôi là một tay lái cần trọng. Tôi luôn nhớ không được vượt hay phóng nhanh chỗ đèn đỏ. Vừa lắng nghe bài hát yêu thích, tôi vừa hát theo và lái xe vòng quanh thị trấn, cố gắng trông thật ngẫu trong chiếc xe cỡ gia đình kèn càng. Đôi lúc thấy bóng dáng chiếc Ford xanh, tôi im lặng và lập tức vặn nhỏ âm lượng bài hát trong radio. Tôi ngồi thẳng thớm và ngay ngắn, kiểm tra đai an toàn. Khi đó một giọng nói thân thuộc nhưng nghiêm nghị lại vang lên “Cố lên nhé.”

Tôi cầm lái, hai bàn tay nắm chặt vô-lăng và giữ hơi thở đều đặn cho đến khi dừng xe lại. Nhưng lần này đến lần khác, tôi vẫn luôn nhận thấy ánh mắt thân thuộc và cái vẫy tay cổ vũ của cha. Đó là giây phút mà tôi rất biết ơn cha, người luôn hiểu lúc nào thì nên kèm giữ, lúc nào thì nên buông lỏng để tôi tự định hướng cho mình.

Vấn đề không phải là bạn quen ai,
mà là người ta biết bạn như thế nào.

BẠN BÈ LÀ NHƯ THẾ



Ngày gặp Cher, tôi tưởng như cuộc sống của mình đã thay đổi mãi mãi. Đó là một ngày mùa xuân, trong lớp Nghệ thuật, khi tôi nhận ra hai đứa đều là fan cuồng nhiệt của Backstreet Boys. Những cuộc trò chuyện bắt đầu từ đó, và rồi chúng tôi nhận ra hai đứa còn giống nhau ở nhiều điểm khác nữa. Chẳng hạn như đều hâm mộ môn trượt băng nghệ thuật, đều thích pizza và phim hoạt hình Walt Disney.

Không lâu sau chúng tôi trở thành một cặp bạn thân, làm những chuyện mà những đứa bạn thân với nhau sẽ làm: ăn trưa cùng nhau, ngủ cùng nhau, đi xem phim sau giờ học cùng nhau, chia sẻ những bí mật với nhau. Cher phàn nàn với tôi về việc cậu bạn trai không mỉm cười với bạn ấy trong vở kịch, và tôi phàn nàn về hàng đồng bài tập mà thầy giáo giao cho mình.

Sự tin cậy dường như là chìa khóa cho tình bạn của chúng tôi. Tôi tin Cher mọi điều và ngược lại.

Tình bạn của chúng tôi trông có vẻ hoàn hảo đến nỗi tôi dường như quên hẳn những người bạn khác của mình. Chỉ là Steph và Cher – bạn tốt mãi mãi.

Tôi nhớ mãi ngày mà mọi thứ thay đổi. Ngày Cher phản bội tôi và làm tổn thương tôi. Ngày cô ta dạy tôi bài học đáng nhớ nhất trong cuộc đời.

Xe buýt đến trường lúc nào cũng chật ních và căng thẳng. Một buổi sáng thứ Ba trên xe, tôi và một người bạn gái cãi nhau về vấn đề gì đó ngu ngốc đến nỗi tôi không còn nhớ rõ.

Lúc ở trường, Cher nói với tôi rằng tôi tuyệt vời hơn đứa con gái kia biết bao nhiêu.

“Viết tất cả những gì cậu không thích về nó ra giấy đi.” Cher bảo tôi trong giờ Địa lý. “Điều đó sẽ làm cậu cảm thấy dễ chịu hơn.”

Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy mình thật khờ dại khi làm theo lời Cher. Có điều lúc đó tôi cảm thấy rất khó chịu và không muốn ngày hôm đó của mình tệ hơn. Thế nên tôi đã viết một cái list như Cher nói, và tôi cùng cô ta khúc khích về những điều đó suốt buổi học. Tôi nghĩ rằng cái list đó sẽ là bí mật giữa mình và Cher.

Ngày hôm sau, Cher không đợi xe buýt, tôi nhanh chóng hiểu ra vì sao. Cô ta đã đưa tờ giấy đó cho đứa con gái kia xem. Rồi đứa con gái ấy viết một cái list tương tự về tôi và đọc cho mọi người trên xe buýt nghe. Nhưng cái list ấy không phải là điều khiến tôi tổn thương đến chực khóc. Điều quan trọng nhất là Cher – người bạn tôi tin tưởng nhất đã phản bội tôi.

Cô ta gọi điện cho tôi vào buổi tối, như thể không có chuyện gì xảy ra. Vẫn tức giận và đau khổ, tôi nói cô ta không việc gì phải gọi cho tôi hết, và tôi hỏi cô ta muốn gì.

Đầu tiên, cô ta chối biến vụ đứa con gái kia đưa cái list ấy, nhưng lại im lặng khi tôi hỏi: “Vậy tại sao nó lại có danh sách của tớ?”

“Nó lấy trong người tớ,” cô ta chối.

Tôi đập máy, nói là tình bạn chúng tôi đã kết thúc. Có thể làm thế không phải là điều tốt nhất, nhưng tôi ngờ Cher không nhận ra vấn đề của mình.

Tôi cảm thấy rất cô đơn... Sao tôi có thể sống mà không có người bạn thân nhất của mình được chứ? Rồi tôi tự nhủ rằng bạn tốt thực sự sẽ không đời nào phản bội mình như thế cả.

Ngày hôm sau, những người bạn mà trước đây tôi xa cách để có thời gian gần Cher đã viết thư cho tôi, khẳng định tôi tuyệt vời thế nào. Tôi ghi nhớ tất cả những lời đó trong tim mình, lá thư của Rhoda làm tôi cảm động nhất.

Steph thân mến,

Đừng nghĩ quá nhiều về chuyện đó. Có rất nhiều người bạn yêu thương cậu và sẽ giúp cậu vượt qua vấn đề này. Tớ nghĩ việc cậu nên làm ngay bây giờ là lập một cái list mới... về những gì cậu thích ở bản thân mình.

Điều đó sẽ làm cậu cảm thấy vui vẻ hơn. Đây nhé, tớ sẽ chỉ cho cậu bắt đầu như thế nào:

Stephanie là người:

Xinh xắn nè

Thông minh nè

Dí dỏm nè

Vui vẻ nè.

Tôi nhìn danh sách ấy, mỉm cười và cầm bút lên. Không chần chừ, tôi viết thêm vào:

Và may mắn có Rhoda là bạn.

Cher đã làm tôi tổn thương nhưng cô ta cũng đã làm tôi nhận ra nhiều điều. Rằng những người bạn thật sự sẽ đến để khích lệ tôi mặc dù hàng tháng trời tôi không cùng ăn trưa với họ. Họ nỗ lực làm tôi cười dù tôi không nói cho họ nghe về bạn trai mới nhất của mình, hay điều gì đáng chán trong giờ Tiếng Anh. Họ chỉ ở đó vì tôi... vì bạn bè là phải thế.

Họ mang tôi trở lại vòng tròn bất tận của tình bạn bằng vòng tay yêu thương và không bao giờ phản bội tôi.

Thay vào đó, như khi chúng tôi ngồi với nhau trong một quán cà phê, Sarah thì thầm, nhỏ đến nỗi tôi khó mà nghe được: “Bọn mình nhớ cậu, cậu biết mà.”

Và tôi thì thầm: “Tớ cũng vậy.”

TÌM EM TRAI



Ánh nắng gay gắt bóng râm cả da khi tôi băng tới vỉa hè. Chiếc Ford màu vàng to đùng chiếm hết lề đường. Một làn bụi bốc lên. Bước ra từ chiếc xe là một người đàn ông da đen mảnh khảnh, ăn mặc tuềnh toàng, không mang cặp như những nhân viên bảo hiểm đến gặp cha tôi mỗi sáng thứ Bảy. Ông ta nhìn tôi chăm chăm

Ông ta chào cha tôi, và cha tôi mời ông vào nhà. Hồi đó tôi mới mười sáu tuổi, cái tuổi luôn tò mò về mọi chuyện. Tim tôi đập thình thịch chỉ vì muốn biết cha mẹ tôi gặp người đàn ông này để làm gì.

Nửa tiếng sau, tôi thấy ba người đi ra, bắt tay nhau. Tôi nhìn ông khách quay về. Bất chợt ông ta ngược lên và nhìn thấy tôi. Ngạc nhiên làm sao, ông cười, vẫy tay chào tôi.

“Allice,” mẹ tôi gọi. Tôi bèn chạy ra, hy vọng thắc mắc của mình sẽ được giải đáp.

“Vào nhà đi,” mẹ nói.

Tôi biết cha mẹ của John và Sally. Vài tuần trước, họ tiết lộ một tin giật gân rằng tôi là con nuôi. Và tôi tự hỏi không biết cha mẹ tôi có sẵn sàng nói cho tôi biết điều đó không.

Họ nói tôi có một đứa em trai, được nhận vào làm con nuôi trong một gia đình ở Eastside, Tennessee – một thị trấn gần đây. Tôi quyết định không nói chuyện này với ai, kể cả Teresa, đứa bạn thân đã chơi với tôi sáu năm. Em trai tôi được nhận làm con nuôi đã đổi tên, và khi người khách đến để nói cho tôi biết thì Sally đến.

Điều đó khiến tôi càng khao khát tìm lại đứa em thất lạc. Tôi tự hỏi: nó là một phần của mình, vậy tại sao mình có thể không biết đến sự tồn tại của nó

chứ? Trong một giây im lặng, tôi tự hỏi: Em trai tôi như thế nào? Trông có giống tôi không? Tôi nghĩ mãi về điều đó, và bỗng nhiên, tôi cảm thấy rất đau buồn vì những gì hai chị em tôi đã bỏ lỡ.

Đó là lý do vì sao tôi nhận lời Teresa đến Eastside trong vũ hội nhân dịp quay lại trường. Chỉ một tháng sau khi biết mình có em trai, tôi đã có mặt trên vùng đất của nó. Một nụ cười quét qua khi tôi đang ngồi trên chiếc Mustang.

“Cậu cười gì thế?” Teresa kêu lên, cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi.

“Không có gì đặc biệt, chỉ mong chóng đến giây phút vui vẻ.”

“Ừ, giây phút vui vẻ sẽ đến thôi, chờ đến khi chúng ta vào một thành phố toàn con trai là con trai nhá.”

“Cậu đang tìm bọn con trai à. Tớ đâu có cần bạn trai.”

“Ai cũng cần bạn trai, Alice à. Và cậu thì cũng chẳng có gì khác.”

“Không có gì khác thật sao? Tớ lại nghĩ là rất khác đấy.”

“Gì cũng được, nhưng tối nay cậu phải tham gia đấy, nếu không tớ sẽ thả cậu xuống bến xe phía trước.”

Tôi biết Teresa đùa, nhưng cô ấy đúng.

Trong bữa tiệc, nhạc nổi lên âm ỉ, các cặp đôi khiêu vũ cùng nhau. Tôi thấy sờ sợ. Kiểu nhảy này hơi khác với kiểu tôi thường nhảy. Đèn đổi màu, hắt những chấm đỏ, xanh vàng lên chiếc áo thun của tôi. Có lẽ giải pháp tốt nhất lúc này là biến mất, nhưng khi đến đây cùng Teresa, tôi đã dặn mình rằng tôi đến là để tìm em trai, và đó là những gì tôi đã làm. Tôi nhảy với tất cả những ai ngỏ lời mời, nhìn xem có em tôi không. Cho tới khi tôi mệt phờ, tìm một chiếc ghế trống.

“Bạn cậu rất biết nhảy đấy.” Chàng trai bên trái tôi nói trước khi mời tôi nhảy. Tôi thì muốn nhảy bản sau để có thời gian khuây khỏa một chút. Anh

ta đi rồi, tôi mới chợt nhớ là mình chưa xin tên. Đó là một chàng trai dễ thương nhưng dù sao cũng thấp hơn tôi.

Bản nhạc kết thúc và Teresa bất ngờ hiện ra ở chiếc ghế bên cạnh.

“Lại đây nào,” Teresa nói khi nghe lý do của tôi. “Nếu không màu mè thì là chiều cao. Cô gái ơi, kén chọn quá đấy.”

“Một ngày nào đó cậu sẽ hiểu,” tôi thì thầm

Khi chúng tôi rời khỏi vũ hội đêm đó, Teresa đầy ắp số điện thoại mới. Chuyển đi của tôi, theo một nghĩa nào đó, đã không thành công. Bản nhạc cuối cùng tôi nhảy với một anh chàng buồn chán nên cũng chẳng muốn hỏi số điện thoại.

Tôi có lấy một số điện thoại cho Perry em tôi. Có vẻ như cô gái tên Kim vẫn thích nó và tôi thành bõ câu đùa thư.

Perry có vẻ không thích con bé ấy, nhưng trong câu chuyện, nó nói với tôi rằng con bé ấy ở Eastside. Thế nên số điện thoại của Kim được tôi lưu lại trong trí nhớ khá lâu. Tôi tự gọi cho Kim. Không hiểu vì sao nhưng tôi cảm thấy dễ dàng kể cho Kim nghe chuyện của mình – mặc dù chuyện đó tôi còn chưa kể cho Teresa nữa.

Rất nhanh, tôi và Kim đi đến một thỏa thuận. Tôi sẽ nói tốt về Kim cho Perry và Kim sẽ giúp tôi tìm đứa em trai – đứa em không hề biết mình là con nuôi, còn tôi thì chẳng biết tên nó. Một thời gian dài trôi qua. Tôi cảm thấy mình đã làm hết sức có thể. Tôi không bỏ cuộc, nhưng phó mặc tất cả những gì còn lại cho Chúa.

Một đêm tháng Mười mát dịu, Kim đến trước cửa nhà tôi, nụ cười rạng rỡ như mặt trời. Chắc con bé đến tìm Perry, tôi nghĩ. Vì Perry cũng đã bắt đầu cặp kè với nó rồi.

“Em không tìm Perry, em đến để tìm chị.” Kim nói

“Có chuyện gì vậy? Chị đã giữ lời hứa rồi mà.”

“Em biết, và em cũng muốn giữ lời hứa của mình.” Nói xong, cô bé kéo ra một cậu nhóc ngang ngang tuổi tôi. Mắt cậu đen và sâu thẳm, hệt như mắt tôi. Và làn da sứ trắng giống tôi nữa.

“Đây là em trai của chị, Willie.” Kim nói, kéo tôi và cậu bé lại để có thể nhìn thấy mặt nhau, với tôi, giây phút đó tôi đã gặp lại một phần của bản thân mình sau bao nhiêu năm đằng đẵng.

“Là chị à?” Cậu hỏi, cười thật tươi.

“Là em à?” Tôi nhìn như thể cậu đã đánh thức mọi cảm xúc của mình. Nước mắt chúng tôi chảy tràn trề, nhưng mọi cảm xúc đều như nghẹn lại. Ánh đèn sáng của đêm dạ vũ chợt ùa về, và tôi hiểu rằng chiều cao tôi từng lo lắng đã qua rồi. Thực tế đó là điệu nhảy tuyệt vời nhất của đêm vũ hội ấy.

Thoạt đầu, chúng tôi đều nuối tiếc về những nụ cười, niềm vui, nước mắt mà chúng tôi đã không thể chia sẻ với nhau trong nhiều năm qua. Nhưng hôm nay, khi nghe giọng của thằng em trong điện thoại, tôi mỉm cười biết rằng một điệu nhảy tuyệt vời nữa sắp bắt đầu.

GẬY GỘC VÀ GẠCH ĐÁ



Tôi lớn lên trong một thị trấn có những đứa con trai ham tốc độ nhưng tụi con gái thì vô cùng chậm chạp. Thị trấn nhỏ ở khu ngoại ô Long Island này rất thích hợp cho những ai muốn sống cuộc sống gia đình cách xa thành phố. Bọn con trai nhanh nhẹn là đám con nghịch ngợm, hư hỏng của những bác sĩ, luật sư, nhà kinh doanh. Họ có vẻ rất thành công trong việc phớt lờ con mình như phớt lờ những vết ố vĩnh viễn trên sàn thư viện, thay vì chăm sóc chúng.

Tôi cũng là một đứa con gái chậm chạp, được đám con trai nhanh nhẹn đó coi là em. Mặc dù tôi mười lăm trong khi bọn họ đều đã mười tám, nhưng dường như tôi có điều gì đó cuốn hút bọn họ. Có thể là họ thích vẻ ngây thơ của tôi, tôi thì như một sợi dây nối. Họ mang cái mác giàu có của cha mẹ trên những chiếc Corvette đỏ hay MGs bóng loáng. Những chiếc xe trở thành vỏ bọc của họ, thiếu chúng họ trở nên bất lực và tầm thường.

Bọn họ gồm có Peter, biệt danh Butter vì cha cậu là chủ một hiệu bánh chuyên cung cấp bánh cho các trường học địa phương. Giống như Pied Piper, cậu thường xuyên đem bánh kẹo phân phát cho lũ trẻ hàng xóm. Người cậu có mùi sô-cô-la, thế nên người khác rất dễ chú ý đến cậu. Richie là cậu chàng đẹp trai nhất đám – con trai duy nhất của một bác sĩ phẫu thuật. Mắt cậu ta đen, tuyệt đẹp khiến tôi bất giác rung động mỗi lần bắt gặp. Mọi người thường gọi cậu là Brain. Ai cũng muốn Richie kế nghiệp cha nhưng điều đó có vẻ khó mà xảy ra được. Cậu ta rất tuyệt sau vô-lăng nhưng tôi nghi ngờ khả năng của cậu trong phòng mổ. Còn Jeff, biệt danh Fox, là con trai một luật sư, nói rất nhanh nhưng không phải là một cậu chàng hài hước.

Trong khi những đứa con trai khác trải qua mùa hè bằng việc làm thêm để dành tiền đi học thì bọn họ chạy vòng quanh khu gần nhà, bật nhạc xe to

hết cỡ. Họ ở lì trong thị trấn. Họ dơ bản, kiêu căng và không biết xấu hổ là gì. Tôi nghe tiếng họ la hét từ ngoài cửa sổ khi chạy ngang qua đám bạn tôi. Họ cười giỡn và chọc phá bằng thứ ngôn ngữ riêng của mình. Cha mẹ dặn tôi phải giữ khoảng cách với bọn con trai đó, không hề biết về mối quan hệ giữa tôi và bọn họ.

Trên đường về nhà, tôi nghe tiếng xe rè rè sát bên mình. “Stickee ^[1]”, họ gào lên. Từ đó nhắm vào đôi giò gầy nhom khăng khiu của tôi. Khi ngang qua tôi, họ chạy chậm lại để tôi trèo lên. Tim đập thình thịch, nhưng tôi bắt lấy cơ hội này chạy vụt đi, bên tai còn văng vẳng tiếng gọi “Stickee”.

Một mùi là lạ, cay xè lan trong không khí khiến tôi cay mắt. Nhưng dù rất căng thẳng, tôi vẫn biết mình an toàn. Họ không bao giờ làm hại tôi. Brain mượn sách vở của tôi, xem lại những gì anh bỏ lỡ. Butter nhìn những bức hình trong ví tôi, nói rằng trông tôi có vẻ gắn bó với gia đình và bạn bè, Fox kiểm tra quần áo tôi và chỉ cho tôi vài mảnh cửa cẩm của bọn con trai. Tôi rất dễ chịu, cảm thấy mình chưa cần có bạn trai khi còn có họ ở bên.

Mùa hè kết thúc, tôi tặng vài kí. Trố mã, như mẹ tôi vẫn thường nói. Tôi rất vui vì thế có nghĩa là tôi sẽ thoát khỏi món dinh dưỡng hỗn hợp sau khi ở trường về. Brain và Fox không còn gọi tôi là Stickee nữa.

Một chiều tối, Brain gọi điện mời tôi đến nhà dự một bữa tiệc đơn giản. Lúc đó trời vẫn còn sáng và tôi nói với cha mẹ rằng mình sang nhà một người bạn gái. Khi tôi gõ cửa nhà Richie, cậu ấy xuất hiện ngọt ngào và trông rất lạ. Tôi vào nhà, người đông cứng lại vì chẳng thấy ai khác. Tôi sợ nhưng cố không để lộ ra. Richie có vẻ đã uống gì đó và hơi khó kèm chế. Tóc tôi cột lên kiểu Pháp. Richie tháo những cái kẹp ra, từng cái một, và vuốt tóc tôi bằng những ngón tay. Trong tình trạng say khướt, cậu chẳng làm được gì hơn. Tôi nhắm mắt khi cậu định hôn tôi và điều đó khiến cậu dường như muốn khóc. Tôi bước ra ngoài, về lặng lẽ trong đêm. Bóng đêm nhắc tôi nhớ đến mùa học sắp bắt đầu và kì nghỉ hè sắp kết thúc.

Càng ngày tôi càng ít gặp họ hơn. Mỗi lần gặp tôi, trông bọn họ có vẻ mệt mỏi và căng thẳng. Ban ngày họ chơi bài và ban đêm họ lượn xe khắp

nơi. Sau giờ học tôi đến tiệm ăn còn họ thì mê mải với những cuộc đua xe. Một buổi trưa, tôi nghe tiếng họ cãi nhau trong buồng điện thoại. Butter trông chẳng giống Butter chút nào nữa. Cậu ta đứng ngồi bứt rứt, điều thuốc gắn chặt trên môi. Họ thì thầm gì đó, tôi nghe họ nhắc đến ai đó tên Fats, người mà họ nợ 3GS. Nếu không “cắt” được, họ sẽ bị ra rìa.

Tôi về nhà, lo lắng và sợ hãi cho họ. Có lẽ họ đã để mình vượt giới hạn quá xa. Họ hành động điên rồ, và tôi thấy mình cũng vậy. Nhưng vẫn còn có thể cứu vãn. Tôi kể cho bố mẹ mọi chuyện: tôi sống hai cuộc sống, tôi là một đứa dối trá... Và cha tôi nói rằng ông phải gọi một cuộc điện thoại quan trọng.

Ngày hôm sau, khi tôi đến trường, ba chiếc xe dừng lại trước mặt tôi. Họ gào lên “Stickee đi chỗ khác.” Tôi đứng đối diện cổng ga-ra trong khi họ buộc tội tôi đã khai báo về nợ nần của họ và rằng tôi rất nhiều chuyện.

“Để cô ấy yên,” Butter nói, và tôi run rẩy.

“Tớ không muốn ai trong các cậu gặp chuyện,” tôi nói trước khi bắt đầu òa khóc.

Butter là người đầu tiên tha thứ cho tôi. Cuối năm đó, cậu viết lưu bút cho tôi. Mới đầu, cậu gọi tôi là Stickee, nhưng sau đó là “Gửi Sande: một cái cây chỉ mọc rong rêu khi dây leo mọc sát bên”. Tôi mong mình không là dây leo của họ, vì thế theo một nghĩa nào đó thì tôi đã bảo vệ họ. Đôi lúc tôi vẫn lái xe vào những đoạn đường mà chúng tôi từng vào – giờ đây dường như đã thoáng hơn.

^[1] Bắt nguồn từ chữ “Stick” (Cây que) dùng để chỉ những người gầy.

TỪ KHÔNG ĐẾN HOÀN HẢO



Tại sao tôi không phải là một trong số họ, những người mà vinh quang đến dễ dàng như lấy đồ trong túi. Khi đi ngang qua đại sảnh, tôi cảm thấy như thể mình vô hình, như thể mình chỉ là phông nền trong một buổi hòa nhạc nào đó. Nhưng hôm nay tôi cảm thấy có điều gì đó khác sẽ xảy ra. Đó là gì nhỉ? Cảm giác đó có thể đến từ không gian đang rộng mở thay vì bí bưng của đại sảnh; hay từ những cơn gió lạnh của thời khắc giao mùa. Tất cả những gì tôi biết là mình đang lắng nghe một ban nhạc đồng quê tên Atlanta, họ đang trình diễn một loại âm nhạc mới khiến tôi say sưa.

Không khí âm nhạc tràn đầy không gian thôi thúc tôi. Tôi có thể thử phỏng vấn ban nhạc này. Đây là một cơ hội tập dượt cho ước mơ trở thành nhà báo của tôi. Cảm thấy mình đang tiến hành một công việc thực sự nghiêm túc, tôi đến gần người quản lý, một người to lớn theo kiểu Charlie Daniels. Với sự tự tin của một con bé mười bảy tuổi không biết chắc mình đang làm gì, tôi tiến đến xin người quản lý cho phép mình phỏng vấn ban nhạc này.

“Tất nhiên rồi”, người đàn ông trả lời, dường như muốn cho tôi thêm cơ hội để suy nghĩ lại, “thế nếu là show diễn 9 giờ tối thì sao nhỉ?”

Đầu óc tôi bắt đầu tính toán: Cha mẹ tôi sẽ nói gì? Dù gì tôi cũng có giờ học ngày mai; nhưng “Vâng, được ạ,” tôi buột miệng nói mà không ngập ngừng: “Cám ơn chú” và chạy vội đi năn nỉ cha mẹ.

Cảm thấy ước mơ đang nằm trong tầm tay, tôi nài nỉ được ở lại trễ chỉ một lần này thôi. Có phải tôi đang nói không nhỉ? Tôi cảm giác có điều gì đó đang dần thay đổi trong mình.

Trước khi tôi ý thức được rằng mình đang trên đường thực hiện ước mơ – một cuộc phỏng vấn ban nhạc Atlanta, tất cả những phương tiện tôi có trong

tay là một tờ giấy và một chiếc bút bi mượn được.

Khi ngồi xuống với hai thành viên trong nhóm chịu gặp mình, tôi không biết nói gì hay hỏi gì. Sự can đảm gần như lìa bỏ tôi, càng lúc tôi càng lộ ra mình chưa thực hiện những cuộc phỏng vấn thế này bao giờ và hoàn toàn không biết gì về nhóm nhạc này.

Khi đã quá run và bắt đầu cà lăm, tôi nhận ra những điều thật tuyệt vời. Hai thành viên Atlanta sẵn lòng trả lời những câu hỏi cực ngớ ngẩn mà tôi đặt ra. Tôi cảm thấy thật ấm áp vì lòng tốt của họ.

Ngày hôm sau, tôi nài nỉ bà tôi dắt đến văn phòng tờ *Tin tức Washington*, một tờ tuần báo địa phương. Có lẽ tòa soạn sẽ cho in vào bản phát hành tuần tới. Cố làm thêm một cú ngoạn mục nữa. Tôi nghĩ chắc chắn tổng biên tập sẽ nhận được nhiều từ tài viết lách của tôi, bèn xin tham gia viết cho mục chính trị tuần sau.

“Cám ơn,” ông nói, “nhưng tôi đã có người viết mục ấy rồi”. Tôi nghĩ chắc hẳn ông ta đã phải nén những tiếng cười trong cổ họng cho đến khi tôi rời khỏi văn phòng.

Tôi biết mình không phải là người nổi bật trong đám đông. Tôi không tham gia các cuộc thi thể thao, và chắc chắn sẽ bị loại trong các cuộc thi người đẹp. Em trai tôi mới là kẻ sở hữu và làm chủ mọi sự nổi bật, mọi chiến tích trong gia đình. Tôi vẫn nghĩ như thế, cho đến ngày thứ Năm, khi tôi mở báo ra và thấy bài của mình ngay dưới bức ảnh chụp nhóm Atlanta. Nó ở đây, bài báo của tôi. Nó đã được chỉnh sửa khá nhiều, nhưng tên tôi và một vài câu vẫn còn y nguyên.

Tôi bay vào nhà bếp cắt bài báo ra, lồng nó vào cái khung cỡ 11 x 14 inches. Sau khi khoe với cả nhà, rồi khoe với hết cả bà con chú bác, tôi treo nó lên tường phòng ngủ.

Khi đến trường vào sáng thứ Sáu, tôi vừa bước vừa ngẩng cao đầu, rất hiên ngang. Tôi vào lớp Tiếng Anh và dừng lại giữa chừng, ngay trước mặt tôi, trên bục của cô Edmonson là bài báo của tôi với hàng chữ: XIN CHÚC

MỪNG. Tôi mỉm cười, mau chóng trở về chỗ ngồi, nhưng tận sâu trong trái tim tôi đang nhảy nhót rộn rã, cuối cùng thì tôi cũng đã làm bàn, trong gia đình và trên lớp nữa.

Nghĩ lại, tôi nhận ra rằng mình có được điều đó không chỉ nhờ khả năng và lòng can đảm, mà vì tôi còn nhận được rất nhiều sự giúp đỡ.

Trên đường về, tôi nhẩm tính lại những người đã giúp đỡ mình. Sự giúp đỡ của ông bầu rộng lượng, những thành viên đáng yêu của nhóm Atlanta, cha mẹ tôi đã cho tôi phá lệ một lần, bà tôi đã dẫn tôi đến tòa soạn, ông tổng biên tập đã không cười chế nhạo tôi, và tôi hết sức cảm động trước sự khích lệ của cô Edmonson. Từ sâu thẳm bên trong, tôi biết những điều đó còn giá trị hơn cả sự may mắn nữa.

Làm sao tôi có thể bày tỏ hết lòng biết ơn của mình đây? Tôi tự hỏi, nhớ lại nụ cười của mọi người trong khi tan vào trong niềm vui và xúc động. Và ngày hôm đó, khi bước xuống xe buýt, tôi có cảm giác của người vừa chạm đến giấc mơ. Và tôi bước đi cùng với bài báo của mình, tôi đã có biết bao nhiêu ân huệ lớn.

NHỮNG NGƯỜI MẸ TỰ HÀO

Một người mẹ sẽ không bao giờ tự mãn hay vênh váo, vì bà ấy biết lúc nào giám thị cũng có thể gọi điện cho bà về việc con mình đã lái xe băng qua lớp thể dục như thế nào.

MARY KAY BLAKELY

Khi chúng ta lựa chọn là chúng ta đã ở bên cạnh Chúa và thiết kế nên cuộc đời mình.

DOROTHY GILMAN

LỰA CHỌN CỦA KELLY



Khi Kelly, con gái tôi, mơ mộng về những tháng ngày ở trường trung học, con bé không bao giờ tưởng tượng nổi rằng có ngày nó sẽ bị căm ghét tột cùng, hay là tâm điểm cho tất cả mọi người dè bĩu và xa lánh.

Tất cả mọi niềm vui và háo hức tới trường đã đổ vỡ vào một đêm hè tháng Tám, khi Kelly để cho bạn trai của một cô gái khác hôn mình. Cảm thấy thật tệ, Kelly ước gì mình có thể xin lỗi Chantelle, cô bạn gái tội nghiệp đó. Tôi nói với con bé rằng rồi Chantelle sẽ nguôi giận thôi. Nhưng tôi đã sai. Những ánh nhìn phẫn nộ, những tiếng xì xào từ Chantelle và đám bạn của nó dai dẳng suốt những ngày thu rực rỡ, những ngày đông đầy tuyết, và giờ đã sang xuân. Đôi khi người ta nuôi dưỡng lòng căm ghét như một thú vui nào đó. Chantelle, y một kẻ nghiện, dường như sáng nào cũng tiêm một liều căm ghét vào mạch máu của mình.

Cuối cùng, một ngày mùa xuân trong căn-tin, cuộc đối mặt mà Kelly luôn lo sợ cũng đến. Nỗi giận dữ sôi lên trong Chantelle và nó quất vào mặt Kelly: “Hôm nay tao sẽ đánh mày tơi tả! Hãy chuẩn bị đi.” Nói xong, nó

biến ngay mất, để lại Kelly thất thểu trong hành lang, ngập tràn lo sợ bứt rứt, suốt buổi học chỉ nghe nhịp đập của sợ hãi vang lên trong mình. Con bé không muốn báo với hiệu trưởng vì không muốn bị cho là kẻ hèn nhát và hay mách lẻo. Nó chẳng biết phải làm gì, ngoài việc đối mặt.

Cuối buổi học, Kelly xuống hành lang, Chantelle đã chờ sẵn ở sân trường.

“Tao sẽ đánh mày tới tởm vì điều tồi tệ mày làm.” Chantelle quát vào mặt Kelly.

Đám học sinh nhanh chóng xúm lại, rồi rất nhanh, mấy trăm đứa đã bao quanh Kelly và Chantelle, nhiều đến nỗi các giáo viên cũng khó mà lọt qua nổi.

Kelly đưa tay ra: “Chantelle, tớ xin lỗi. Điều tớ làm thật ngu ngốc. Chúng ta có thể bỏ qua chuyện này được không?” Kelly cầu khẩn, cố dùng lý lẽ với cô gái to cao hơn mình, nhưng Chantelle là cô gái không ai có thể lay chuyển được.

Chantelle đột nhiên lao tới, dử dãn năm tóc Kelly và bắt đầu đánh con bé, xé toạc áo nó ra. Quá bất ngờ, Kelly run như cầy sấy, chỉ biết tự vệ bằng cách chặn đòn. Bỗng nhiên, Kelly ra một đòn mà cha nó đã dạy. Nó nắm chặt tay thành nắm đấm, đưa cùi chỏ ra sau, đấm thẳng vào mũi Chantelle. Cô gái cuối cấp lăn lộn trên đất, máu ướm đỏ quanh người.

Cuộc đánh nhau kết thúc, nhưng mọi việc còn lâu mới hết. Kelly và Chantelle bị cấm đến trường trong năm ngày, đó là quy định của nhà trường đối với những vụ bạo lực học đường. Tôi ra sức thuyết phục thầy giám thị rằng Kelly chỉ tự vệ, nên thầy đã giảm án cho con gái tôi. Tuy nhiên, niềm an ủi đó với Kelly chỉ là rất nhỏ. Bởi sau đó Chantelle và đám bạn nó tránh Kelly như bệnh dịch, điều đó chẳng hề làm con bé cảm thấy tốt hơn.

Kelly mới chỉ là học sinh đầu cấp, và ban giám hiệu kết luận rằng con bé là kẻ gây rối trong trường. Từ nay, họ sẽ trông coi con bé từng bước và tiếng xấu sẽ theo nó khắp nơi. Thật đáng buồn là mọi người chỉ nhìn đến

con bé vì những rắc rối của nó. Tôi biết Kelly cảm thấy tệ như thế nào khi bị đuổi học vì đánh nhau, lỡ mất mấy buổi tập bóng chuyền và cảm giác mình đã làm cho cả đội cũng như chính bản thân mình thất vọng.

“Kelly, con yêu, ngày con tốt nghiệp với bằng danh dự, cha sẽ đóng khung bản kiểm điểm ấy và treo nó lên tường.” Tôi nói khi ôm chặt con bé vào lòng.

Sau đó, Kelly đã quyết không để người ta tiếp tục gán những tai tiếng ấy cho mình. Và con bé đã thành công, cái tiếng “kẻ gây rối” không ai nhắc đến nữa.

Và thành công đã đến, thực sự.

Giờ đây, nếu đến nhà tôi, bạn sẽ thấy bản kiểm điểm kia được lồng kiếng treo trong phòng khách. Bên cạnh là phần thưởng dành cho vận động viên sáng giá nhất, vận động viên xuất sắc nhất, vận động viên học sinh xuất sắc nhất, đội trưởng đội bóng, công dân tốt và bằng tốt nghiệp danh dự hạng cao, bên cạnh Kelly trong bức ảnh là nữ hoàng dạ tiệc tốt nghiệp của trường.

Ý chí phấn đấu và những thành công của Kelly đã xóa sạch tất cả mọi tai tiếng từ đầu thời trung học. Thời kỳ đen tối ấy đã chìm vào quên lãng, và tất cả những gì còn lại của vụ kia chỉ là một mảnh giấy nhỏ treo trên tường.

NGUYÊN TẮC MỘT NĂM



Theo báo cáo của Trung tâm nghiên cứu tình hình lạm dụng thuốc và nghiện ngập quốc gia, trụ sở tại đại học Columbia, các bậc cha mẹ áp dụng những nguyên tắc khắt khe đối với con cái ở tuổi vị thành niên sẽ khiến con mình dễ dàng tránh xa ma túy hơn. Tôi không hề ngạc nhiên về điều này, bởi vì từ ngày cùng các cô con gái của mình đi qua mười hai năm niên thiếu vất vả, tôi cũng đã lập ra một hai nguyên tắc cho bản thân mình. Chiếc áo vừa vặn sẽ đem loại sự thoải mái, và tôi sẽ không sẵn sàng từ bỏ nguyên tắc yêu thích của mình: nguyên tắc một năm.

Ít nhất cũng phải mười năm rồi, trong một bữa tối Chủ nhật thành thơi có mỳ ống và xà-lách, đứa con gái mới lớn của tôi lại tiếp tục than vãn về việc nó “không được sống”. “Con chẳng được sống gì cả” hiểu theo ngôn ngữ của bọn trẻ là “con chẳng có bạn trai gì cả.” Khi mức nước sốt mỳ ra, tôi tuyên bố với ba đứa con gái có đôi mắt xanh của mình rằng tôi đã lập ra một nguyên tắc mới trong gia đình: Các cô gái của tôi sẽ không được phép hẹn hò với bất cứ ai lớn hơn chúng hai tuổi trở lên. Vì đứa lớn nhất, Abby, chỉ mới mười hai tuổi, Susie mười tuổi, Vicky năm tuổi thì hãy còn đang kéo lê cái mền rách khắp nơi, chúng trở mắt nhìn nhau không tin nổi. Chồng tôi nhún vai, Abby cười ngớ ngẩn, Susie đảo tròn mắt, còn Vicky mút ngón cái.

“Như vậy nghĩa là Vicky sẽ không được phép đi chơi với một anh lớp 2 sao mẹ?” Hai cô con gái lớn hỏi, mím cười vì sự vô lý đó. Nhưng tôi tiếp tục khẳng định rằng một đứa trẻ bảy tuổi ăn nói ngọt xớt thì càng không được phép quen. Tôi biết rằng việc nêu ra các nguyên tắc, giải thích chúng và giữ lập trường trước một đứa trẻ cũng có ý nghĩa như việc chuẩn bị sẵn sàng để chúng đối phó với những vấn đề to lớn hơn, chẳng hạn như vào quân sự.

Làm thế nào và tại sao tôi lại đưa ra một nguyên tắc độc đoán đến thế, ba đứa con đã hỏi tôi vậy. Nguyên tắc đó thực ra là hạn chế phạm vi quen bạn trai của chúng. Tôi có thể truy nguyên “nguyên tắc một năm” vào mùa hè năm tôi mười ba tuổi, năm mẹ tôi mất. Cha tôi chỉ nghe đi nghe lại những bài hát u sầu của Frank Sinatra cùng với rượu Uýt-ski. Các anh trai tôi và tôi có thể làm bất cứ thứ gì mình muốn. Trước đây cha mẹ tôi đã khá lỏng lẻo trong việc kỷ luật con cái, bây giờ chúng tôi lại càng thỏa sức. Tôi không có giờ giới nghiêm, chẳng bao giờ gọi điện về nhà. Không ai kiểm soát tôi cả. Sự tự do này lẽ ra phải làm cho một cô bé mới lớn sung sướng, nhưng tôi cảm thấy bất an một cách kỳ lạ.

Trở lại thời điểm đó, vào một đêm tháng Bảy oi bức, bạn thân nhất của tôi, Kathy, và tôi sẽ đi bộ nửa dặm hoặc cỡ đó đến hiệu thuốc ở góc đường, gọi một lon sô-đa ở quầy hàng, và chờ mấy cậu trai đến. Kathy, trưởng nhóm hoạt náo viên, xinh xắn, hơi có tàn nhang, là một cô bạn mười lăm tuổi phức tạp, đang học năm cuối cấp hai. Cô biết nhiều hơn tôi khi ấy. Cô đã được sinh ra khi tôi vẫn còn trong bụng mẹ. Tôi giả vờ như hiểu những câu đùa của cô và nhắm trong đầu, sau đó sẽ về tra từ điển.

Một đêm thứ Sáu im ắng, Richie và Gordie, những cậu chàng da ngăm, tóc quăn, khệnh khạng bước vào tiệm mua thuốc lá. Richie mười bảy tuổi, đẹp như diễn viên điện ảnh với mái tóc vuốt keo trông rất tài tử, cậu ta để ý Kathy. Gordie mười sáu tuổi, ốm, hay bốc phét, được mặc định là của tôi. Tôi có thể nói Gordie thích tôi, bằng chứng là anh thường đứng rất gần tôi và để tâm đến từng lời tôi nói. Sau ba bốn lần chạm mặt nhau ở góc đường, Gordie và Richie quyết định xúc tiến mối quan hệ này.

Gordie đề nghị chúng tôi sẽ đi dạo trong công viên. Cái công viên biệt lập ở vùng lân cận. Đến giờ tôi vẫn còn sờn cả gai ốc. Tôi có thể nhìn thấy một bao thuốc lá trong ống tay áo sơ-mi xắn lên của Gordie. Kathy muốn đi, cô nài nỉ tôi hãy đồng ý. Gordie và Richie giục lên giục xuống. *Chỉ là đi dạo trong công viên thôi. Có gì phải sợ nào?* Hai người gặng hỏi mãi. Trong bóng tối nhá nhem chập choạng, tôi cảm thấy một mối nguy hiểm

nào đó đang ẩn tàng, nỗi sợ cố hữu thức dậy trong tôi. Tôi nói “không” với Gordie. Kathy chẳng nói gì, chỉ nhìn tôi khinh bỉ, rồi bọn họ bỏ đi. Tôi đi bộ một mình về nhà.

Tình bạn nhạt dần sau đêm đó, như thể nó chưa bao giờ tồn tại. Tôi đã quyết định áp dụng nguyên tắc một năm cho tất cả những đứa con của mình. Tôi sẽ cho chúng người mẹ mà trước đây tôi không có.

Abby và Susie giờ đã là những phụ nữ trẻ; chỉ có Vicky, mười lăm, là đang tuổi mới lớn. Tôi đã quan sát các bạn trai của con mình đến và đi, nhưng nguyên tắc một năm vẫn đứng vững. Có thể, nguyên tắc đó sẽ đem lại cho chúng một ít đam mê với môn Toán, hay chỉ là chút buồn phiền vì không có cậu trai nào để cặp kè, nhưng đêm đó, tại bàn ăn của gia đình, các con tôi đã chấp nhận và tuân thủ nguyên tắc một năm.

Nguyên tắc một năm đã được các con tôi đem ra bàn luận ở ký túc xá và hội nữ sinh, bị nhạo báng, rồi được đem ra thảo luận, lại còn được các phụ huynh khác áp dụng. Tôi cảm thấy rất tự hào về điều đó. Cũng phải thừa nhận rằng ở một mặt nào đó, nguyên tắc một năm, cũng như cái ghế phạt, sẽ không còn ai sử dụng nữa. Nhưng như tôi biết điều đó chưa xảy ra. Ít ra là tôi chưa thấy.

KHI “CÓ” NGHĨA LÀ “KHÔNG”



Mọi người đều biết rằng giao tiếp tốt là chìa khóa cho mối quan hệ vui vẻ giữa người lớn và đám trẻ. Nhưng đôi khi các nguyên tắc giao tiếp mà chúng ta thiết lập có thể bị bóp méo bởi sự trớ trêu của tự nhiên.

Nhiều năm trước, khi con trai tôi – Nathan – vừa mới bước vào tuổi thiếu niên, gia đình tôi được mời đến dự ngày lễ trượt nước với gia đình người bạn nhân dịp họ mua được một chiếc tàu mới cóng. Cô con gái mười ba tuổi của họ và bạn thân của cô bé ấy cũng đến. Đó là một ngày hè nắng nóng nhưng đẹp trời, chúng tôi ai cũng mong đến lúc được đắm mình xuống làn nước.

Tôi có mang theo một bữa trưa ngoài trời và máy quay phim, hy vọng sẽ quay được cảnh gia đình bên nhau vui vẻ. Nhưng sau đó, thay vì vui vẻ với kì nghỉ này thì chính sai lầm của tôi cùng với cá tính nóng nảy của Nathan đã làm phá sản dự định đó.

Vì chưa ai trong chúng tôi trượt nước bao giờ nên chúng tôi quyết định sẽ bắt đầu thật chậm, cho Nathan lên ván trượt đầu tiên – bởi nó còn nhỏ nên sẽ mau lành hơn nếu bị thương. Đầu tiên Nathan hơi sợ nhưng rồi cũng đồng ý vì tôi bảo rằng chúng tôi là người lớn và sẽ dừng thuyền lại ngay khi cậu bé thấy sợ, lạnh hay xuống sức.

Tôi tự phong mình làm người liên lạc, thế nên đã quyết định thiết lập các quy tắc thông tin từ ván trượt sang thuyền. Tôi chỉ cho Nathan cách sử dụng cử động đầu, vì hai tay nó sẽ luôn bận để giữ tay cầm ván trượt. Gật đầu lên và xuống tức là đi nhanh hơn, lắc đầu nghĩa là đi chậm lại. Dễ mà.

Nathan nhảy ùm xuống nước, chỉ cố một chút là có thể trèo vào giữa ván trượt, ra hiệu mình đã sẵn sàng.

Thuyền trưởng tăng tốc thật chậm, tất cả chúng tôi quan sát với sự ngạc nhiên khi đưa trẻ lần đầu trượt nước của chúng tôi đứng lên và trượt bay bay như thể sinh ra để chơi trò này vậy.

“Chúa ơi, nó có năng khiếu bẩm sinh thật rồi.” Tôi la lên, và chúng tôi bắt đầu quay phim để ghi lại những hình ảnh đầu tiên của việc mà chúng tôi đã không thấy Nathan làm trong nhiều tháng qua. Đó là mỉm cười. Nó đang có một thời gian đẹp đẽ bên gia đình. Dần dần con thuyền tăng tốc đủ để trượt đều và êm, chẳng bao lâu sau, chúng tôi thấy đầu Nathan gật lên gật xuống, ý là hãy đi nhanh lên. Chúng tôi làm theo lời con. Thật đáng kinh ngạc, vài phút sau Nathan lại gật đầu, lần này cái gật đầu rất mạnh thể hiện quyết tâm dữ dội. Mặc dù rất ngạc nhiên nhưng tôi vẫn ra hiệu cho thuyền trưởng tăng tốc đến tối đa. Các cô gái sẽ cực kỳ ấn tượng đây.

Các bậc cha mẹ sống cũng chỉ để chờ những khoảnh khắc thế này mà thôi. Được thấy con mình vượt quá những mong đợi. Và dù không nghe được những gì Nathan hét lên đầu kia sợi dây kéo nhưng tôi biết rằng chúng tôi vẫn giao tiếp được với nhau. Chồng tôi còn khen tôi đã nghĩ ra sáng kiến ra hiệu bằng đầu và hỏi rằng liệu tôi có thể áp dụng nó ở nhà thay vì nói quá nhiều như trước đây.

Nathan vẫn trụ vững một cách đáng ngạc nhiên trên ván trượt, mặc cho con tàu đang tạo ra những cuộn sóng. Ánh nắng lung linh trên thân hình lênh khênh của Nathan, tóc nó bay phần phật trong gió. Trông nó thật đẹp. Tôi cười cười, vẫy tay về phía con và lại thấy nó sôi nổi gật đầu bảo nhanh nữa đi.

Lúc này, tôi không chắc đó là ý hay. Chúng tôi đã đi khá nhanh đủ khiến cái đệm ghế phải rung lên, nhưng chồng tôi cũng thấy rằng Nathan đúng là đang gật đầu đòi nhanh nữa, thế nên chúng tôi bằng lòng.

Khi vòng quanh hồ được chỉ ít cũng phải mười hai vòng rồi, tôi tự hỏi liệu cái máy phát điện nhỏ của chúng tôi có thể hoạt động thêm được bao lâu nữa. Và khi đó tôi thấy, không thể tin nổi, Nathan lại gật đầu. “Ồ không,” tôi nói, “chúng ta đã sinh ra một con quái vật, một kẻ tham lam,

một sự trừng phạt... con quái vật tốc độ!” Thuyền trưởng đồng ý, và như những người lớn đầy trách nhiệm, chúng tôi quyết định chấm dứt sự điên rồ này, cho thuyền về trạm dừng.

Tôi có thể nghe tiếng Nathan la hét cho đến khi động cơ dừng hẳn. Là một đứa trẻ mười mấy tuổi, nó sẽ không hiểu rằng đó là một quyết định mà cha mẹ phải làm vì sự an toàn của nó. Tôi đã sẵn sàng bảo vệ quan điểm của mình.

“Mẹ định giết con đấy à?” Nathan la lên trong cơn thịnh nộ, và bắn ra hàng tràng những từ rửa xả mà đến giờ tôi vẫn chưa thể tìm ra định nghĩa. “Tại sao lại tăng tốc liên tục như vậy?”

Tôi hoàn toàn bối rối. “Lên và xuống nghĩa là nhanh hơn, trái phải nghĩa là chậm hơn. Chúng ta đã thỏa thuận như thế, không phải sao?”

“Nhưng con không gật đầu! Sóng làm cho đầu của con gật lên gật xuống, và con không thể ngừng lại khi mọi người chạy càng lúc càng nhanh như thế!” Nathan giải thích.

Tất cả những điều này đều được ghi lại trong máy quay, tất nhiên. Thật khó mà nói đám con gái đang cười ai nhiều hơn, tôi hay Nathan.

Đột nhiên các kỹ năng giao tiếp được mài dũa tinh vi của tôi trở thành một chuỗi những tiếng lầm bầm và lắp bắp không nghe được khi tôi hạ mình xin lỗi đây. Tôi hỏi Nathan liệu tôi có thể làm gì để chuộc lỗi, và nó đáp lại bằng một đề nghị khá ấn tượng. Nó nói tôi nên xem cuộn phim này mỗi năm một lần trong ngày sinh nhật. Như thế tôi sẽ luôn được nhắc nhở rằng giao tiếp thực sự không chỉ đơn giản là nhìn thấy một người từ xa. Các cô gái nhích dần về phía Nathan gật gù tỏ vẻ đồng ý.

Ai nói rằng những đứa trẻ mười mấy tuổi không biết giao tiếp? Có thể chỉ là chúng ta không biết cách lắng nghe.

Bây giờ, nếu được phép không kể nữa, hôm nay là ngày sinh nhật của tôi và theo như thỏa thuận, tôi có một cuộn phim buộc phải xem hàng năm.

MỘT HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP



Một ngày mùa xuân của mười một năm trước, trên đường từ trường mẫu giáo về nhà, con gái tôi, Sylvia, phát hiện thấy ba bốn đứa trẻ mới biết đi mặc những chiếc áo bó sát người màu tùng lam, bên dưới là váy bằng vải lưới ngắn và cứng, kiểu váy của vũ công múa ba-lê. Mấy đứa nhóc ấy đang quay tròn như những con vụn, tay xoạc thẳng hai bên thân người, những bàn chân đi giày hồng nhỏ nhắn xoay vòng. “Con muốn nhảy như thế!” Nó tuyên bố. “Mẹ, nhìn kìa! Con muốn nhảy như thế!”

Ngày đầu tiên ở lớp nhảy, Sylvia bước vào, không mấy duyên dáng, nấp mình sau những nếp gấp của váy tôi.

“Được rồi,” cô giáo dạy nhảy nói, mỉm cười, những nếp da nhăn nheo nơi khóe mắt màu xanh dương của cô dường như sâu hơn. “Lúc đầu đứa nào cũng xấu hổ thế đấy. Chị cứ chờ con bé đến đây. Rồi nó sẽ thích ngay ấy mà.”

Mỗi chiều thứ Ba, chúng tôi lại tới căn phòng quét vôi màu trắng sáng nằm trong khu phụ của trường trung học địa phương, nơi có những cửa sổ cao ngất nhìn ra một lùm bạch đàn đang đung đưa, như thể chúng tôi đang nghe điệu Valse và Mazuka phát ra từ hộp nhạc trong góc phòng tràn ngập ánh sáng.

Cô giáo ấy nói đúng. Sylvia bắt đầu thấy hứng thú. Tụi học trò nhảy như những nhân vật trong chuyện thần tiên. Chúng xoay tròn trên các ngón chân, nhảy từ cánh phải sang cánh trái của sân khấu tường tượng rồi lại trở về như lúc đầu. Gần cuối buổi, chúng ngồi thành vòng tròn, chỉ ngón tay lên trời và gập chân lại. Cuối cùng, chúng đứng dậy và giáo viên hướng dẫn một động tác chào kết thúc. “P viết tắt cho passé (chéo chân), plié coupe (cúi người chào).” Giáo viên hơi cúi về trước, nắm từng bàn tay một, duyên

dáng gập một chân chéo sau chân kia và cúi chào tạm biệt từng vũ công nhỏ.

Thế rồi những em bé mũm mĩm chưa tới tuổi đến trường trở nên mảnh khảnh. Những đôi chân gầy dài thò ra khỏi những chiếc váy ny-lon mỏng bằng sa-tanh. Vai, cằm và cù chỏ dần phát triển khi chúng tập các động tác phô diễn sự duyên dáng và phong cách. Những lọn tóc ngộ nghịch được cột lại bằng những sợi chun dây màu sắc nay búi thành búi nhỏ trên đỉnh đầu. Không còn ai hồ hởi xoay tròn ở những bậc tam cấp bê-tông bên ngoài cửa lớp.

Những vũ công thực thụ, bây giờ cực kỳ tự giác, im lặng chờ bản danh sách chọn diễn viên cho ngày lễ sắp tới. Những đôi mắt mở to nhìn vào những cái tên bên cạnh vai diễn. Chỉ có những cơ hàm mím chặt lại là cho thấy sự phản ứng. Hầu hết đọc thầm rồi bỏ đi. Bên ngoài, một số lặng lẽ khóc. Một số khác ôm nhau, nước mắt ướt cả những đôi vai trần. Niềm vui và nỗi thất vọng đứng cạnh nhau như mắt lưới.

Mỗi năm, việc bình chọn này không được giải thích. Một đứa trẻ có đôi mắt xắc láo cùng thói quen nhai sing-gum có thể là vai chính trong cặp múa đôi – bị té vì đôi giày mũi nhọn, với một cái cười toét què kệch và một cái nhún vai hững hờ. Rồi một cô gái nhỏ nhắn, đầy lôi cuốn với mái tóc vàng bạch kim được sẽ được giấu ở dãy cuối cùng trong một nhóm nhảy lớn, nơi mà cô nhảy không ai nhìn thấy và nhảy thật hoàn hảo. Người ta cho rằng những đứa trẻ đi với mẹ mặc áo lót bằng vải sa-tanh và váy ngắn nhiều tầng bằng vải tuyn sẽ dễ được bình chọn hơn.

Nếu có gì đó không minh bạch thì cũng chỉ là ngoại lệ. Không có các buổi thử giọng. Buổi diễn thậm chí miễn phí cho những ai không đủ tiền. Yêu cầu duy nhất để có cơ hội trình diễn là tình yêu với việc nhảy múa và cam kết tham gia các buổi diễn tập. Từng tấm màn một được kéo lên trên một cái sàn bằng nhựa cứng rộng rãi do phụ huynh tình nguyện đóng góp. Một động tác theo nhạc thông thả mở đầu bản nhạc kịch của Tchaikovsky. Khán giả – gồm cha mẹ, anh chị em, ông bà, thầy cô giáo và những người

bạn – chờ từng vũ công bước vào, tiếng vỗ tay vang lên cuối mỗi cảnh, mỗi biến tấu. Và cuối cùng, mỗi thành viên được bầu chọn sẽ tiến lên phía trước, cúi chào trong khi tim đập nhanh gấp đôi bình thường.

Điều đó đã diễn ra như vậy trong mười một năm, cho tới khi bạn thân nhất của Sylvia và hai người khác được chọn vào các vai chính. Trong khi cô bạn thân được ôm hôn và chúc mừng bên ngoài thì con gái tôi, lặng thinh và suy sụp, được giáo viên dẫn vào một văn phòng mà bốn phía đều là kính. Cô nói, “Nếu em không quá cao thì em đã là vũ công giỏi nhất của cô.” Tuổi mới lớn đã xen vào, khiến con bé mất đi tình yêu đối với những động tác xoay tròn trên đầu ngón chân, xoay hình vòng cung và nhảy hai bước. Cô giáo đã rất rộng lượng, truyền cho những đứa trẻ lòng nhiệt tình, quyết tâm và kỹ năng ở rất nhiều vai diễn, điều đó ai cũng có thể nhìn thấy.

Khi đến xem các buổi tập, tôi để ý đến một vũ công chính bị vấp liên tục, đôi chân mang giày sa-tanh thật lỏng ngóng trong bộ đồ diễn có khăn choàng; một người khác đã bỏ lỡ nhiều buổi tập và hậu quả là không năm được kịch bản múa. Tôi quan sát Sylvia, người thành thạo tất cả vai diễn của mình, xung phong giúp những vũ công không thuộc bước nhảy; để ý thấy nó chơi với những vũ công trẻ hơn và hiệu động trong suốt các buổi tập.

“Tại sao?” Tôi hỏi to, nổi nóng với mình và với bất cứ ai muốn nghe. “Tại sao nó bỏ hết thời gian vào cái trường học nhảy đó, chấp nhận một tuyên bố rằng nó không đủ giỏi? Tại sao nó không chọn thi bơi, nơi khả năng của nó sẽ được đánh giá khách quan bằng đồng hồ bấm giờ, thay vì lao vào một nơi mà sự đánh giá rất chủ quan, rằng người tham gia phải cỡ này hay cỡ khác, rồi còn tùy vai diễn? Tại sao nó không chọn con đường vào trung học? Tại sao? Tại sao? Tại sao?”

Hai ngày trước đêm khai mạc, tôi đi bộ về nhà, thấy cái giỏ Capezio đen của Sylvia và những đôi giày ba-lê chất thành đống ở cuối cầu thang. Con bé đã bị bong gân, chảy máu trong buổi tập, và sẽ chưa phục hồi được trong vòng sáu tuần. Tôi cùng chồng đã lái xe đến các buổi tập bốn lần một tuần

trong ba tháng, nếu con bé không lên sân khấu thì chẳng ai có thể thấy được công sức nó đã bỏ ra. Tôi cảm thấy lẽ ra nó không nên giúp đỡ người khác quá nhiệt tình như thế.

Ba giờ trước buổi diễn đầu tiên, tôi dò dẫm trong bóng tối đông nghẹt người của ngày lễ, cố nghĩ về một điều gì đó mà chúng tôi có thể làm để không phải nghĩ rằng sắp tới sân khấu vẫn diễn mà không có Sylvia. Con bé vào phòng tôi.

“Mẹ, con cần đi mua vài món quà cho tụi bạn và đưa chúng đến rạp hát trước khi buổi diễn bắt đầu. Maria sẽ thay con trong màn múa đơn chính thứ nhất. Liệu con có nên mua cho cô ấy ít hoa không? Jennifer, Siera và Camille đã làm cho con một bữa tiệc sinh nhật bất ngờ ở trường quay, có cả bánh nữa. Thế con nên đem gì đến cho chúng đây?”

Tôi xuống phố, chậm lại vài bước sau Sylvia, chừa chỗ cho con bé di chuyển cái nạng trên vỉa hè chật hẹp và rạn nứt.

Hai giờ sau, tôi dừng lại trước rạp hát. “Mẹ sẽ đỗ xe và sẽ mang những món quà này vào.”

“Không, cảm ơn mẹ,” Sylvia nói, với tay ra đằng sau ghế ngồi lấy cái giỏ đồ đầy hộp và hoa, “con mang được. Bọn chúng sẽ cần con giúp sau cánh gà. Mẹ có thể đón con sau buổi diễn được không?”

Bóng con bé nhỏ dần, nhỏ dần và cuối cùng khuất sau cánh cửa sân khấu.

Đêm đó, cha tôi và tôi gặp con bé bên ngoài rạp hát vắng lặng với một bó hoa hồng. “Chúc mừng,” chúng tôi thì thầm, run run, và ôm chặt lấy nhau trong bóng tối.

NÓI GÌ



Một đêm, tôi cùng với đứa con gái mười hai tuổi xem ti vi, người dẫn chương trình hỏi một cô gái chừng mười mấy tuổi rằng vì sao mẹ cô lại là người có ảnh hưởng đến cô nhất. Cô gái bước lên, say sưa nói về người mẹ đặc biệt của mình, những bài học cuộc sống quan trọng mà mẹ dạy cho mình. Cô gái mười mấy tuổi ấy đã làm tất cả những gì có thể, trừ việc dựng một cái đèn, để tỏ lòng biết ơn mẹ.

Trí óc tôi bắt đầu lơ đãng, tự hỏi con gái sẽ nói gì về tôi khi được hỏi câu hỏi ấy. Chúng tôi, những người làm cha làm mẹ, ít khi nào có ý kiến về tầm ảnh hưởng của mình đối với con cái.

Hmmm... Những phẩm chất đặc biệt nào tôi đã truyền cho con gái tôi đây? Liệu nó có nói rằng tôi đã dạy cho nó sự mạnh mẽ, độc lập, thẳng thắn và cá tính? Liệu nó có ca ngợi tôi khi nó thành công? Tất nhiên, đây là điều mà chúng tôi, những bà mẹ vẫn khao khát. Một diễn viên điện ảnh đạt giải thưởng Academy (giải nghiên cứu Văn học nghệ thuật) nước mắt rưng rưng, gương mặt tràn trề xúc động, gần như không thở được khi tuyên bố trước ống kính truyền hình trên khắp thế giới “Mẹ, con không thể làm được điều này mà không có mẹ. Phần thưởng này là dành cho mẹ.” Ôi, đó chính là điều các bà mẹ cần, được công nhận một điều gì đó lớn lao hơn những công việc nội trợ hàng ngày.

Tôi huých con gái tôi và hỏi, “Này, Liza, nếu người ta hỏi con câu đó, con sẽ trả lời thế nào? Con sẽ nói gì về bài học quan trọng nhất trong cuộc sống mà mẹ dạy con?”

Tôi không phải chờ lâu. Liza trả lời ngay, không do dự. “Không được mang giấy trắng sau ngày lễ Lao động.”

“Cái gì?”

Liza lặp lại câu trả lời. Rất rõ ràng. Rồi nó nhìn tôi khó chịu như thể “Mẹ không nghe con nói gì à?”

Tôi có nghe, rất to và rất rõ là khác.

Tôi không biết nên khóc hay nên cười đây. Đôi lúc, theo bản năng, một đứa trẻ biết khi nào mẹ đúng và tuyệt đối nghe lời mẹ. Nhưng tôi vẫn chững hững khi phát hiện ra điều cốt yếu nhất trong chuỗi thông tin tôi truyền cho con gái trong mười hai năm đầu đời của nó là, tôi mong rằng điều đó đừng xảy ra, đừng mang giấy trắng sau ngày lễ Lao động.

Tôi đoán tôi sẽ không được nhắc đến khi nó đoạt giải Oscar. Nhưng, Trời ơi, nó cũng sẽ không bao giờ mang giấy trắng sau ngày lễ Lao động. Tôi có thể chắc chắn với bạn điều đó.

GIỮ LẠI ĐIỀU TỐT NHẤT SAU CÙNG



Tôi và anh trai đã từng gây chiến nhiều lần để giành đồ ăn. Thật ra, không hẳn là vì tôi đói bụng, mà chỉ vì một miếng sườn gà trong chảo, hay miếng bánh cuối cùng, hay viên kẹo còn sót trong bịch đường như trở nên hấp dẫn hơn nếu tôi có thể đánh bại anh tôi để giành lấy.

Mỗi lần chúng tôi cãi nhau âm ỉ xem ai sẽ được miếng cuối cùng của một món ăn ngon, cha tôi liền chặn lại và thuyết giáo về cách sống bằng một câu ngắn gọn: “Nó sẽ ngon hơn nếu các con đem chia sẻ.”

Anh em tôi vốn không bị thuyết phục rằng chiến lợi phẩm đó sẽ ngon hơn nếu đem chia nhau, thế nhưng những lời cha nói cũng làm chúng tôi ngưng lại, đặc biệt cha tôi là người luôn chia sẻ mọi thứ.

Giờ đây tôi cũng áp dụng chiêu này với các con mình, và đôi khi nó cũng có hiệu quả.

Chẳng hạn như một lần gần đây, khi tôi đang ngả người trên ghế thường thức miếng bánh táo cuối cùng ngon lành mà mẹ tôi mang đến.

Tôi sắp ngoạm miếng đầu tiên thì nghe tiếng thỏ thẻ của đứa con gái nhỏ: “Mẹ à, mẹ có muốn chia phần cho con không?”

“Thiệt là mẹ không muốn.” Tôi đáp lại trong một khoảnh khắc ích kỷ của bản thân.

Sự im lặng ngọt ngào cho đến khi Barbara Jen lên tiếng: “Nhưng nó sẽ ngon hơn nếu mẹ đem chia sẻ.”

Tôi ngậm ngừng.

“Thiệt tình con biết là không phải vậy mà, con gái.” Tôi trả lời, hy vọng mọi việc sẽ xảy ra như ý mình muốn, nhưng tôi chỉ nhận được một cái gật đầu im lặng. Miễn cưỡng, tôi đi lấy dao và cắt cái bánh ra làm hai.

Vài ngày sau mẹ tôi lại gửi đến một đĩa bánh nướng thơm ngon – những cái bánh mới ra lò vẫn còn ấm, đường tươm vàng ra cả lớp phủ trên mặt.

Đó là món quà thết đãi con gái tôi.

Và chúng chỉ có bốn chiếc.

Barbara Jen về đến cửa sau một bài tập chạy, trông có vẻ rất đói. Cô nhóc lập tức phát hiện ra những ổ bánh để trên chạn bếp, và nhanh như một vận động viên chạy đua nước rút một trăm dặm, nuốt ọt ngay hai chiếc bánh với một ly sữa lạnh.

Ổ bánh của tôi thì trôi xuống chậm hơn, tôi nhấm nháp từng miếng một và liếm lớp đường như một con mèo nhàn nhã chải chuốt bộ lông của mình.

Không đợi đến giờ ngủ chúng tôi mới phát hiện ra là Barbara Jen và tôi đều có chung ý định khi mỗi người một hướng chạy đến nhà bếp cùng lúc: rót một ly sữa khác và chộp chiếc bánh. Siêu sao chạy nước rút quả thật không hổ danh. Cô nhóc đến đích trước và ổ bánh thơm ngon, bóng nhẫy đã nằm gọn trong lòng bàn tay.

Hummm, tôi trầm ngâm. Đây có phải là cô nhóc chỉ mới một tuần trước đây đã xoay xử câu cách ngôn gia đình để lấy nửa miếng bánh táo từ tay mình không vậy?

Thừa biết cô nhóc sẽ ngấu nghiến ổ bánh nướng nhanh đến mức nào, tôi nghĩ tốt nhất là không nên phí thời gian.

“Nó sẽ ngon hơn nếu con chia sẻ, con biết mà.” Tôi cất lời.

Cái miệng đang há to của cô bé bỗng ngừng lại nửa chừng, ở tư thế sẵn sàng cắn vào chiếc bánh khoái khẩu. Trong khoảnh khắc ấy, ổ bánh và cái miệng đang há ra như bị đóng băng.

“Mẹ biết không, Ông ngoại nói câu nói ấy khi chỉ mới là một đứa trẻ,” cô bé viện cớ, và tôi đáp lại bằng một cái gật đầu im lặng công nhận.

Sau một khoảng lặng, giọng cô nhóc miễn cưỡng, chịu thua truyền thống và lương tâm. “Cho con một cái dao,” cô nhóc nói.

Mỗi người chúng tôi tận hưởng bữa ăn nhỏ trước khi đi ngủ: một ly sữa lạnh và nửa ổ bánh nướng.

Ăn xong, chúng tôi nhìn nhau mỉm cười, nhận ra rằng “chia sẻ” là một truyền thống rất đỗi ngọt ngào để tuân theo.

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

LÁ THƯ TÌNH

Ở BIỂN, CUỘC SỐNG KHÔNG CÒN NGÀY THÁNG

BÓNG MA Ở HATCHET HOLLOW

VẤN ĐỀ ĐẬU XE

TÔI KHÔNG BIẾT NHỮNG NGƯỜI NÀY

KHIÊU VŨ ĐÊM Giáng sinh

SỰ CÔNG BẰNG ĐƯỢC CHIA ĐỀU

TAE KWON DO BÌNH DÂN

OLIVER BASCOM

KHÁM PHÁ SỰ QUYỀN RŨ CỦA MÌNH

HỌC SINH MỚI

HÃY TÌM VÀ BẠN SẼ THẤY

TƯỞNG NHỚ JESS

KHÔNG THỂ QUAY LẠI

KHÔNG PHẢI KIỂU MÌNH THÍCH

NHỮNG LỜI KHUYÊN CỦA KAY DÀNH CHO TEEN

MỘT BÀI HỌC HAY

PHẢI CỐ QUÊN ANH

PHÁ LUẬT

NHỮNG LỜI THÚ NHẬN VỀ MỘT LẦN LÀM HIP-PY [1]

ĐÔI KHI BẠN PHẢI ÉP MÌNH THUA CUỘC

NHỮNG CÁNH HOA TINH THẦN

HEO BIGS BUNS

ĐƯỜNG CẠO

MỘT CHUYỆN ĐÁNG NHỚ

NÀNG GOODBAR NHỎ

PHÙ THỦY VÀ MA THUẬT CỦA BÀ

TẬP LUYỆN THÀNH HOÀN HẢO
CÁI GIÁ CỦA THÀNH CÔNG
KÍ ỨC
NU HÔN ĐẦU
ĐẸ NHƯ ĂN KẸO
TRƯỞNG THÀNH TỪ NHỮNG VẾT THƯƠNG
LISA LÁI XE
BẠN BÈ LÀ NHƯ THẾ
TÌM EM TRAI
GẬY GỘC VÀ GẠCH ĐÁ
TỪ KHÔNG ĐẾN HOÀN HẢO
LỰA CHỌN CỦA KELLY
NGUYÊN TẮC MỘT NĂM
KHI “CÓ” NGHĨA LÀ “KHÔNG”
MỘT HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP
NÓI GÌ
GIỮ LẠI ĐIỀU TỐT NHẤT SAU CÙNG